

SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Số 03

Tháng 02/2026

ĐẶC SAN CỦA VIỆN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chúc mừng năm mới!

XUÂN BÌNH NGỘ





Chịu trách nhiệm nội dung
Trưởng Ban Biên tập
Ths. Nhà báo **TRẦN HỒNG QUỲNH**

Hội đồng Khoa học
PGS.TS. PHẠM NGỌC LINH
TS. NGUYỄN QUẢN
PGS.TS. HOÀNG HỮU HẠNH
TS. NGUYỄN THÀNH PHÚC
TS. NGUYỄN THỊ BÍCH LAN
Ths. TRẦN HỒNG QUỲNH

Ban Biên tập
Ths. TRẦN HỒNG QUỲNH
Ths. KIỀU CÔNG THỰC
Nhà báo **HOÀNG THỊ PHƯƠNG LIÊN**
BÙI THỊ THỦY

Trình bày
BÙI DỪNG THẮNG

Tòa soạn: Sáng tạo và Chuyển đổi số,
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
Lô D20, ngõ 19, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0962235658
Email: editor@vidti.org.vn
Website: <https://vidti.org.vn>

Giấy phép xuất bản đặc san số 82/GP-XBDS,
do Cục Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp ngày 30/10/2025

TRONG SỐ NÀY



TIẾP NỐI TƯ DUY ĐỔI MỚI
thúc đẩy
KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN

06

10

PHÁT HUY TRÍ TUỆ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC



**Chìa khóa
thực hiện
thành công
Nghị quyết
57-NQ/TW**



Mùa xuân

**CỦA NHỮNG NỀN TẢNG MỚI
CHO KỶ NGUYÊN SỐ**

14

17

**TRONG KỶ NGUYÊN
VƯƠN MÌNH**



10

**SỰ KIỆN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NỔI BẬT NĂM 2025**

30



Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại Phủ Chủ tịch:

**NƠI DI SẢN “SỐNG”
TRONG KHÔNG GIAN SỐ**

“Giấc mơ hóa Rồng Xanh”
**LỜI MỜI GỌI CÙNG SUY NGẪM
VỀ KHÁT VỌNG VIỆT NAM 2045**



48



38



42

INTRACOM
**KIÊN ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC LĨNH VỰC
“KHÓ, LỚN, MỚI VÀ DÀI HỜI”**



54

TS. David Nghiêm:
**VIỆT NAM NÊN LÀM GÌ
ĐỂ TẠO “BƯỚC NGOẶT”
CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO?**



**BIG GROUP
HOLDINGS**

**TỪ TƯ DUY ĐẦU TƯ ĐA NGÀNH
ĐẾN HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ
TRONG KỶ NGUYÊN SỐ**

58

64

**DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ
đưa cà phê Buôn Ma Thuột
VƯƠN RA THẾ GIỚI**





Thư

Xuân Bính Ngọ 2026 gõ cửa mang theo sinh khí mới, niềm tin mới và khát vọng mới. Trong nhịp chuyển mình của đất trời, của lòng người và của đất nước, ấn phẩm Đặc san “Sáng tạo và Chuyển đổi số” số Tết xin được gửi tới quý độc giả những trang viết đong đầy tinh thần đổi mới, lạc quan và tin tưởng vào con đường phát triển mà dân tộc ta đang kiên định lựa chọn.

Xuân năm nay đến trong bối cảnh đặc biệt. Đất nước bước vào năm mới với khí thế phấn khởi sau thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; với những chuyển động rõ nét sau một năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; với nền tảng thể chế tiếp tục được hoàn thiện khi Quốc hội thông qua 5 đạo luật quan trọng liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số mở ra không gian phát triển mới cho đất nước trong thời đại số.

Trên nền bối cảnh đó, Đặc san “Sáng tạo và Chuyển đổi số” số Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 lựa chọn chủ đề “Kỷ nguyên số - Động lực hoàn thiện Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng công dân số” như một lát cắt tiêu biểu để nhìn nhận chặng đường phát triển hiện tại và tương lai gần của đất nước. Đây không chỉ là câu chuyện của công nghệ hay quản trị, mà là câu chuyện của con người Việt Nam trong thời đại mới - thời đại của kết nối, của tri thức và của sáng tạo không ngừng.

Chính phủ số tiếp tục giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và tổ chức phát triển, hướng tới một nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Kinh tế số đang mở ra những động lực tăng trưởng mới, lan tỏa từ đô thị đến nông thôn, từ doanh nghiệp lớn đến hộ kinh doanh, từ lĩnh vực công nghệ cao đến những ngành nghề truyền thống được tiếp sức bằng nền tảng số. Xã hội số từng bước hình thành với những thay đổi tích cực trong giáo dục, y tế, văn hóa, đời sống, tạo ra môi trường phát triển rộng mở và bao trùm hơn.





Chúc mừng năm mới 2026

Ở trung tâm của toàn bộ tiến trình ấy là công dân số - chủ thể của kỷ nguyên số, đồng thời là chủ thể của kỷ nguyên vươn mình. Công dân số không chỉ là người sử dụng công nghệ, mà là người có tri thức số, kỹ năng số, khả năng thích ứng và tinh thần trách nhiệm trong không gian số. Một xã hội số chỉ thực sự bền vững khi mỗi người dân được trang bị đầy đủ năng lực để tham gia chủ động, an toàn và sáng tạo vào đời sống số, đồng thời gìn giữ và lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong môi trường mới. Xây dựng công dân số, vì thế, chính là đầu tư cho tương lai, cho sức mạnh nội sinh và cho chiều sâu phát triển của quốc gia trong kỷ nguyên số.

Đặc san "Sáng tạo và Chuyển đổi số" số Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 mong muốn đồng hành cùng quý độc giả trong dòng chảy đó, thông qua những bài viết phân tích, bình luận, phản ánh và gợi mở, nhằm làm rõ hơn những thành tựu, vấn đề đặt ra và triển vọng phát triển của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số ở Việt Nam. Mỗi trang viết là một góc nhìn góp phần lan tỏa tinh thần xây dựng, tinh thần đổi mới và niềm tin vào tương lai phát triển của đất nước.

Chào Xuân mới, Ban Biên tập trân trọng gửi tới quý độc giả lời chúc sức khỏe, an khang, hạnh phúc, một năm mới tràn đầy năng lượng đổi mới, sáng tạo, niềm tin và khát vọng vươn lên. Tin tưởng rằng, với nền tảng vững chắc đã được tạo dựng và sự đồng lòng của toàn xã hội, đất nước ta sẽ tiếp tục vững bước tiến vào kỷ nguyên số - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Xuân mới - Khí thế mới - Niềm tin mới - Động lực mới !

BAN BIÊN TẬP
ĐẶC SAN "SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ"





**Kỷ nguyên mới
Kỷ nguyên vươn mình
của Dân tộc Việt Nam**

TIẾP NỐI TƯ DUY ĐỔI MỚI
thúc đẩy
KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN

Xuân luôn là thời khắc gợi mở những suy tư sâu xa nhất của con người về sự khởi đầu và chuyển động. Khi đất trời vào xuân, không chỉ cỏ cây thay lá, mà trong mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng cũng dâng lên một nhu cầu tự nhiên: nhìn lại chặng đường đã qua và hình dung con đường phía trước. Trong dòng chảy ấy, nói về mùa xuân hôm nay không thể tách rời câu chuyện tiếp nối tư duy đổi mới - tư duy đã, đang và sẽ tiếp tục thúc đẩy khát vọng vươn lên của dân tộc.



TS. Nguyễn Thị Thanh
Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội

Đổi mới, trước hết, là đổi mới trong tư duy. Đó không phải là sự phủ định quá khứ, mà là khả năng vượt lên chính mình, vượt qua những giới hạn do thói quen, lối mòn và tâm lý an toàn tạo ra. Từ Đại hội VI năm 1986, công cuộc Đổi mới đã mở ra một hành trình dài, kiên trì và đầy thử thách. Bốn thập kỷ qua cho thấy, đổi mới không bao giờ là một khoảnh khắc nhất thời, mà là một quá trình liên tục, đòi hỏi bản lĩnh, trí tuệ và sự thích ứng không ngừng.

Tiếp nối tư duy đổi mới trong bối cảnh hiện nay đặt ra những yêu cầu cao hơn. Nếu trước đây, đổi mới chủ yếu nhằm tháo gỡ những rào cản của cơ chế cũ, thì hôm nay, đổi mới hướng tới việc kiến tạo động lực phát triển mới, nâng cao chất lượng tăng trưởng và vị thế quốc gia. Đó là sự chuyển dịch từ "làm cho được" sang "làm cho tốt", từ chạy theo số lượng sang coi trọng chất lượng, hiệu quả và tính bền vững.

Đổi mới tư duy kéo theo đổi mới cách nghĩ, cách làm. Thực tiễn phát triển cho thấy, những bước tiến đáng kể của đất nước thời gian qua đều gắn liền với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại tổ chức theo hướng hiệu lực, hiệu quả không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà phản ánh một sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận quản trị quốc gia: lấy hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Chủ trương sắp xếp lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp - tỉnh và xã - là một minh chứng rõ nét cho tư duy đổi mới ấy. Việc giảm tầng nấc trung gian, phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm nhằm xây dựng một nền hành chính gần dân, sát thực tiễn hơn. Đây là bước đi đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, bởi đổi mới bộ máy luôn gắn với những va đập lợi ích và thách thức trong tổ chức thực hiện.



Cùng với tổ chức bộ máy, đổi mới thể chế tiếp tục được xác định là khâu then chốt. Thể chế vừa là nền tảng, vừa là động lực cho phát triển. Một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, ổn định sẽ tạo niềm tin cho xã hội, khuyến khích sáng tạo và giải phóng nguồn lực. Trong những năm gần đây, việc hoàn thiện thể chế về đầu tư, kinh doanh, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số đã góp phần quan trọng thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Điểm nhấn đáng chú ý của giai đoạn hiện nay là sự mạnh dạn áp dụng các thiết chế số và công nghệ mới vào quản lý và điều hành. Chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đang từng bước làm thay đổi phương thức vận hành của bộ máy nhà nước và đời sống xã hội. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, các nền tảng số không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà trở thành yếu tố cấu thành của tư duy quản trị hiện đại, nơi con người được đặt ở vị trí trung tâm.

Tuy nhiên, đổi mới không chỉ nằm ở các quyết sách vĩ mô. Đổi mới thực sự chỉ trở thành sức mạnh khi thấm vào từng cơ quan, đơn vị và từng con người cụ thể. Mỗi cán bộ, công chức, mỗi tổ chức đều cần tự đặt câu hỏi về cách làm việc của mình: đã thực sự hiệu quả chưa, đã tạo điều kiện cho sáng tạo chưa, đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển hay chưa. Khi tinh thần đổi mới trở thành ý thức tự thân, hệ thống sẽ vận hành linh hoạt và bền vững hơn.

Trong dòng chảy đó, khát vọng vươn lên của đất nước gắn chặt với vai trò của thế hệ trẻ. Lớp trẻ hôm nay có điều kiện tiếp cận tri thức, công nghệ và tư duy toàn cầu sớm hơn các thế hệ trước. Họ mang trong mình năng lượng sáng tạo, tinh thần dẫn thân

và khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của thời đại. Việc khơi dậy và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến của giới trẻ chính là đầu tư cho tương lai dài hạn của quốc gia.

Kỳ vọng vào lớp trẻ không phải là giao phó trách nhiệm một cách dễ dãi, mà là tạo điều kiện để họ được thử sức, được va chạm, được sai - và được sửa. Một xã hội sợ sai là một xã hội ngại đổi mới. Một hệ thống biết chấp nhận rủi ro có kiểm soát, biết học từ thất bại, mới là hệ thống có khả năng tiến xa. Mùa xuân của đổi mới vì thế không chỉ là mùa của thành công, mà còn là mùa của những bài học quý giá.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể thấy tinh thần đổi mới, sáng tạo đang dần trở thành mạch chủ đạo trong tư duy phát triển. Từ cải cách bộ máy, hoàn thiện thể chế, đến chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tất cả đều cho thấy một quyết tâm không dễ dàng, nhưng rõ ràng. Con đường phía trước chắc chắn còn nhiều thách thức, bởi đổi mới là quá trình liên tục, không có điểm dừng. Nhưng chính trong hành trình ấy, niềm tin được bồi đắp, kinh nghiệm được tích lũy, và bản lĩnh được tôi luyện.

Mùa xuân, xét cho cùng, không chỉ nằm ở thời tiết hay lịch pháp. Mùa xuân hiện diện khi con người tin vào khả năng tự làm mới mình, khi một dân tộc dám bước ra khỏi vùng an toàn để kiến tạo tương lai. Đổi mới và sáng tạo, vì thế, không phải là lựa chọn theo thời vụ, mà là tinh thần cần được giữ gìn quanh năm, suốt tháng.

Và trong khoảnh khắc đầu xuân này, khi đất trời đang mở ra một chu kỳ mới, có lẽ điều đáng mong chờ nhất không chỉ là những kế hoạch, những chương trình hay những con số tăng trưởng. Điều đáng mong chờ

hơn cả là sự chuyển động âm thầm nhưng bền bỉ của tư duy, từ mỗi cá nhân đến cả hệ thống; là khát vọng làm tốt hơn hôm qua, làm khác đi để tiến xa hơn. Khi tư duy đã đổi mới, mùa xuân sẽ không chỉ đến một lần, mà sẽ ở lại lâu dài trong nhịp sống của đất nước.

Trong tiến trình ấy, vai trò của thế hệ trẻ cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn và thực chất hơn. Lớp trẻ hôm nay không chỉ lớn lên cùng công nghệ, mà đang đứng trước cơ hội tham gia trực tiếp vào quá trình kiến tạo những cách thức phát triển mới của đất nước. Kiến tạo không phải là việc của riêng Nhà nước hay các nhà hoạch định chính sách, mà là không gian hành động mở cho những con người có tri thức, khát vọng và tinh thần trách nhiệm.

Điều xã hội kỳ vọng ở giới trẻ không chỉ là sự năng động hay khả năng làm chủ công cụ số, mà là dám bước vào những vấn đề khó, dám tham gia cải cách từ bên trong các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan công quyền và cộng đồng sáng tạo. Dám nghĩ khác, làm khác, nhưng không đứng ngoài kỷ cương; dám thử nghiệm, nhưng không né tránh trách nhiệm - đó chính là thước đo của tinh thần kiến tạo.

Khi ngày càng nhiều người trẻ chủ động tham gia vào quản trị, nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quá trình đổi mới sẽ không còn là câu chuyện của chủ trương, mà trở thành thực tiễn sống động trong từng lĩnh vực, từng không gian xã hội. Chính sự nhập cuộc ấy sẽ quyết định việc những định hướng lớn có đi được đến cùng hay không.

Tiếp nối tư duy đổi mới, vì thế, không chỉ là việc kế thừa những thành quả đã có, mà là chuyển giao trách nhiệm kiến tạo cho thế hệ tiếp theo. Khi lớp trẻ đủ tự tin để gánh vác vai trò ấy, với trí tuệ, bản lĩnh và ý thức phụng sự, hành trình kiến tạo tương lai số của đất nước sẽ không bị đứt đoạn, mà được mở rộng và làm sâu thêm bằng chính sức sống của con người Việt Nam hôm nay.

Trong khoảnh khắc giao hòa của Xuân Bình Ngô 2026, khi đất nước bước vào những chu kỳ phát triển mới, điều còn lại sâu sắc nhất chính là niềm tin vào khả năng tự đổi mới của chính mình. Mỗi bước tiến, dù nhỏ, đều góp phần làm dày thêm nội lực quốc gia. Và chính từ những khát vọng lặng thầm nhưng bền bỉ ấy, tương lai của đất nước tiếp tục được hình thành, lớn lên và vươn xa./.

PHÁT HUY TRÍ TUỆ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC



TSKH. Phan Xuân Dũng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Chìa khóa thực hiện thành công Nghị quyết 57-NQ/TW

Sau 1 năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có những chuyển động tích cực, góp phần tạo nền tảng quan trọng cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, để Nghị quyết phát huy hiệu quả và đi vào cuộc sống tốt hơn nữa, yêu cầu đặt ra không chỉ là hoàn thiện cơ chế, chính sách, mà còn phải có đột phá từ tư duy quản lý và cách thức phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Trao đổi với phóng viên Đặc san Sáng tạo và Chuyển đổi số, TSKH. Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) đã có những chia sẻ, đánh giá và khuyến nghị có tính chiến lược.

Phóng viên: Sau 1 năm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, từ góc nhìn của Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam, xin ông cho biết đâu là chuyển biến rõ nét nhất trong việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước? Đâu là kết quả còn chưa đạt như kỳ vọng?

TSKH. Phan Xuân Dũng: Sau một năm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, có thể khẳng định chuyển biến rõ nét nhất là tạo nên một luồng khí mới trong đội ngũ KH&CN, tạo nên niềm tin mới từ quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng với KH&CN; về vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN đã được nhìn sâu sắc hơn, đặt vào đúng vị trí của một lực lượng nòng cốt trong phát triển đất nước.

Thực tiễn cho thấy, dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng, sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, Nghị quyết đã tạo ra một "lực đẩy chính sách" rất rõ nét, huy động trí thức tham gia xây dựng và thực thi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Theo tổng hợp từ các báo cáo, sau một năm triển khai Nghị quyết 57, đã có hàng nghìn hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn trí thức được tổ chức trên phạm vi cả nước, với sự tham gia trực tiếp của đội ngũ trí thức trong và ngoài hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam.

Liên hiệp Hội Việt Nam, các Liên hiệp Hội địa phương và nhiều hội ngành trong toàn quốc đã xây dựng chương trình hành động triển khai Nghị quyết 57 gắn với chức

năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Trong năm đầu triển khai, hàng trăm nhiệm vụ tư vấn, phản biện xã hội, góp ý chính sách, hàng trăm đề án nghiên cứu và phát triển KH&CN đã được xây dựng để triển khai, tập trung vào các nội dung lớn như chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một điểm rất đáng chú ý là mức độ tham gia của trí thức vào các chương trình thực tiễn ngày càng sâu, không chỉ “nói chính sách” mà trực tiếp tham gia thiết kế mô hình, chuyển giao công nghệ, đánh giá hiệu quả cụ thể triển khai tại cơ sở. Đây là thay đổi quan trọng so với giai đoạn trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, cũng cần nhìn thẳng vào một số nội dung chưa đạt như kỳ vọng. Trước hết, một số cơ chế, chính sách đối với trí thức dù đã được nêu rõ trong Nghị quyết, nhưng chậm được cụ thể hóa, đặc biệt là các chính sách về sử dụng ngân sách nhà nước và về đãi ngộ, sử dụng và trọng dụng trí thức. Thực tế triển khai cho thấy, trí thức vẫn gặp không ít khó khăn về thủ tục, cơ chế tài chính, hoặc cách thức đặt hàng nhiệm vụ chưa thực sự linh hoạt khi tham gia các nhiệm vụ KH&CN.

Bên cạnh đó, giữa các tổ chức KH&CN, các đơn vị, có nơi làm rất tốt nhưng có nơi còn mang tính phong trào. Vì thế, để Nghị quyết 57 thực sự phát huy hiệu quả bền

vững, cần thêm thời gian và những giải pháp tổ chức thực hiện đồng bộ hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Phóng viên: Nghị quyết 57-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu đổi mới cơ chế, chính sách đối với việc trọng dụng giới trí thức KH&CN. Thực tiễn triển khai cho thấy, điểm nghẽn lớn nhất trong thực hiện yêu cầu này nằm ở đâu, thưa ông? Theo ông, cần đột phá từ đâu để thu hút các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước cống hiến cho KH&CN, đổi mới sáng tạo nước nhà?

TSKH. Phan Xuân Dũng: Từ thực tiễn tham gia triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, tôi cho rằng một trong những điểm nghẽn hiện nay là ở tư duy quản lý đối với đội ngũ trí thức.

Chúng ta đã có Nghị quyết đúng, trúng và kịp thời. Vấn đề là ở một số nơi, tư duy quản lý trí thức vẫn mang nặng tính hành chính, coi trí thức như “đối tượng quản lý” hơn là “nguồn lực chiến lược”. Khi tư duy chưa thay đổi thì thể chế dù có sửa cũng khó đi vào cuộc sống, và khâu tổ chức thực hiện dễ rơi vào hình thức.

Thực tiễn cho thấy, không ít cơ chế hiện nay vẫn đặt nặng quy trình hơn là kết quả, coi trọng thủ tục hơn là hiệu quả sáng tạo. Dù quy trình chưa hợp lý, chưa sửa kịp nhưng vẫn phải thực hiện, do đó, có trí thức dễ bị “kết luận” mà có phần sợ, chưa thực sự yên tâm. Điều này vô hình trung làm giảm động lực cống hiến của trí thức,



TSKH. Phan Xuân Dũng cùng các đại biểu tham dự Lễ khai trương Trưng bày “Đóng góp của các nhà khoa học Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” tại tỉnh Phú Thọ



đặc biệt là trí thức trẻ, trí thức trong khu vực ngoài công lập và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

Vì vậy, theo tôi, đột phá đầu tiên phải bắt đầu từ đổi mới tư duy quản lý:

Tư duy trọng dụng thay cho tư duy quản lý thuần túy.

Tư duy đặt hàng theo kết quả thay cho giao việc theo quy trình.

Tư duy tin tưởng, trao quyền thay cho tư duy can thiệp sâu, nâng “quan điểm”.

Khi tư duy thay đổi, phải lấy hiệu quả công việc là chính, từ đó việc hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện sẽ có “đất” để đi vào thực chất. Nghị quyết 57 chỉ thực sự đi vào cuộc sống khi trí thức cảm nhận được rằng ý tưởng của họ được lắng nghe, năng lực của họ được tin cậy, đóng góp của họ được ghi nhận xứng đáng, “bỏ qua” xảy ra những gì không thuộc bản chất.

Phóng viên: Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển dựa nhiều hơn vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Liên hiệp Hội Việt Nam đã và sẽ đóng vai trò như thế nào để kết nối trí thức với yêu cầu phát triển thực tiễn, tránh tình trạng nghiên cứu chưa gắn liền với thực tiễn đời sống?

TSKH. Phan Xuân Dũng: Liên hiệp Hội Việt Nam xác định rất rõ, vai trò cốt lõi của Liên hiệp Hội là nơi tập hợp, đoàn kết đông đảo đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian qua, Liên hiệp Hội Việt Nam đã không chỉ dừng ở chức năng tập hợp trí thức, mà từng bước chuyển mạnh sang mô hình “kết nối - dẫn dắt - đồng hành”. Chúng tôi chú trọng gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với các bài toán cụ thể của phát triển kinh tế - xã hội, từ chuyển đổi số, phát triển nông thôn, đô thị thông minh, đến kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thời gian tới, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ tập trung vào ba định hướng lớn, đó là:

Thứ nhất, tăng cường vai trò tư vấn, phản biện gắn với yêu cầu thực tiễn, coi phản biện là để xuất chính sách đột phá dựa trên KH&CN khả thi hơn, sát đời sống hơn. Thứ hai, xây dựng và vận hành các mạng lưới trí thức theo lĩnh vực, theo vấn đề, đặc biệt là các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuyển đổi số, công nghệ xanh, nhằm tạo không gian để trí thức

chủ động đề xuất giải pháp cho các bài toán phát triển.

Thứ ba, đẩy mạnh kết nối giữa trí thức - doanh nghiệp - địa phương, coi doanh nghiệp và địa phương là “đầu bài”, còn trí thức là “người giải bài”. Chỉ khi nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, khoa học mới thực sự sống động và có giá trị lâu dài.

Chúng tôi luôn nhất quán quan điểm: nghiên cứu khoa học nếu xa rời đời sống thì sẽ tự đánh mất ý nghĩa xã hội của mình. Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ tiếp tục làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, để mỗi công trình khoa học, mỗi sáng kiến đổi mới đều góp phần trực tiếp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Phóng viên: Sau 1 năm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, ông có khuyến nghị gì nhằm hoàn thiện chính sách đối với trí thức khoa học - công nghệ trong giai đoạn tới, đặc biệt là để hình thành một lực lượng trí thức đủ mạnh, đủ bản lĩnh và đủ điều kiện cống hiến lâu dài cho sự nghiệp phát triển đất nước?

TSKH. Phan Xuân Dũng: Từ thực tiễn một năm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, tôi cho rằng cần tập trung vào ba nhóm giải pháp lớn.

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng tôn trọng đặc thù lao động sáng tạo, giảm rào cản hành chính, mở rộng cơ chế đặt hàng nghiên cứu gắn với nhu cầu phát triển thực tế, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của trí thức.

Hai là, xây dựng môi trường làm việc và cống hiến ổn định, lâu dài cho đội ngũ trí thức, trong đó chú trọng chính sách đãi ngộ, sử dụng và trọng dụng nhân tài một cách thực chất, không hình thức, không cào bằng.

Ba là, phải tin tưởng đội ngũ trí thức tạo dựng văn hóa khoa học và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, để trí thức không chỉ được tôn vinh bằng danh hiệu, mà bằng chính hiệu quả đóng góp cho đất nước và sự trân trọng của cộng đồng.

Chỉ khi đội ngũ trí thức có đủ niềm tin, điều kiện và động lực cống hiến, chúng ta mới có thể hình thành một lực lượng trí thức vừa giỏi chuyên môn, vững bản lĩnh, vừa gắn bó lâu dài với sự nghiệp phát triển đất nước, đúng như tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW đã đặt ra.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!



Mùa xuân

Mùa xuân lại về - Xuân Bình Ngộ 2026. Trên những triền sông, bãi bồi, mầm cây non lặng lẽ nhú lên sau một mùa đông dài. Trong nhịp điệu tuần hoàn ấy của đất trời, con người thường có thói quen ngoái nhìn lại những gì đã qua, rồi lặng lẽ hình dung về những gì sắp tới. Với tôi, mùa xuân năm nay mang theo một cảm thức rất khác: cảm thức của sự khai mở. Không chỉ là xuân của cỏ cây, mà là mùa xuân của thể chế - nơi những hạt giống pháp lý quan trọng được gieo xuống để chuẩn bị cho một chặng đường phát triển mới của đất nước trong kỷ nguyên số, kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

Không gian số vừa rộng mở, vừa đầy thách thức, ẩn chứa nhiều cơ hội phát triển

Luật Chuyển đổi số và Luật Trí tuệ nhân tạo ra đời không ồn ào. Chúng không tạo nên những âm thanh vang dội như tiếng máy móc khởi công một công trình lớn, cũng không lập tức làm thay đổi diện mạo đô thị hay nông thôn chỉ sau một đêm. Nhưng giống như mùa xuân, sức mạnh của chúng nằm ở sự bền bỉ, âm thầm, ở khả năng làm thay đổi cấu trúc sống của xã hội từ bên trong. Pháp luật, khi đi đúng nhịp với thời đại, luôn mang trong mình sứ mệnh dẫn đường. Và lần này, con đường ấy dẫn chúng ta bước vào không gian số - một không gian vừa rộng mở, vừa đầy thách thức.

Tôi thường nghĩ, mỗi giai đoạn phát triển của đất nước đều gắn với một cuộc "đổi mùa" về tư duy. Nếu như những năm đầu đổi mới là mùa xuân của kinh tế thị trường, thì hôm nay, chúng ta đang đứng trước mùa xuân của phát triển dựa trên dữ liệu, công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Ở đó, chuyển đổi số không còn là câu chuyện của riêng ngành công nghệ thông tin, mà trở thành phương thức phát triển mới của quốc gia. Luật Chuyển đổi số ra đời trong bối cảnh ấy, như một lời khẳng định dứt khoát: Việt Nam không chỉ sử dụng công nghệ, mà lựa chọn phát triển bằng công nghệ.

CỦA NHỮNG NỀN TẢNG MỚI CHO KỶ NGUYÊN SỐ

PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh,
Cục Chuyển đổi số Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ)

Có một thời, chúng ta hiểu chuyển đổi số khá giản đơn. Đó là đưa giấy tờ lên máy tính, đưa hồ sơ lên mạng, đưa quy trình truyền thống vào phần mềm. Nhưng càng đi sâu, càng thấy rõ: nếu chỉ dừng ở đó, chuyển đổi số sẽ trở thành một lớp áo mới khoác lên bộ máy cũ. Luật Chuyển đổi số, ở chiều sâu của nó, đã vượt qua cách hiểu giản đơn ấy. Luật đặt lại câu hỏi căn bản về cách Nhà nước vận hành, cách doanh nghiệp tạo ra giá trị, và cách người dân tham gia vào đời sống kinh tế - xã hội. Nói cách khác, Luật buộc chúng ta phải thay đổi từ tư duy quản trị sang tư duy kiến tạo, từ quản lý hành chính sang phục vụ phát triển.

Trong những trang luật tưởng chừng khô khan, tôi đọc thấy một tinh thần rất xuân: tinh thần khai phóng. Dữ liệu được xác lập là tài nguyên chiến lược quốc gia. Dữ liệu không còn bị giam giữ trong những "kho" riêng lẻ của từng cơ quan, từng ngành, mà được nhìn nhận như dòng chảy cần được khai thông. Khi dữ liệu lưu thông, tri thức được kích hoạt. Khi tri thức được kích hoạt, sáng tạo nảy nở. Đó là logic phát triển rất tự nhiên, giống như nước về thì cây cối sinh sôi.

Luật Chuyển đổi số cũng đặt nền móng cho niềm tin số - một khái niệm mới nhưng lại chạm đến những giá trị rất cũ. Xã hội nào cũng cần niềm tin để vận hành. Trong không gian số, niềm tin ấy được xây dựng bằng định danh số, bằng chữ ký số, bằng các giao dịch điện tử an toàn và minh bạch. Khi một người dân ở miền núi hay hải đảo có thể tiếp cận dịch vụ công, dịch vụ y tế, giáo dục chỉ bằng một danh tính số, khoảng cách địa lý dần được thu hẹp. Công bằng xã hội, trong kỷ nguyên số, không chỉ nằm ở phân bổ nguồn lực vật chất, mà còn ở khả năng tiếp cận không gian số một cách bình đẳng.

Nếu Luật Chuyển đổi số là bộ khung cho quốc gia số, thì Luật Trí tuệ nhân tạo giống như lan can an toàn cho một con đường đang mở rộng rất nhanh. AI mang trong

mình sức mạnh lớn lao, đủ để thay đổi cách con người sản xuất, học tập, chữa bệnh và quản lý xã hội. Nhưng chính vì thế, AI cũng đặt ra những câu hỏi đạo đức và pháp lý chưa từng có tiền lệ. Luật Trí tuệ nhân tạo ra đời không nhằm kìm hãm sáng tạo, mà để định hướng sáng tạo đi cùng trách nhiệm.

Điều làm tôi ấn tượng là triết lý quản trị dựa trên rủi ro được thể hiện rõ trong Luật. Không phải mọi ứng dụng AI đều bị quản lý như nhau. Những ứng dụng rủi ro thấp được tạo không gian tự do để phát triển, trong khi các lĩnh vực nhạy cảm như y tế, giáo dục, an sinh xã hội lại được đặt dưới sự giám sát chặt chẽ. Cách tiếp cận ấy cho thấy một sự tinh táo cần thiết: khuyến khích đổi mới, nhưng không đánh đổi niềm tin xã hội.

Luật Trí tuệ nhân tạo cũng mở ra một cánh cửa rất đáng giá: cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Trong khoa học và công nghệ, không có sáng tạo nào đi thẳng đến hoàn hảo. Thử nghiệm, sai sót và điều chỉnh là con đường tất yếu. Khi pháp luật cho phép thử nghiệm trong một không gian an toàn, sáng tạo sẽ bớt sợ hãi. Tôi tin rằng, từ những "phòng thí nghiệm pháp lý" ấy, nhiều giải pháp AI mang dấu ấn Việt Nam sẽ ra đời, góp phần giải quyết những bài toán rất Việt Nam.

Ở một tầng sâu hơn, Luật AI đặt ra yêu cầu về tính nhân văn và bản sắc. AI không thể chỉ là công cụ vô cảm. Nó phải phản ánh các giá trị văn hóa, đạo đức của xã hội mà nó phục vụ. Phát triển các mô hình AI hiểu tiếng Việt, hiểu bối cảnh Việt Nam, tôn trọng giá trị Việt Nam không chỉ là câu chuyện công nghệ, mà là câu chuyện chủ quyền số. Trong kỷ nguyên dữ liệu, chủ quyền không chỉ được xác lập bằng biên giới địa lý, mà còn bằng khả năng làm chủ thuật toán và dữ liệu.

Khi nhìn rộng ra, tôi thấy rõ hơn vai trò của Chính phủ số trong bức tranh tổng thể này. Chính phủ số không chỉ là một Chính phủ sử dụng công nghệ, mà là Chính phủ vận hành dựa trên dữ liệu và phục vụ người dân một

cách chủ động. Có lẽ, thước đo cao nhất của Chính phủ số không nằm ở số lượng phần mềm hay nền tảng được xây dựng, mà nằm ở cảm nhận của người dân: thủ tục có đơn giản hơn không, dịch vụ có thuận tiện hơn không, niềm tin có được củng cố không.

Trong kỷ nguyên số, Nhà nước dần chuyển từ vai trò “làm thay” sang vai trò “tạo nền”. Khi Nhà nước cung cấp dữ liệu mở, hạ tầng số và các nền tảng dùng chung, xã hội sẽ tự tạo ra các giá trị gia tăng. Đây là một sự chuyển dịch rất căn bản, đòi hỏi tư duy quản trị mới và sự dũng cảm trong cải cách. Nhưng chỉ có như vậy, chúng ta mới khai thác được sức sáng tạo vô hạn của người dân và doanh nghiệp.

Tất cả những điều đó, suy cho cùng, đều hướng về con người. Công nghệ dù hiện đại đến đâu cũng chỉ là công cụ. Trung tâm của chuyển đổi số và AI phải là con người, là công dân số với đầy đủ quyền và trách nhiệm. Khi mỗi người dân có kỹ năng số, có khả năng học tập suốt đời, có ý thức đạo đức trong không gian mạng, xã hội số mới thực sự bền vững.

Hiện thực hóa khát vọng nâng tầm quốc gia trên nền tảng tri thức và sáng tạo

Từ hai đạo luật Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo, có thể nhìn thấy rõ hơn bức tranh hoàn thiện thiết chế số quốc gia. Đó là một chỉnh thể bao gồm Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Kinh tế số cần một thể chế linh hoạt để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Xã hội số cần khuôn khổ pháp lý để bảo đảm an toàn, công bằng và bao trùm. Công dân số cần được trang bị kỹ năng, tri thức và niềm tin để tham gia chủ động, có trách nhiệm vào không gian số.

Trong tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đây không chỉ là một chỉ tiêu kinh tế, mà là khát vọng nâng tầm quốc gia trên nền tảng tri thức và sáng tạo. Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo, với sự dẫn dắt của thể chế hiện đại, chính là những động lực then chốt để hiện thực hóa

khát vọng đó. Nhưng công nghệ sẽ không tự tạo ra kỳ tích nếu thiếu thể chế phù hợp và sự đồng hành của toàn xã hội.

Là người trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và triển khai chính sách chuyển đổi số, tôi càng thấm thía một điều: thể chế số không phải là sản phẩm hoàn chỉnh ngay từ đầu. Nó là một quá trình vận động liên tục, đòi hỏi sự kiên nhẫn, cầu thị và tinh thần cải cách không ngừng. Mỗi bước tiến về pháp luật hôm nay sẽ tạo ra không gian phát triển cho ngày mai.

Mùa xuân, trong văn hóa phương Đông, luôn gắn với khởi đầu và hy vọng. Với người làm chính sách, mùa xuân còn là thời điểm để tự nhắc mình về trách nhiệm mở đường cho phát triển, bằng những quyết sách thận trọng nhưng không chậm trễ, chắc chắn nhưng không bảo thủ.

Nhìn lại sự ra đời của Luật Chuyển đổi số và Luật Trí tuệ nhân tạo trong ánh sáng các nghị quyết lớn của Đảng, trong đó có tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW, có thể thấy rõ một lựa chọn chiến lược đã được xác lập: lựa chọn hoàn thiện thể chế để dẫn dắt công nghệ, lựa chọn phát triển dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo, lựa chọn lấy con người làm trung tâm của mọi chính sách.

Con đường phía trước sẽ còn nhiều việc phải làm. Thể chế số cần tiếp tục được hoàn thiện trong thực tiễn. Công nghệ sẽ còn vận động nhanh hơn dự báo. Nhưng nếu giữ vững định hướng, kiên trì cải cách, và nuôi dưỡng niềm tin xã hội, những hạt giống thể chế hiện đại dựa trên nền tảng số được gieo trong mùa xuân này sẽ có đủ điều kiện để bén rễ sâu và sinh trưởng bền vững.

Bước sang năm mới, với niềm tin đó, có thể tin rằng khi thể chế đi trước một bước, công nghệ sẽ trở thành động lực, và con người sẽ là chủ thể sáng tạo của kỷ nguyên số. Đó không chỉ là một kỳ vọng đầu xuân, mà là lời gửi gắm trách nhiệm của những người làm chính sách đối với tương lai phát triển lâu dài của đất nước./

HOÀN THIỆN CHÍNH PHỦ SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VÀ XÂY DỰNG CÔNG DÂN SỐ



TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

TS. Nguyễn Thị Bích Lan
Viện trưởng Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số

Bước vào Xuân Bình Ngo 2026, trong không khí phấn khởi sau thành công Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đất nước ta đứng trước một giai đoạn phát triển có ý nghĩa bản lề trong kỷ nguyên số. Một năm triển khai Nghị quyết số 57 của Trung ương cùng việc Quốc hội thông qua năm đạo luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã tạo nền tảng quan trọng cho quá trình hoàn thiện Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng công dân số. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã) gắn với chuyển đổi số đang góp phần nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (ảnh: TTXVN)

Năm 2026, đất nước ta đứng trước một thời điểm có ý nghĩa đặc biệt: thời điểm tổng kết một năm đầu triển khai những quyết sách chiến lược về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thời điểm hệ thống pháp luật vừa được Quốc hội bổ sung, hoàn thiện bằng năm đạo luật quan trọng, tạo nền tảng thể chế cho phát triển trong giai đoạn mới; và cũng là thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phần khởi, tin tưởng hướng về chặng đường phát triển mới sau thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Những dấu mốc đó cùng hội tụ, tạo nên một bối cảnh đặc biệt để nhìn nhận sâu sắc hơn con đường phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Một năm qua cho thấy rõ: chuyển đổi số không còn là một khẩu hiệu mang tính định hướng dài hạn, mà đã trở thành một động lực phát triển hiện hữu, đang từng bước thấm thấu vào mọi lĩnh vực của đời sống quốc gia. Việc triển khai Nghị quyết số 57 của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã tạo ra những chuyển động quan trọng trong tư duy lãnh đạo, quản lý, trong phương thức tổ chức bộ máy và trong cách thức vận hành của Chính phủ, doanh nghiệp và xã hội. Quan trọng hơn, Nghị quyết đã khẳng định một cách nhất quán rằng: khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ là phương tiện, mà là nền tảng cốt lõi của năng lực cạnh tranh quốc gia và sức mạnh nội sinh của nền kinh tế.

Trong tiến trình đó, xây dựng Chính phủ số tiếp tục được xác định là khâu đột phá có ý nghĩa dẫn dắt. Chính phủ số không đơn thuần là việc số hóa các quy trình quản lý hay mở rộng cung cấp



dịch vụ công trực tuyến, mà là sự chuyển đổi căn bản về phương thức quản trị quốc gia, hướng tới một nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Thực tiễn cho thấy, ở đâu chuyển đổi số được triển khai bài bản, có tầm nhìn chiến lược và sự chỉ đạo quyết liệt, ở đó hiệu quả điều hành được nâng lên rõ rệt, chi phí xã hội được giảm thiểu, niềm tin của người dân vào bộ máy nhà nước được củng cố.

Gắn liền với quá trình xây dựng Chính phủ số là việc từng bước tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, với trọng tâm là mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh - xã). Khi được đặt trong nền tảng của quản trị số, mô hình này không chỉ góp phần giảm tầng nấc trung gian, làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò định hướng, điều phối và kiến tạo phát triển, trong khi chính quyền cấp xã ngày càng được tăng cường năng lực thực thi, gần dân, sát dân hơn, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Sự vận hành đồng bộ của mô hình chính quyền hai cấp đang góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia, phát huy dân chủ ở cơ sở và củng cố niềm tin của Nhân dân vào quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới.

Song hành với Chính phủ số, kinh tế số đã và đang khẳng định vai trò là một trụ cột quan trọng của tăng trưởng. Những kết quả bước đầu trong phát triển hạ tầng số, thương mại điện tử, tài chính số, kinh tế nền tảng và kinh tế dữ liệu cho thấy dư địa phát triển của Việt Nam còn rất lớn. Đáng chú ý, kinh tế số không chỉ tập trung ở các đô thị lớn hay các ngành công nghệ cao, mà đang từng bước lan tỏa tới khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần mở rộng không gian phát triển, thu hẹp khoảng cách số và tạo thêm cơ hội sinh kế cho người dân. Trong quá trình đó, doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số, ngày càng thể hiện rõ vai trò tiên phong, vừa sáng tạo mô hình kinh doanh mới, vừa góp phần bảo đảm chủ quyền số quốc gia.

Xã hội số, với tư cách là đích đến của chuyển đổi số, đang từng bước hình thành những nền tảng quan trọng. Việc phổ cập kỹ năng số, mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ số, thúc đẩy học tập suốt đời trên môi trường số không chỉ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mà còn góp phần hình thành một xã hội học tập, xã hội sáng tạo, trong đó mỗi cá nhân đều có cơ hội tham gia và hưởng lợi từ thành quả phát triển. Chuyển đổi số, vì thế, không làm phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống, mà trái lại, tạo thêm điều kiện để bảo tồn, lan tỏa và làm giàu những giá trị ấy trong không gian số.



Cùng với Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, xây dựng công dân số ngày càng trở thành yêu cầu mang tính nền tảng của phát triển trong kỷ nguyên số. Công dân số không chỉ được hiểu là người sử dụng các dịch vụ số, mà trước hết là chủ thể có tri thức, kỹ năng, ý thức pháp luật và trách nhiệm xã hội trong môi trường số. Việc hình thành lực lượng công dân số có năng lực, bản lĩnh và văn hóa không chỉ quyết định hiệu quả của chuyển đổi số, mà còn tác động trực tiếp đến chất lượng quản trị quốc gia, đến sự bền vững của phát triển và đến việc giữ vững các giá trị xã hội trong điều kiện mới. Đầu tư cho công dân số, vì thế, chính là đầu tư cho sức mạnh nội sinh của quốc gia, bảo đảm để chuyển đổi số không chỉ diễn ra nhanh, mà còn đi vào chiều sâu, thực chất và lâu dài.

Những chuyển động tích cực đó càng có ý nghĩa hơn khi được đặt trong bối cảnh thể chế đang được hoàn thiện đồng bộ. Việc Quốc hội thông qua năm đạo luật quan trọng liên quan trực tiếp đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một bước đi có tính nền tảng, thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch và ổn định cho phát triển. Hệ thống pháp luật mới không chỉ khuyến khích sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, mà còn tạo cơ sở để quản lý hiệu quả các lĩnh vực mới, bảo đảm sự hài hòa

giữa đổi mới và kỷ cương, giữa phát triển nhanh và phát triển bền vững.

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định tầm nhìn chiến lược và khát vọng phát triển mạnh mẽ của dân tộc ta trong giai đoạn mới. Những định hướng lớn về phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập sâu rộng, phát huy tối đa nguồn lực con người Việt Nam đã tạo nên một khuôn khổ tư tưởng và hành động nhất quán cho toàn hệ thống chính trị. Trong khuôn khổ đó, chuyển đổi số không phải là một mục tiêu riêng lẻ, mà là phương thức quan trọng để hiện thực hóa khát vọng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong điều kiện mới.

Xuân Bính Ngọ 2026 đến trong không khí phấn khởi, tin tưởng và cũng đầy trách nhiệm. Kỷ nguyên số mở ra những cơ hội chưa từng có, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới về bản lĩnh chính trị, năng lực quản trị và trình độ tổ chức thực tiễn. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc không tự đến, mà đòi hỏi sự kiên định về mục tiêu, sự linh hoạt trong phương thức và sự đồng thuận trong hành động. Đó là quá trình vừa kế thừa những giá trị truyền thống đã được hun đúc qua lịch sử, vừa mạnh dạn tiếp thu tinh hoa của thời đại, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực, lấy con người làm trung tâm và lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm điểm tựa cao nhất.

Trong bối cảnh đó, thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mang ý nghĩa định hướng chiến lược lâu dài, khẳng định rõ con đường phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới sáng tạo và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa phát triển nhanh và phát triển bền vững, giữa hội nhập sâu rộng và giữ vững độc lập, tự chủ. Chuyển đổi số, vì thế, không chỉ là một lựa chọn phát triển, mà là yêu cầu tất yếu để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu trong điều kiện mới./.



NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV

Trí Tuệ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh thế giới đang bước vào giai đoạn chuyển biến sâu sắc, nơi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh, sức mạnh tổng hợp và vị thế của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh đó, Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng không chỉ tổng kết thực tiễn phát triển đất nước, mà còn thể hiện rõ một bước phát triển mới về tư duy chiến lược, đặc biệt trong quan điểm, tư tưởng và định hướng đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

So với các kỳ Đại hội trước, Báo cáo chính trị Đại hội XIV cho thấy sự chuyển biến rõ rệt về chất, từ coi khoa học và công nghệ là động lực quan trọng của phát triển, đến khẳng định đây là nền tảng của mô hình phát triển mới, là trụ cột chiến lược trong kỷ nguyên số và kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tái định vị vai trò của khoa học, công nghệ trong mô hình phát triển quốc gia

Một điểm mới nổi bật trong Báo cáo chính trị Đại hội XIV là việc tái định vị vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước. Báo cáo không dừng lại ở việc khẳng định khoa học, công nghệ là động lực tăng trưởng, mà nhấn mạnh

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được xác lập là trụ cột chiến lược của mô hình phát triển quốc gia khi đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới. Quan điểm này thể hiện bước phát triển mới về tư duy, tầm nhìn và quyết tâm chính trị của Đảng ta trong việc kiến tạo nền tảng phát triển đất nước dựa trên tri thức, công nghệ và sáng tạo. Bài viết phân tích những điểm mới nổi bật, qua đó làm rõ động lực đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên số - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

đây là nền tảng phát triển lực lượng sản xuất mới, là yếu tố quyết định để chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng.

Cách tiếp cận này phản ánh sự trưởng thành trong tư duy phát triển: khoa học, công nghệ không còn là lĩnh vực chuyên môn riêng biệt, mà trở thành trục xuyên suốt chi phối các lĩnh vực kinh tế, quản trị và xã hội. Đây là sự thay đổi có ý nghĩa căn bản, cho thấy Đảng đã nhìn nhận đầy đủ hơn vai trò của tri thức, công nghệ và sáng tạo trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

Chuyển đổi số quốc gia - từ công cụ kỹ thuật đến không gian phát triển mới

Một trong những điểm phát triển quan trọng trong quan điểm, đường lối của Đảng là sự khẳng định rõ ràng, toàn diện và có hệ thống về chuyển đổi số quốc gia. Nếu ở Đại hội XIII, khái niệm chuyển đổi số còn

được đề cập chưa nhiều, chủ yếu lồng ghép trong các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, kinh tế số hay Chính phủ điện tử, thì đến Đại hội XIV, chuyển đổi số đã được xác lập như một phạm trù phát triển chiến lược độc lập.

Báo cáo chính trị Đại hội XIV đã tiếp cận chuyển đổi số không chỉ như quá trình số hóa hay tin học hóa, mà là sự chuyển đổi căn bản phương thức phát triển, phương thức quản trị và phương thức tổ chức xã hội. Lần đầu



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (ảnh: TTXVN)

tiên, chuyển đổi số được đặt trong một cấu trúc tư duy hoàn chỉnh, gắn kết chặt chẽ giữa Chính phủ số - kinh tế số - xã hội số - công dân số, tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

Việc khẳng định vai trò của chuyển đổi số quốc gia cho thấy Đảng đã nhận thức rõ rằng chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu, mà là không gian phát triển mới, nơi Việt Nam có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh, rút ngắn khoảng cách phát triển và từng bước vươn lên làm chủ trong kỷ nguyên số.

Từ tiếp cận ứng dụng sang tư duy làm chủ và kiến tạo

Báo cáo chính trị Đại hội XIV thể hiện rõ bước chuyển từ tư duy tiếp cận công nghệ theo hướng ứng dụng và tiếp nhận, sang tư duy làm chủ công nghệ và kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Báo cáo nhấn mạnh yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ trên cơ sở nâng cao năng lực nội sinh, từng bước làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, đặc biệt là những lĩnh vực có tác động sâu rộng như trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao, dữ liệu và hạ tầng số.

Điểm mới này cho thấy nhận thức sâu sắc của Đảng về mối quan hệ giữa khoa học, công nghệ và độc lập, tự chủ quốc gia. Trong bối cảnh công nghệ trở thành yếu tố chi phối quyền lực và sức mạnh quốc gia, việc làm chủ

công nghệ không chỉ phục vụ phát triển kinh tế, mà còn gắn chặt với yêu cầu bảo đảm an ninh, chủ quyền và khả năng tự quyết của đất nước trong không gian số.

Chuyển đổi số gắn với đổi mới quản trị quốc gia và phương thức lãnh đạo

Một nội dung có ý nghĩa chiến lược khác trong Báo cáo chính trị Đại hội XIV là gắn chuyển đổi số với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và hiện đại hóa quản trị quốc gia. Chuyển đổi số không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn hướng tới xây dựng một nền quản trị hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Tư duy này thể hiện bước phát triển từ cải cách hành chính sang tái cấu trúc hệ thống quản trị quốc gia, trong đó dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên quan trọng, công nghệ số trở thành công cụ chủ đạo và công dân số trở thành chủ thể trung tâm của quá trình phát triển. Đây là bước tiến phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh số hóa ngày càng sâu rộng.

Thế chế hóa tư duy phát triển bằng hành động lập pháp cụ thể

Một trong những bằng chứng thuyết phục nhất cho bước phát triển trong tư duy của Đại hội XIV là quá trình thế chế hóa mạnh mẽ bằng pháp luật. Việc Quốc hội ban



hành đồng bộ Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật Công nghệ cao (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; và Luật Chuyển đổi số cho thấy các quan điểm, định hướng lớn của Đảng đã đạt đến độ chín và được hiện thực hóa thành khuôn khổ pháp lý cụ thể.

Đặc biệt, Luật Chuyển đổi số khẳng định rõ chuyển đổi số quốc gia không còn là khẩu hiệu hay mục tiêu chung chung, mà đã trở thành một quá trình phát triển có nguyên tắc, có cơ chế và có công cụ thực thi rõ ràng. Cùng với đó, Luật Trí tuệ nhân tạo và các luật sửa đổi liên quan tạo thành một hệ sinh thái pháp lý kiến tạo, mở đường cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, có định hướng và bền vững.

Con người - trung tâm của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng công dân số

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV khẳng định rõ con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây không chỉ là sự tiếp nối tư tưởng con người là gốc, mà còn là bước phát triển mới trong nhận thức về vai trò của con người trong kỷ nguyên số.

Điểm mới quan trọng là Đại hội XIV không dừng lại ở yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mà nhấn mạnh xây dựng công dân số - những con người có năng lực số, tư duy số, kỹ năng số và trách nhiệm số. Công dân số không chỉ là người sử dụng công nghệ, mà là chủ thể tham gia sáng tạo, khai thác và làm giàu giá trị từ không gian số, đồng thời có ý thức tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức và văn hóa trong môi trường số.



Việc xây dựng công dân số gắn chặt với mục tiêu hình thành xã hội số, nơi mỗi người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng thành quả của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số một cách bình đẳng, an toàn và hiệu quả. Đây là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số quốc gia không chỉ thành công về mặt kỹ thuật, mà thực sự bền vững về mặt xã hội và nhân văn.

Đồng thời, Báo cáo chính trị Đại hội XIV cũng nhấn mạnh yêu cầu đổi mới cơ chế, chính sách nhằm nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo, khuyến khích thử nghiệm, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, qua đó hình thành đội ngũ công dân số có khát vọng cống hiến, bản lĩnh làm chủ công nghệ và khả năng thích ứng cao trước những biến động nhanh chóng của thời đại.

Tầm nhìn chiến lược cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Nhìn tổng thể, những điểm mới trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho

thấy một tầm nhìn chiến lược dài hạn, nhất quán và có chiều sâu. Đó là tầm nhìn gắn phát triển khoa học, công nghệ với phát triển bền vững, phát triển xanh, phát triển bao trùm và phát triển con người toàn diện.

Có thể khẳng định, Đại hội XIV đánh dấu bước chuyển quan trọng về tư duy phát triển, từ coi khoa học, công nghệ là yếu tố hỗ trợ sang khẳng định đây là trụ cột chiến lược của mô hình phát triển quốc gia, từ tiếp cận theo hướng “theo kịp” sang tư duy “làm chủ” và “vươn lên”.

Trong không khí đón Xuân mới 2026, khi đất nước bước vào chặng đường phát triển mới, tập trung triển khai những định hướng lớn đã được Đại hội XIV của Đảng xác lập nhanh chóng đi vào cuộc sống, tin tưởng rằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia sẽ có những bước phát triển đột phá, thực sự trở thành đòn bẩy chiến lược để Việt Nam vững vàng tiến vào kỷ nguyên số và kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng./.



01 năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

NHỮNG KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sau 01 năm các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương triển khai nghiêm túc thực hiện Nghị quyết, tiến độ thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao. Năm 2025 đã thực hiện 1.227/1.298 nhiệm vụ, đạt 95% (trong đó hoàn thành 779 nhiệm vụ; đang thực hiện đúng hạn 448 nhiệm vụ). Các nhiệm vụ cụ thể do đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo chỉ đạo đạt tỷ lệ thực hiện 96,3%.

Sau đây là những kết quả nổi bật sau 01 năm thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1. TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế có bước đột phá. Năm 2025, Quốc hội thông qua 30 luật; Chính phủ đã ban hành 68 nghị định; các bộ, ngành ban hành 60 thông tư; địa phương ban hành 704 văn bản liên quan. Trong đó, nhiều chính sách nổi bật được thể chế hóa như: Về khoa học công nghệ, quản lý tài chính, ngân sách; hợp tác công - tư; đô thị thông minh; mô hình tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng; cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài.

2. CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

2.1. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Đến cuối năm 2025, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và trực tuyến toàn trình ở cấp Trung ương đạt

Việt Nam **dẫn đầu Đông Nam Á** về các chỉ số cho thấy độ sẵn sàng trong việc ứng dụng AI:

81% người dùng tương tác với AI hằng ngày.

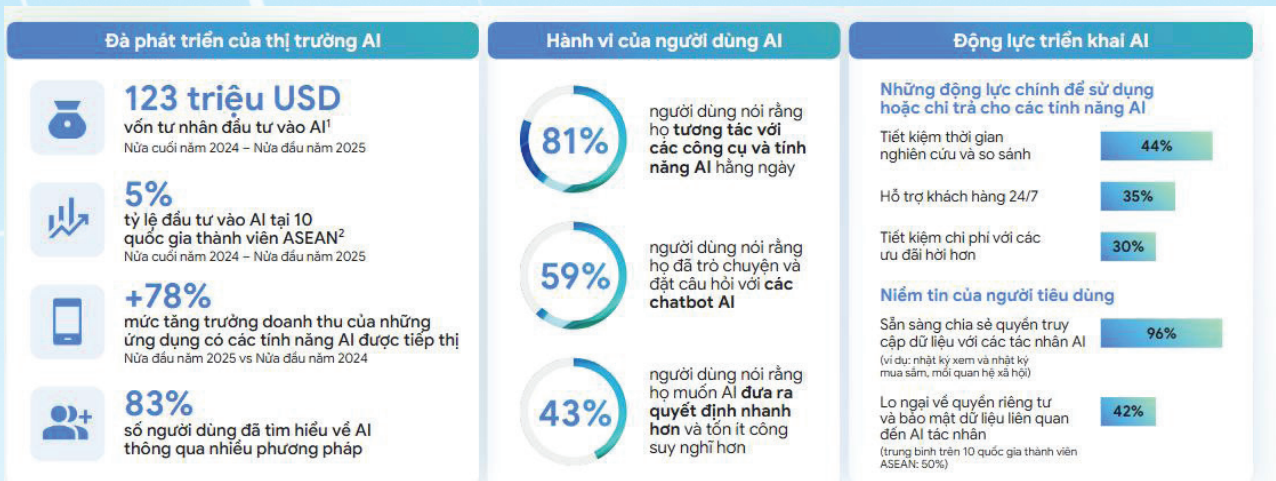
83% tham gia các hoạt động học tập và nâng cao kỹ năng về AI.

96% người dùng bày tỏ mức độ tin tưởng cao với các tác nhân AI.

53,3% và 31,36%; cấp địa phương đạt 93,9% và 45% (tổng số TTHC trên cả nước là 5.517). Các địa phương đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc địa giới. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP xác định 786 TTHC được thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu và cắt giảm hồ sơ của 08 TTHC; các bộ, cơ quan ngang bộ đã rà soát 1.800 thủ tục có thành phần hồ sơ có thể khai thác từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) và 1.740 trường thông tin thuộc 21 CSDL đã sẵn sàng chia sẻ.

Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT tăng mạnh, cấp Bộ đạt 77%; cấp tỉnh đạt 86,7%; qua đó đã tiết kiệm cho Nhà nước khoảng 4.100 tỷ đồng. Cổng Dịch vụ công quốc gia được hoàn thiện theo hướng “một cửa số” từ 01/7/2025, hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2.2. Chuyển đổi số phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị được đẩy mạnh: Khối cơ quan Đảng đã số hóa 60/124 quy trình và đưa vào vận hành loạt hệ thống quan trọng như: điều hành tác nghiệp, giám sát Nghị



quyết 57 theo thời gian thực, tiếp nhận phản ánh, sáng kiến, Sổ tay đảng viên điện tử, CSDL đảng viên và các phần mềm ứng dụng AI phục vụ thảo luận, quản lý tài chính, tài sản; Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã rà soát 77/90 quy trình lỗi, triển khai hệ thống điều hành tác nghiệp đến cấp xã và nền tảng Mặt trận số; Khối Quốc hội, khối Chính phủ tiếp tục vận hành các hệ thống quản lý văn bản, phòng họp không giấy tờ, nền tảng điều hành tác nghiệp, định hình 84 nền tảng số dùng chung.

2.3. Về công tác xây dựng, tạo lập dữ liệu: Đến nay, đã có 08/12 CSDL quốc gia và 32/105 CSDL chuyên ngành được tạo lập; đã có nền tảng và CSDL tập trung phục vụ khai thác, tái sử dụng; 58 CSDL chuyên ngành khác đang được triển khai. Dữ liệu bước đầu hỗ trợ cải cách TTHC, cắt giảm giấy tờ, thời gian và chi phí; hình thành nền tảng để chuyển sang quản trị điều hành theo mục tiêu, dự báo và lấy người dùng làm trung tâm.

2.4. Hạ tầng số và các dịch vụ, tiện ích trên môi trường số phát triển mạnh, tạo nền tảng cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số: Hạ tầng số quốc gia được đầu tư phát triển, tốc độ Internet thuộc nhóm top 20 thế giới; tỷ lệ phủ sóng 5G đạt gần 59% dân số, tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh ước đạt 81,5%; hình thành Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1. Các nhóm tiện ích của Đề án 06 tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần giảm chi phí, thời gian, giấy tờ. Trong đó, hỗ trợ triển khai lấy ý kiến nhân dân về nội dung sửa đổi Hiến pháp, nội dung dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng trên ứng dụng VNelD...

2.5. Về phát triển nhân lực chuyển đổi số: Công tác bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân được thúc đẩy; gắn với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Phong trào "Bình dân

học vụ số" được triển khai theo hướng mở rộng tiếp cận kỹ năng số cơ bản, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số trong cộng đồng.

3. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

3.1. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục 11 nhóm công nghệ chiến lược (CNCL) và 35 sản phẩm CNCL: Đề án Phát triển hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm và phòng thí nghiệm quốc gia cho các công nghệ chiến lược đang được xây dựng; một số nhiệm vụ thí điểm đã cho kết quả bước đầu như: Mô hình nền tảng tiếng Việt phục vụ dịch vụ công và trợ lý ảo; AI camera xử lý tại biên trong giám sát giao thông và an ninh đô thị; nguyên mẫu thiết bị 5G của doanh nghiệp viễn thông chuẩn bị sản xuất hàng loạt; UAV nội địa được thử nghiệm trong nông nghiệp và logistics.

Hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ tiếp tục tăng trưởng cả về số lượng và xu hướng đầu tư theo chiều sâu. Đến cuối năm 2025, cả nước có gần 79.000 doanh nghiệp, trong đó 51.984 doanh nghiệp đang hoạt động; có 962 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN (tăng 42 doanh nghiệp trong năm 2025); hơn 90% doanh nghiệp tự đầu tư R&D/đổi mới công nghệ; khoảng 25% doanh nghiệp có văn bằng bảo hộ, phản ánh xu hướng chú trọng tài sản trí tuệ và năng lực công nghệ.

3.2. Hạ tầng đào tạo, nghiên cứu tiếp tục được quan tâm đầu tư: Cả nước hiện có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm. Khối cơ sở giáo dục đại học, đã hình thành 184 phòng thí nghiệm có mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên, trong đó, 34 phòng từ 30 - 100 tỷ đồng và 10 phòng trên 100 tỷ đồng. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực R&D, đào tạo nhân lực chất lượng cao và triển khai các nhiệm vụ công nghệ chiến lược.

11 NHÓM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025, Thủ tướng đã ban hành danh mục gồm 11 nhóm công nghệ chiến lược và 35 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược

NHÓM CÔNG NGHỆ	SẢN PHẨM
1 Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường	<ul style="list-style-type: none"> Mô hình ngôn ngữ lớn Tiếng Việt Trợ lý ảo Trí tuệ nhân tạo chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo phân tích Bản sao số (Digital Twin) Vũ trụ ảo (Metaverse)
2 Điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ điện toán đám mây Dịch vụ điện toán lượng tử, truyền thông lượng tử Trung tâm dữ liệu quy mô lớn
3 Blockchain	<ul style="list-style-type: none"> Tài sản số, tiền số, tiền mã hóa Hạ tầng mạng Blockchain Hệ thống truy xuất nguồn gốc
4 Mạng di động thế hệ sau (5G/6G)	<ul style="list-style-type: none"> Thiết bị, giải pháp mạng truy cập vô tuyến 5G/6G theo chuẩn ORAN Thiết bị, giải pháp mạng lõi 5G/6G Thiết bị, giải pháp truyền dẫn IP tốc độ cao
5 Robot và tự động hóa	<ul style="list-style-type: none"> Robot di động tự hành Robot công nghiệp Hệ thống, dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản Hệ thống bảo quản và giám sát chất lượng sau thu hoạch
6 Chip bán dẫn	<ul style="list-style-type: none"> Chip chuyên dụng, chip AI, chip IoT
7 Y - Sinh học tiên tiến	<ul style="list-style-type: none"> Vaccine thế hệ mới Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch)
8 Năng lượng, vật liệu tiên tiến	<ul style="list-style-type: none"> Lò phản ứng hạt nhân nhỏ, an toàn Pin lithium-ion, thế rắn, nhiên liệu, điện phân Vật liệu tiên tiến
9 Đất hiếm, đại dương, lòng đất	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống, thiết bị và giải pháp công nghệ đánh giá trữ lượng, khai thác, tuyển khoáng, tách chiết, tinh chế đất hiếm Hệ thống, giải pháp công nghệ thăm dò địa chất thông minh Thiết bị, giải pháp công nghệ thăm dò và khai thác biển sâu Hệ thống, thiết bị, giải pháp công nghệ khai thác năng lượng ngoài trời
10 An ninh mạng	<ul style="list-style-type: none"> Giải pháp tường lửa, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập Giải pháp đảm bảo an ninh cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu quốc gia
11 Công nghệ hàng không, vũ trụ	<ul style="list-style-type: none"> Vệ tinh viễn thám và viễn thông tầm thấp Trạm mặt đất và điều khiển vệ tinh Thiết bị bay không người lái

Nguồn: TTXVN
Infographic: nhiepcaudautu

3.3. Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được củng cố: Khối lượng xử lý đơn sở hữu công nghiệp tăng mạnh so với năm trước, toàn bộ đơn tồn và quá hạn của năm 2024 - 2025 đã được xử lý dứt điểm. Tại kỳ họp thứ 10 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ, với trọng tâm rút ngắn thời hạn xử lý và bổ sung quy trình thẩm định nhanh cho sáng chế và nhãn hiệu, hoàn thiện khung pháp lý về thể chấp quyền sở hữu trí tuệ để vay vốn.

3.4. Về Cổng sáng kiến KHCN và Sàn giao dịch KHCN: Đến nay, có 309/1.000 sáng kiến được hỗ trợ kinh phí. Cổng Sáng kiến đã được vận hành theo quy trình trực tuyến; từng bước ứng dụng AI trong phân loại, phân tích sáng kiến. Bước đầu hình thành Mạng lưới chuyên gia AI Việt với 155 chuyên gia. Sàn giao dịch KHCN đã được nâng cấp, hỗ trợ kết nối cung - cầu, phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KHCN.

3.5. Về phát triển nguồn nhân lực: Có bước tiến rõ rệt đặc biệt khi Nghị định 249/2025/NĐ-CP và 263/2025/NĐ-CP được ban hành, cho phép thỏa thuận tiền lương, thưởng và các hỗ trợ cần thiết để thu hút chuyên gia, hình thành nhóm nghiên cứu mạnh.

Về đào tạo, năm 2025 các ngành công nghệ then chốt thu hút 132.388 sinh viên nhập học; riêng lĩnh vực bán dẫn 118.108 sinh viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận 62 đề xuất chương trình đào tạo bán dẫn từ 26 trường đại học.

3.6. Về thúc đẩy các mô hình hợp tác 3 Nhà và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, đô thị thông minh: Việt Nam tiếp tục giữ vững vị trí 44/139 về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo duy trì đà phát triển và tăng cường kết nối quốc tế. Về khu công nghệ cao, cả nước có 05 địa phương có khu CNC; việc hoàn thiện mô hình, cơ chế và hành lang pháp lý tiếp tục được thúc đẩy. Về đô thị thông minh: Chính phủ đã ban hành Nghị định về phát triển đô thị thông minh; các bộ, ngành ban hành khung tham chiếu, tiêu chuẩn; các địa phương trọng điểm xây dựng đề án, chương trình, triển khai bước đầu.

3.7. Việc triển khai Trí tuệ nhân tạo (AI - First): Ban Chỉ đạo kịp thời định hướng phát triển và ứng dụng AI; thúc đẩy hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo; đồng thời nghiên cứu lồng ghép chương trình hành động chuyển đổi AI quốc gia, định hướng đến 2030 gắn với phát triển hạ tầng tính toán hiệu năng cao và ứng dụng AI theo ngành, lĩnh vực.

VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CĐS

1. Nguồn ngân sách nhà nước

- Ngân sách cho KHCN, ĐMST, CĐS đã được bảo đảm ở mức 3% tổng chi ngân sách năm 2025 (tương ứng 76 nghìn tỷ đồng).

- Đến ngày 19/12/2025, tổng kinh phí đã chi cho KHCN, ĐMST, CĐS và CNTT là 16.719 tỷ đồng (đạt 52%) (gồm 11.154 tỷ đồng ngân sách trung ương và 5.565 tỷ đồng ngân sách địa phương).

2. Tổng thể nguồn lực đầu tư và hiệu quả kinh tế trong lĩnh vực KHCN

Dựa trên dữ liệu kinh tế vĩ mô, dữ liệu tổng hợp từ Cục Thống kê, Cục Thuế, Cục Hải quan (Bộ Tài chính), tham khảo các phương pháp luận thống kê quốc tế (OECD, World Bank) và các nguồn tổng hợp khác:

- Ước tổng mức đầu tư xã hội cho KHCN, ĐMST, CDS năm 2025 khoảng 12,4% (tương đương 460 nghìn tỷ đồng) tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Khối doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 60,1%, chỉ cho R&D còn thấp so với khu vực.

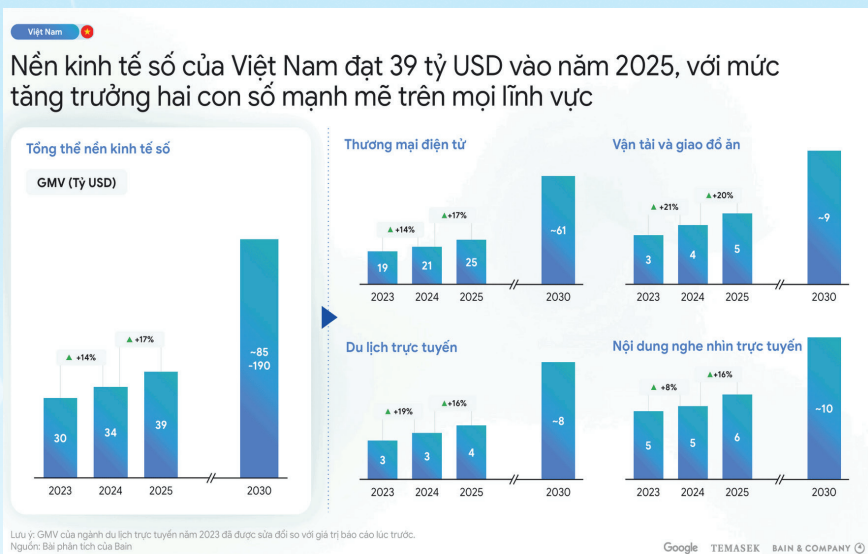
- Kinh tế số ước khoảng 13,9% GDP đóng góp tăng trưởng nhanh. Tốc độ phát triển kinh tế số Việt Nam (thương mại điện tử, thanh toán số, ..) được đánh giá là nhanh nhất Đông Nam Á trong 03 năm liên tiếp, với mức tăng gấp 3,5 lần mức tăng GDP.

- Tỷ lệ giá trị nội địa (Make in Vietnam) trong ngành ICT ước 31,8%; doanh thu vẫn chủ yếu đến từ gia công, lắp ráp phần cứng của khối FDI.

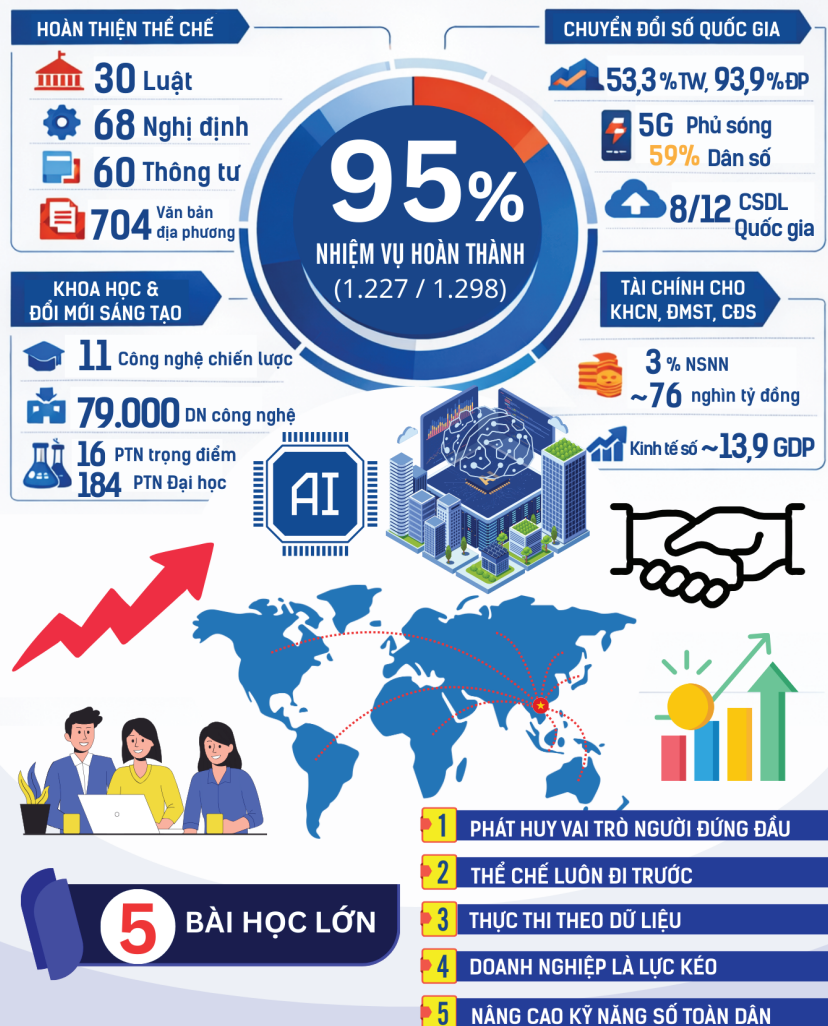
HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHCN, ĐMST, CDS

Hợp tác song phương với các đối tác là các trung tâm toàn cầu như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Nga, Pháp, Anh,... theo hướng thực chất, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như: AI, lượng tử, vệ tinh, bán dẫn, năng lượng hạt nhân,...

Trong hợp tác đa phương được thúc đẩy nổi bật là việc Việt Nam chủ trì Lễ ký "Công ước Hà Nội" của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, đồng thời tích cực đóng góp sáng kiến tại các cơ chế như Liên hợp quốc, Mê Kông, APEC, ASEAN về an ninh mạng, AI, CDS và kinh tế số./



01 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



10 SỰ KIỆN

Năm 2025, Việt Nam có nhiều thay đổi liên quan đến chính sách, góp phần định hình “bộ khung” cho lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

01

Quốc hội thông qua hàng loạt đạo luật nền tảng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, báo chí và truyền thông

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lớn về thể chế khi Quốc hội thông qua nhiều đạo luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho phát triển khoa học công nghệ và kinh tế số, gồm: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật Công nghiệp Công nghệ số; Luật Chuyển đổi số; Luật Trí tuệ nhân tạo (AI); Luật Thương mại điện tử; Luật Báo chí (sửa đổi); Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi); Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi); Luật Công nghệ cao (sửa đổi).

Trong đó, luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 6/2025) được xem là bước tiến quan trọng nhằm thể chế hóa các đột phá chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua luật Trí tuệ nhân tạo (AI) đưa Việt Nam trở thành một trong số ít quốc gia sở hữu khung pháp lý toàn diện về AI. Trước đó, luật Công nghiệp Công nghệ số (thông qua ngày 14/6/2025) đã tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, bán dẫn, AI, tài sản số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và quyền lợi người dùng.

02

Chính phủ, Quốc hội và các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày 9/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Ngày 01/4/2025, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động, thể hiện quyết tâm cao trong triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Ngày 19/02/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hàng chục luật, nghị định, thông tư liên quan đã được xây dựng, ban hành và triển khai trong năm 2025.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NỔI BẬT NĂM 2025

Top 10 sự kiện công nghệ thông tin của năm 2025 được Câu lạc bộ các nhà báo công nghệ thông tin bình chọn, xếp theo thứ tự số điểm được chấm từ cao xuống thấp.

Hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông vào Bộ Khoa học và Công nghệ

Từ ngày 01/3/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ chính thức hoạt động theo mô hình mới sau khi hợp nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương, giảm đầu mối, tránh chồng chéo nhiệm vụ, tối ưu nguồn lực và đồng bộ chính sách phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với khoa học công nghệ.

Theo đó, chức năng quản lý báo chí, thông tin tuyên truyền được chuyển sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chức năng an ninh mạng, an toàn thông tin được chuyển sang Bộ Công an.

Sau sắp xếp, Bộ Khoa học và Công nghệ có 25 đầu mối, gồm 22 tổ chức hành chính và 3 đơn vị sự nghiệp công lập.

03



Quốc hội thông qua luật An ninh mạng (sửa đổi) và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua luật An ninh mạng (sửa đổi) trên cơ sở hợp nhất luật An ninh mạng và luật An toàn thông tin mạng, tạo khung pháp lý thống nhất, giảm chồng chéo và nâng cao hiệu quả thực thi. Việc hợp nhất giúp tăng cường năng lực bảo vệ toàn diện trước các mối đe dọa mạng, hỗ trợ phát triển kinh tế số và nâng cao khả năng phối hợp quốc tế trong phòng, chống tội phạm mạng xuyên biên giới.

Trước đó, ngày 26/6/2025, Quốc hội thông qua luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, thiết lập khung pháp lý mới về thu thập, xử lý, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền riêng tư của người dân và doanh nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế.

04



05



Công bố 11 nhóm công nghệ chiến lược của Việt Nam

Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1131/QĐ-TTg ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, gồm 11 nhóm công nghệ với 35 nhóm sản phẩm, như AI, bán dẫn, blockchain, robot, 5G/6G, hàng không vũ trụ, y sinh thể hệ mới, an ninh mạng.

Ngay sau đó, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định 6 sản phẩm trọng điểm triển khai trong năm 2025, gồm: LLM và trợ lý ảo tiếng Việt; AI camera xử lý tại biên; robot di động tự hành; thiết bị mạng 5G; hạ tầng blockchain và ứng dụng tài sản mã hóa; UAV. Đồng thời, Bộ xây dựng Đề án quốc gia phát triển công nghệ chiến lược đến năm 2030.

06



Việt Nam tổ chức thành công Lễ mở ký Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng

Ngày 25 - 26/10/2025, Việt Nam đăng cai tổ chức Lễ mở ký Công ước Liên Hiệp Quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội), với 72 quốc gia tham gia ký kết. Sự kiện khẳng định vai trò chủ động của Việt Nam trong định hình quản trị không gian mạng và hợp tác quốc tế.

Công ước Hà Nội gửi đi 3 thông điệp rõ ràng, mang ý nghĩa sâu sắc và lâu dài đối với thế giới. Thứ nhất, khẳng định cam kết định hình trật tự, bảo đảm an toàn, an ninh trong không gian mạng trên cơ sở luật pháp quốc tế. Thứ hai, đề cao tinh thần chia sẻ, đồng hành và hỗ trợ lẫn nhau. Cuối cùng, nhấn mạnh mục tiêu cao nhất của mọi nỗ lực là vì người dân, để công nghệ phục vụ đời sống, phát triển mang lại cơ hội cho tất cả và không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình số hóa toàn cầu.

07



Chính phủ ban hành Nghị quyết thí điểm thị trường tài sản mã hóa

Ngày 9/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về thí điểm thị trường tài sản mã hóa, lần đầu thiết lập khung pháp lý cho giao dịch tài sản số tại Việt Nam. Nghị quyết tạo cơ sở bảo vệ nhà đầu tư, quản lý dòng tiền và thuế, minh bạch hóa thị trường và thúc đẩy kinh tế số.

Theo Chainalysis, trong giai đoạn từ tháng 7/2024 tới tháng 6.2025, tổng khối lượng giao dịch tài sản mã hóa tại Việt Nam vượt 200 tỉ USD, với khoảng 17 - 20 triệu tài khoản tham gia.

Siết chặt xử lý KOL, người nổi tiếng quảng cáo sai sự thật trên môi trường số

Năm 2025 được xem là năm “thanh lọc” hoạt động quảng cáo trực tuyến khi cơ quan chức năng xử lý hàng loạt KOL, KOC và người nổi tiếng quảng cáo sai sự thật, bán hàng kém chất lượng trên mạng xã hội và livestream. Nhiều vụ việc bị xử phạt, thậm chí khởi tố, góp phần lập lại trật tự trong thương mại điện tử.

Nhóm KOLs: Quang Linh Vlogs, Hoa hậu Thủy Tiên, Hằng “Du mục” trong một livestream bán sản phẩm kẹo rau củ Kera, sau bị cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố tội “Lừa dối khách hàng”

08



Trung tâm Thông tin Tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) bị tấn công mạng

Ngày 11/9/2025, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT) thông báo sự cố lộ dữ liệu cá nhân tại CIC. Cơ quan chức năng đã khẩn trương điều tra, ứng phó và khẳng định hệ thống của các tổ chức tín dụng hoạt động độc lập, không ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng.

09



Việt Nam khởi động phát triển kinh tế tầm thấp

Năm 2025, UAV được xếp vào nhóm công nghệ hàng không vũ trụ chiến lược. Kinh tế tầm thấp của Việt Nam được dự báo có thể đạt quy mô 10 tỉ USD và tạo khoảng 1 triệu việc làm vào năm 2035.

Nhiều doanh nghiệp như CT Group, Viettel, FPT, Phenikaa-X tiên phong phát triển UAV và ứng dụng liên quan. Đáng chú ý, CT Group ký hợp đồng xuất khẩu 5.000 UAV sang Hàn Quốc, trong khi FPT khởi xướng thành lập Liên minh Kinh tế Tầm thấp Việt Nam (LAEP), mở rộng hợp tác quốc tế và thúc đẩy hệ sinh thái UAV phát triển bài bản, an toàn và bền vững.

10





PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NGAY

Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay đặt mục tiêu nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược có tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng cao, có khả năng thay thế nhập khẩu và xuất khẩu; hỗ trợ hình thành một số ngành công nghiệp chiến lược có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh và tự chủ công nghệ quốc gia.



Dây chuyền sản xuất ô tô Vinfast

Chương trình đặt mục tiêu:

a) Nghiên cứu, làm chủ công nghệ thiết kế, tích hợp, chế tạo, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng 6 sản phẩm công nghệ chiến lược gồm: Mô hình ngôn ngữ lớn và trợ lý ảo tiếng Việt; AI camera xử lý tại biên; Robot di động tự hành; Hệ thống và thiết bị mạng di động 5G; Hạ tầng mạng blockchain và các lớp ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tài sản mã hóa; Thiết bị bay không người lái.

b) Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược.

c) Nghiên cứu, phát triển, chế tạo các mô-đun có giá trị gia tăng và khả năng thương mại hóa cao trong chuỗi giá trị toàn cầu của các sản phẩm công nghệ chiến lược.

d) Phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược có khả năng thay thế nhập khẩu, đáp ứng tối thiểu 30% thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

đ) Hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp và 10 viện nghiên cứu, trường đại học tham gia nghiên cứu, phát triển các công nghệ lõi, sản phẩm công nghệ chiến lược có khả năng cạnh tranh trên toàn cầu; hỗ trợ phát



triển 100 doanh nghiệp phụ trợ cung ứng thiết bị và dịch vụ liên quan tới phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

e) Hỗ trợ hình thành tối thiểu 03 ngành công nghiệp chiến lược, tạo ra các dòng sản phẩm và dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Các chỉ tiêu đánh giá gồm:

- Chỉ tiêu về sản phẩm, năng lực làm chủ công nghệ: Tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa trong giá bán sản phẩm đạt tối thiểu 60% và trong giá thành sản phẩm đạt tối thiểu 40%; Làm chủ tối thiểu 80% công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Chỉ tiêu về trình độ công nghệ: 100% số nhiệm vụ có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước.

- Chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ: Tối thiểu 60% nhiệm vụ có đơn yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được chấp nhận.

- Chỉ tiêu về đào tạo: Hình thành 10 nhóm nghiên cứu có trình độ và năng lực nghiên cứu mạnh, bao gồm các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, gắn kết chặt chẽ với Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam;

80% nhiệm vụ nghiên cứu tham gia đào tạo sau đại học, trong đó có 30% tham gia đào tạo tiến sĩ.

- Chỉ tiêu về thương mại hóa, tác động kinh tế - xã hội: Tối thiểu 80% nhiệm vụ có kết quả được ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh hoặc được thương mại hóa.

- Chỉ tiêu tác động kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh: Tối thiểu 10% nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ, sản phẩm lưỡng dụng có khả năng ứng dụng thực tế trong dân dụng và quốc phòng, an ninh.

Yêu cầu đối với sản phẩm:

Sản phẩm, công nghệ, thiết bị, mô-đun, nền tảng, phần mềm được tạo ra phải có tính năng kỹ thuật, chất lượng tương đương, có khả năng thay thế nhập khẩu, cạnh tranh được với sản phẩm cùng loại của các nước tiên tiến, có khả năng chuyển giao công nghệ và thương mại hóa.

06 sản phẩm nêu trên được rút gọn từ danh mục 35 sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên, được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành hồi tháng 6/2025. Hiện nay, nhiều viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong nước đã bước đầu tham gia tạo ra các sản phẩm như robot, chip bán dẫn, UAV./.



Khoản 2, Điều 3 Luật Công nghệ cao định nghĩa: “Công nghệ chiến lược là công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước xác định tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững”.

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch:

NƠI DI SẢN “SỐNG” TRONG KHÔNG GIAN SỐ

Chuyển đổi số đang mở ra hướng tiếp cận mới cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Phủ Chủ tịch. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại không chỉ gìn giữ nguyên vẹn các giá trị lịch sử mà còn đưa không gian sống và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến gần hơn với công chúng hôm nay và các thế hệ mai sau.

Giữa lòng Thủ đô Hà Nội, nơi có những hàng cây cổ thụ lặng lẽ soi bóng xuống ao cá hiền hòa, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch không chỉ là một quần thể di tích lịch sử đặc biệt quan trọng, mà còn là không gian kết tinh những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của một vĩ nhân đã dành trọn cuộc đời mình cho dân tộc. Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc trong 15 năm cuối đời, từ tháng 12/1954 đến tháng 9/1969 - giai đoạn mang tính quyết định đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trải qua thời gian, Khu Di tích hiện vẫn giữ gần như nguyên vẹn những dấu tích gắn liền với cuộc sống đời thường mà vĩ đại của Bác Hồ: Phủ Chủ tịch; Nhà 54; Nhà 67; Nhà sàn; phòng họp Bộ Chính trị; Nhà bếp A, cùng hệ thống di tích ngoài trời (ao cá, đường xoài, giàn hoa, vườn cây,...), tất cả tạo nên một không gian lịch sử - văn hóa thiêng liêng, có ý nghĩa chính trị sâu sắc và giá trị nhân văn to lớn.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, câu hỏi đặt ra là: làm thế nào để bảo tồn nguyên vẹn những giá trị gốc của di tích, đồng thời đưa di sản đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ và

bạn bè quốc tế? Trả lời câu hỏi ấy, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đang từng bước triển khai một hành trình mới: chuyển đổi số để di sản không chỉ được gìn giữ, mà còn “sống” trong đời sống đương đại.

Nhân dịp Xuân Bình Ngộ 2026, phóng viên Đặc san Sáng tạo và Chuyển đổi số đã có cuộc trao đổi với bà Cù Thị Minh - Phó Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch để tìm hiểu rõ hơn nội dung này.

Phóng viên (PV): Bà có thể cho biết định hướng chung của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch trong việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích hiện nay?

Bà Cù Thị Minh: Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa đã không còn là xu hướng mà thực tế đang là một cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước, đồng thời tăng cường hiệu quả quảng bá, phát huy giá trị các di sản trong đời sống hiện nay.

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong 15 năm cuối đời (từ 1954 đến 1969), có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản về Người. Nguồn tài liệu hiện lưu trữ tại Khu di tích bao gồm: sách, báo, hồ sơ khoa học, bản đồ, bản vẽ, ảnh tư liệu, băng, đĩa ghi hình, ghi âm; trong đó, có nhiều tài liệu gốc, gắn liền với 15 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch.

Những tài liệu này, trước tác động của thời gian, khí hậu và quá trình sử dụng, đã có sự hao mòn nhất định và đứng trước những thách thức trong công tác bảo tồn nếu không được can thiệp kịp thời. Vì vậy, việc số hóa các hồ sơ, tài liệu, hiện vật trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là một giải pháp “tối ưu” trong công tác bảo quản những tài liệu gốc, tài liệu có tính di sản, mang giá trị lịch sử.

Trên cơ sở số hóa tài liệu, hiện vật, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch sẽ đồng bộ hóa công tác giáo dục di sản cho thế hệ trẻ thông qua một số giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong Khu Di tích. Đồng thời, sử dụng công nghệ quay, chụp 360 độ để tái hiện không gian Khu Di tích ảo; xây dựng tuyến tham quan ảo dành cho khách du lịch trong nước và quốc tế,...

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch xác định chuyển đổi số là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Chúng tôi đang hướng tới việc áp dụng công nghệ số để quản lý di tích, bảo tồn tài liệu, hiện vật và xây dựng các chương trình giáo dục, tạo ra



Bà Cù Thị Minh - Phó Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

những trải nghiệm tương tác cho công chúng. Mục tiêu là kết nối di sản với thế hệ trẻ và cộng đồng rộng lớn thông qua các nền tảng số, đồng thời bảo vệ và phát triển giá trị văn hóa, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

PV: Trong thời gian qua, Khu di tích đã triển khai những giải pháp chuyển đổi số cụ thể nào nhằm bảo tồn các hiện vật, không gian di tích và tư liệu gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, thưa bà?

Bà Cù Thị Minh: Trong thời gian qua, chúng tôi đã triển khai một số giải pháp chuyển đổi số cụ thể như: số hóa các tài liệu, tư liệu ảnh và hiện vật gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các tài liệu này được lưu trữ trên các nền tảng số, dễ dàng quản lý và truy xuất thông tin khi cần tra cứu. Đồng thời, chúng tôi cũng sử dụng các công nghệ VR (thực tế ảo) để tái hiện lại không gian di tích, giúp người tham quan có thể “thăm” di tích từ xa mà không làm ảnh hưởng đến các yếu tố nguyên bản của di tích; xây dựng quét mã QR tại các điểm di tích với 6 ngôn ngữ: Việt, Anh, Pháp, Trung Quốc, Thái Lan, Ý; audioguide (thiết bị hướng dẫn âm thanh) với 7 ngôn ngữ: Việt, Anh, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Tây Ban Nha; xây dựng video clip giới thiệu các điểm di tích, các triển lãm chuyên đề đưa lên trang thông tin điện tử,...



Mã QR code được gắn tại các điểm di tích trong khuôn viên Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin.

PV: Việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần thay đổi cách thức tiếp cận, tham quan và tìm hiểu di tích của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, như thế nào, thưa bà?

Bà Cù Thị Minh: Ứng dụng công nghệ số đã tác động tới cách thức tham quan và tìm hiểu Khu Di tích, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Thay vì chỉ tham quan theo cách truyền thống, công chúng - nhất là giới trẻ, có thể tương tác với di tích thông qua các thiết bị số như: điện thoại di động, máy tính bảng. Việc ứng dụng công nghệ số giúp tăng cường trải nghiệm tham quan, tạo sự sinh động và hấp dẫn, đồng thời giúp công chúng dễ dàng tiếp cận thông tin, tư liệu lịch sử một cách trực quan và sinh động.

PV: Theo bà, chuyển đổi số có vai trò ra sao trong việc lan tỏa các giá trị văn hóa, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh tới đông đảo công chúng trong và ngoài nước?

Bà Cù Thị Minh: Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa các giá trị văn hóa, tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không chỉ trong nước mà còn vươn ra thế giới. Các tài liệu và hình ảnh được số hóa, dễ dàng được chia sẻ rộng rãi trên các nền tảng số, mạng xã hội và website, qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết về những giá trị di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại.

Đặc biệt, các công nghệ như video, hình ảnh 360 độ và thực tế ảo giúp công chúng quốc tế dễ dàng tiếp cận và cảm nhận sâu sắc hơn về di tích và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

PV: Trong quá trình triển khai chuyển đổi số, Khu Di tích gặp những khó khăn, thách thức gì, đặc biệt là

trong việc dung hòa giữa bảo tồn nguyên trạng di tích và ứng dụng công nghệ hiện đại, thưa bà?

Bà Cù Thị Minh: Một trong những thách thức lớn nhất trong quá trình triển khai chuyển đổi số là việc dung hòa giữa bảo tồn nguyên trạng di tích và việc ứng dụng công nghệ hiện đại. Công nghệ số tuy giúp tái hiện không gian di tích một cách sinh động và giúp công chúng dễ dàng tiếp cận, nhưng chúng tôi cũng phải đảm bảo rằng việc ứng dụng này không làm thay đổi cấu trúc vật lý của di tích, không ảnh hưởng đến các giá trị lịch sử và văn hóa mà di tích mang lại. Việc bảo tồn nguyên vẹn các hiện vật và không gian di tích trong khi vẫn tiếp cận công nghệ tiên tiến là một bài toán khó, nhưng chúng tôi luôn cố gắng tìm ra các giải pháp tối ưu để khắc phục khó khăn này.

PV: Thưa bà, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch có kế hoạch hay giải pháp nào để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới xây dựng mô hình Di tích thông minh trong thời gian tới?

Bà Cù Thị Minh: Trong thời gian tới, chúng tôi có kế hoạch đẩy mạnh xây dựng mô hình di tích thông minh. Một trong những mục tiêu chính là tiếp tục phát triển các ứng dụng di động giúp người tham quan dễ dàng truy cập thông tin, hướng dẫn tham quan tự động, cũng như tổ chức các buổi triển lãm ảo. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ triển khai các công nghệ như nhận dạng khuôn mặt và cảm biến để tạo ra những trải nghiệm tham quan thông minh, kết nối người tham quan với các không gian và hiện vật lịch sử một cách trực quan và dễ dàng hơn; xây dựng các chương trình giáo dục trải nghiệm cho học

Ứng dụng công nghệ
trải nghiệm thực tế
ảo tại Khu Di tích Chủ
tịch Hồ Chí Minh tại
Phủ Chủ tịch.



sinh, tăng cường tính tương tác trong hoạt động trải nghiệm tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Trên thực tế, chuyển đổi số mở đã ra rất nhiều cơ hội hợp tác giữa Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch với các cơ quan văn hóa, công nghệ và giáo dục trong và ngoài nước. Chúng tôi đã cung cấp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Bỉ triển lãm chuyên đề trên nền tảng số về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng tôi cũng đang hợp tác với các đơn vị trong nước áp dụng công nghệ tiên tiến vào bảo tồn và phát huy giá trị di sản của Bác Hồ tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu quả quản lý, bảo tồn, mà còn tạo ra các chương trình giáo dục hấp dẫn, giúp học sinh, sinh viên và các nhà nghiên cứu dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu về Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Học sinh tiểu học tham gia trải nghiệm “Chương trình nghe hiện vật kể chuyện” trong khuôn viên Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

PV: Bà có kỳ vọng như thế nào về tác động, ý nghĩa lâu dài của việc ứng dụng chuyển đổi số đối với công tác bảo tồn di tích và phát huy giá trị văn hóa của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch?

Bà Cù Thị Minh: Chúng tôi kỳ vọng chuyển đổi số sẽ có tác động lâu dài trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch; giúp Khu Di tích được bảo vệ bền vững, đồng thời tạo ra cơ hội để những giá trị lịch sử, văn hóa và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ đến mọi đối tượng công chúng. Với sự hỗ trợ của công nghệ, chúng tôi tin rằng Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch sẽ trở thành một địa chỉ không chỉ để thăm quan, mà còn là nơi học hỏi, nghiên cứu và truyền cảm hứng cho thế hệ mai sau.

PV: Xin cảm ơn những chia sẻ của bà!./.

Thủy Vi (thực hiện)

INTRACOM

KIÊN ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC LĨNH VỰC “KHÓ, LỚN, MỚI VÀ DÀI HỜI”

Trong hơn hai thập niên phát triển, Tập đoàn INTRACOM do ông Nguyễn Thanh Việt làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc, đã từng bước khẳng định vị thế là một doanh nghiệp tư nhân theo đuổi chiến lược dài hạn, bền vững và gắn chặt với những lĩnh vực nền tảng của nền kinh tế. Từ xuất phát điểm trong lĩnh vực xây dựng - hạ tầng, INTRACOM đã chủ động tái cấu trúc mô hình hoạt động, mở rộng sang các lĩnh vực then chốt như năng lượng, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục và dịch vụ, hình thành một hệ sinh thái đầu tư có chiều sâu và tính liên kết cao.

Điểm đáng chú ý trong hành trình phát triển của INTRACOM không nằm ở quy mô tăng trưởng, mà ở cách lựa chọn con đường đi. Thay vì chạy theo những cơ hội ngắn hạn, tập đoàn kiên định đầu tư vào các lĩnh vực “khó, lớn, mới và dài hơi”, nơi giá trị kinh tế luôn song hành với giá trị xã hội. Chính tư duy này đã giúp INTRACOM tích lũy nội lực, xây dựng năng lực quản trị và sẵn sàng thích ứng với những thay đổi lớn của môi trường thể chế và thị trường.

Trong bối cảnh Bộ Chính trị liên tiếp ban hành các Nghị quyết quan trọng về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục - đào tạo; bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, mô hình hoạt động của INTRACOM cho thấy sự tương thích rõ nét với tư duy phát triển quốc gia trong giai đoạn mới. INTRACOM không dừng lại ở lĩnh vực truyền thống của Tập đoàn là năng lượng, hạ tầng; cũng không chỉ “đón bắt” chính sách một cách thụ động, mà chủ động tái định vị vai trò của mình như một cấu phần tích cực trong hệ sinh thái phát triển đất nước.

Ở lĩnh vực y tế, Bệnh viện Đa khoa Phương Đông là ví dụ tiêu biểu cho cách INTRACOM tiếp cận mô hình đầu tư hiện đại, lấy con người làm trung tâm nhưng vận hành bằng hệ thống quản trị tiên tiến. Không dừng lại ở mô hình bệnh viện truyền thống, INTRACOM còn đang

tiên phong trong xây dựng hệ thống phức hợp nghỉ dưỡng - dưỡng lão cao cấp chuẩn 5 sao - Phương Đông Asahi, kết hợp giữa chăm sóc y tế, phục hồi chức năng và dịch vụ an sinh chất lượng cao. Đây là hướng đi mang tính đón đầu xu hướng già hóa dân số, đồng thời thể hiện tư duy chuyển dịch từ “chữa bệnh” sang “quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn diện”, nơi khoa học - công nghệ và dữ liệu đóng vai trò nền tảng trong quản trị và cá thể hóa dịch vụ.

Ở lĩnh vực giáo dục, Trường Đại học INTRACOM UNI được tập đoàn xác định là một trụ cột chiến lược trong hệ sinh thái phát triển dài hạn. Đại học INTRACOM UNI không chỉ là một cơ sở đào tạo, mà được định hướng trở thành không gian đổi mới sáng tạo, gắn đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Mô hình này phản ánh rõ tư duy đổi mới trong giáo dục: chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, từ đào tạo theo chương trình cứng sang cá nhân hóa quá trình học tập, chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

Xuyên suốt các lĩnh vực đầu tư của INTRACOM là cách tiếp cận coi khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “hạ tầng mềm” của toàn bộ mô hình hoạt động. Chuyển đổi số, theo cách hiểu của INTRACOM, không chỉ là số hóa quy trình, mà là chuyển



Phương Đông Asahi - hệ thống phục hợp nghỉ dưỡng, dưỡng lão cao cấp chuẩn 5 sao



Thỏa thuận hợp tác giữa Intracom Group và Trường Đại học Chu Văn An, và chuyển giao Trường Đại học Chu Văn An thành Trường Đại học Intracom

đổi tư duy quản trị, ra quyết định dựa trên dữ liệu, tăng tính minh bạch và hiệu quả vận hành. Đây cũng là điểm giao thoa quan trọng giữa chiến lược doanh nghiệp với tinh thần các Nghị quyết lớn của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Đứng sau những lựa chọn chiến lược đó là vai trò của ông Nguyễn Thanh Việt - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn INTRACOM. Với tư duy thức thời, tầm nhìn dài hạn và quan điểm rõ ràng về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tư nhân, Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt được nhìn nhận như một nhà lãnh đạo tiên phong, luôn nhấn mạnh việc doanh nghiệp phải nghĩ lớn hơn, đi xa hơn và đi cùng đất nước.

INTRACOM

Nghĩ LỚN HƠN, đi XA HƠN và ĐI CÙNG ĐẤT NƯỚC



Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn INTRACOM

Vào những ngày giáp Tết Bính Ngọ 2026 vô cùng bận rộn, trong cuộc trao đổi với Đặc san Sáng tạo và Chuyển đổi số, Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn INTRACOM đã chia sẻ những quan điểm thẳng thắn về tác động của các Nghị quyết lớn của Bộ Chính trị tới chiến lược phát triển của đất nước nói chung, của doanh nghiệp nói riêng, trong đó có Tập đoàn INTRACOM, về chuyển đổi mô hình hoạt động dựa trên khoa học - công nghệ, cũng như về vai trò của doanh nghiệp tư nhân và thể chế trẻ trong hành trình phát triển quốc gia. Những chia sẻ này mở ra một góc nhìn sinh động về cách một tập đoàn tư nhân Việt Nam đang chủ động và thích ứng, định hướng phát triển thành tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu

Việt Nam, kiến tạo hệ sinh thái xanh và bền vững, góp phần cho sự phát triển của xã hội và vị thế quốc gia.

Phóng viên: Trong bối cảnh Bộ Chính trị liên tiếp ban hành các Nghị quyết 57, 68, 71 và 72 - có thể coi là một "gói định hướng chiến lược" cho giai đoạn phát triển mới của đất nước - ông nhìn nhận những Nghị quyết này đã và đang tạo ra thay đổi căn bản nào trong tư duy hoạch định chiến lược và mô hình hoạt động của Tập đoàn INTRACOM?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Tôi cho rằng, điểm thay đổi căn bản nhất của các Nghị quyết lần này không nằm ở từng chính sách riêng lẻ, mà ở cách Đảng, Nhà nước tái định vị mối quan hệ giữa thể chế - thị trường - doanh nghiệp.

Các Nghị quyết 57, 68, 71 và 72 cho thấy một thông điệp rất rõ: Nhà nước chuyển mạnh từ vai trò "làm thay"

sang kiến tạo không gian phát triển, còn doanh nghiệp - đặc biệt là khu vực tư nhân - được đặt vào vị trí đồng kiến tạo tương lai quốc gia.

Với INTRACOM, điều này buộc chúng tôi phải nhìn lại mình không chỉ như một tập đoàn kinh doanh, mà như một cấu phần của hệ sinh thái phát triển quốc gia. Chiến lược không thể chỉ tính bằng chu kỳ lợi nhuận, mà phải tính bằng đóng góp cấu trúc: đóng góp vào hạ tầng, vào chất lượng nguồn nhân lực, vào năng lực chăm sóc sức khỏe, và vào khả năng ứng dụng khoa học - công nghệ của xã hội.

Nói cách khác, các Nghị quyết này giúp doanh nghiệp như INTRACOM có cơ sở thể chế để nghĩ lớn hơn, đi xa hơn và đi cùng đất nước.

Phóng viên: Nghị quyết 68 xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, trong khi INTRACOM đang đầu tư mạnh vào những lĩnh vực “xương sống” như năng lượng, hạ tầng, y tế, giáo dục. Theo ông, điều gì cho phép một tập đoàn tư nhân như INTRACOM dám bước vào những lĩnh vực này với tư duy dài hạn, thay vì chỉ chọn các cơ hội sinh lời ngắn hạn?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Theo tôi, có ba yếu tố then chốt.

Thứ nhất là tầm nhìn của người lãnh đạo. Nếu người đứng đầu chỉ nhìn doanh nghiệp như một công cụ sinh lời, thì sẽ rất khó bước vào những lĩnh vực đòi hỏi vốn lớn, thời gian dài và rủi ro cao. Nhưng nếu nhìn doanh nghiệp như một tổ chức tạo giá trị bền vững cho xã hội, thì đầu tư dài hạn là lựa chọn tự nhiên.

Thứ hai là niềm tin vào thể chế. Nghị quyết 68 đã khẳng định rõ ràng vị thế của kinh tế tư nhân. Khi thể chế ngày càng minh bạch và ổn định hơn, doanh nghiệp có cơ sở để đầu tư vào những lĩnh vực xương sống mà trước đây thường được coi là “quá dài” hoặc “quá khó”.

Thứ ba là năng lực tích lũy nội tại. INTRACOM không đi nhanh, nhưng đi chắc. Chúng tôi lựa chọn phát triển từng bước, tạo dòng tiền ổn định, tích lũy năng lực quản trị và nhân sự trước khi mở rộng sang những lĩnh vực lớn hơn.

Đầu tư dài hạn không phải là sự liều lĩnh, mà là kết quả của sự chuẩn bị nghiêm túc và niềm tin vào con đường mình chọn.

Phóng viên: Nghị quyết 57 nhấn mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng của phát triển đột phá. Với INTRACOM, ông xác định vai trò của chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là một lĩnh vực đầu tư độc lập, hay là “hạ tầng mềm” chi phối toàn bộ mô hình quản trị và vận hành của tập đoàn?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Với INTRACOM, chuyển đổi số không phải là một dự án, và cũng không chỉ là một lĩnh vực đầu tư độc lập. Tôi coi đó là hạ tầng mềm chi phối toàn bộ cách chúng tôi tư duy, quản trị và vận hành.

Chuyển đổi số, về bản chất, là chuyển đổi cách ra quyết định: từ cảm tính sang dữ liệu, từ phản ứng sang dự báo, từ quản lý theo kinh nghiệm sang quản trị theo hệ thống.

Nếu doanh nghiệp chỉ làm chuyển đổi số ở mức triển khai phần mềm hay số hóa quy trình, thì đó mới là phần “ngọn”. Phần “gốc” là thay đổi tư duy lãnh đạo và văn hóa tổ chức, nơi mọi quyết định đều phải trả lời được câu hỏi: dữ liệu ở đâu, công nghệ hỗ trợ thế nào, và giá trị tạo ra cho người dùng cuối là gì.

Ở INTRACOM, công nghệ không đứng bên lề, mà nằm ở trung tâm của chiến lược phát triển dài hạn.

Ông Nguyễn Thanh Việt là doanh nhân đầu tư đa ngành với hơn 30 năm kinh nghiệm trên thương trường.

Ông đã đặt nền móng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước với khát vọng doanh nghiệp có thể đóng góp nhiều hơn cho con người và đất nước.

Những thương vụ được đầu tư bởi Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt thường được thẩm định và rót vốn nhanh. Với ông, lĩnh vực nào xã hội thiếu, con người cần, thì ông sẽ tham gia đầu tư.

NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ:

- Bất động sản
- Năng lượng
- Vật liệu xây dựng
- Đầu tư tài chính
- Dược liệu thiên nhiên
- Đầu tư y tế - dịch vụ chăm sóc sức khỏe
- Giáo dục



Một số hoạt động dịch vụ chăm sóc toàn diện người cao tuổi trong khu phức hợp nghỉ dưỡng - dưỡng lão cao cấp chuẩn 5 sao - Phương Đông Asahi

Phóng viên: Trong các lĩnh vực INTRACOM đang triển khai như y tế và giáo dục - những trụ cột gắn trực tiếp với Nghị quyết 71 và 72 - ông kỳ vọng khoa học công nghệ và chuyển đổi số sẽ tạo ra sự khác biệt căn bản nào so với các mô hình truyền thống, cả về chất lượng dịch vụ lẫn hiệu quả quản trị?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Tôi cho rằng sự khác biệt lớn nhất nằm ở cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm nhưng vận hành bằng hệ thống hiện đại.

Trong y tế, công nghệ giúp dịch chuyển từ chữa bệnh sang quản lý sức khỏe, từ xử lý từng ca riêng lẻ sang quản trị tổng thể dữ liệu bệnh nhân, từ phụ thuộc cá nhân sang chuẩn hóa quy trình. Điều đó không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn giúp hệ thống y tế vận hành bền vững hơn.

Trong giáo dục, chuyển đổi số cho phép vượt qua mô hình “dạy - học một chiều”, tiến tới cá nhân hóa quá trình học tập, gắn đào tạo với thực tiễn và thị trường lao động. Khi công nghệ được sử dụng đúng cách, giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hình thành năng lực học tập suốt đời.

Đột phá, theo tôi, không nằm ở việc áp dụng công nghệ mới nhất, mà ở việc giải quyết được những điểm nghẽn cố hữu của mô hình truyền thống.

Phóng viên: Ở góc độ cá nhân, ông thường được nhìn nhận là một doanh nhân tiên phong, thức thời và sẵn sàng đi trước. Trong giai đoạn mà thể chế, công nghệ và mô hình phát triển đang đồng thời chuyển động rất nhanh, theo ông, vai trò quan trọng nhất của người đứng đầu một tập đoàn tư nhân lớn như INTRACOM là gì: nhìn xa chiến lược, tổ chức thực thi hay tạo cảm hứng thay đổi cho cả hệ thống?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Theo tôi, ba vai trò này không thể tách rời, nhưng nếu phải chọn trọng tâm, thì đó là tạo ra một tầm nhìn đủ rõ để cả hệ thống cùng tin và cùng đi.

Người lãnh đạo không thể làm thay tổ chức, nhưng phải định hướng được con đường. Khi tầm nhìn rõ ràng, bộ máy mới có cơ sở để thực thi hiệu quả, và con người mới có động lực để thay đổi.

Trong bối cảnh biến động nhanh, vai trò của lãnh đạo không chỉ là ra quyết định đúng, mà là giữ cho tổ chức không hoảng loạn trước thay đổi, biết đâu là giá trị cốt lõi cần giữ, đâu là điều phải thay.

Lãnh đạo, suy cho cùng, là người giữ nhịp cho sự chuyển động dài hạn.



Phóng viên: Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những đột phá lớn về khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tư nhân, giáo dục và chăm sóc sức khỏe, ông muốn gửi gắm thông điệp gì tới thế hệ trẻ - những người sẽ trực tiếp vận hành các mô hình mới và quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia trong tương lai?

Doanh nhân Nguyễn Thanh Việt: Tôi muốn nói với các bạn trẻ ba điều.

Một là, hãy đầu tư nghiêm túc vào năng lực của chính mình, đặc biệt là tư duy hệ thống, khả năng học hỏi và thích ứng với công nghệ. Bằng cấp quan trọng, nhưng năng lực tự học và làm chủ tri thức còn quan trọng hơn.

Hai là, đừng ngại đi vào những lĩnh vực khó, những việc lớn, những con đường dài. Một quốc gia mạnh

không được xây dựng từ những lựa chọn an toàn, mà từ những con người dám gánh trách nhiệm.

Ba là, hãy giữ cho mình một lý tưởng đủ lớn. Khi làm việc không chỉ vì bản thân mà còn vì cộng đồng và đất nước, các bạn sẽ có sức bền để đi rất xa.

Tương lai của Việt Nam không nằm trên giấy, mà nằm trong chính tư duy, hành động và khát vọng của thế hệ trẻ hôm nay.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn Ông về cuộc trò chuyện thú vị. Nhân dịp năm mới, xin kính chúc Ông và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công, an khang, thịnh vượng. Kính chúc Tập đoàn phát triển vượt bậc, vững bước trên con đường chinh phục đỉnh cao mới, không ngừng đổi mới sáng tạo, vươn tầm xa hơn, khẳng định vị thế vững chắc dẫn đầu thị trường và tỏa sáng cùng đất nước./.

Trí Dũng (thực hiện)



"Giấc mơ hóa Rồng Xanh"

LỜI MỜI GỌI CÙNG SUY NGẪM VỀ KHÁT VỌNG VIỆT NAM 2045

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm nhìn kỷ nguyên mới và quyết tâm thực hiện mục tiêu năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước, trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển có thu nhập cao. Trong bối cảnh nhiều kỳ vọng và thách thức đan xen, những cuốn sách bàn về tương lai đất nước ngày càng nhận được sự quan tâm của độc giả. Không chỉ bởi nội dung dự báo hay đề xuất các giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu trăm năm, mà còn bởi khả năng khơi mở tư duy và nuôi dưỡng niềm tin. "Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045" của Trần Tuệ Tri là một tác phẩm như vậy.

Tác giả Trần Tuệ Tri có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý phát triển doanh nghiệp, marketing và xây dựng thương hiệu. Bà từng giữ vị trí lãnh đạo cấp cao toàn cầu tại các tập đoàn đa quốc gia như: Unilever, Samsung, P&G, quản lý những thương hiệu toàn cầu tại hơn 40 quốc gia. Bà có hơn 15 năm sinh sống, làm việc tại Philippines, Thái Lan và Singapore, tích lũy tầm nhìn quốc tế sâu sắc và kinh nghiệm đa văn hóa. Hiện bà là Cố vấn cấp cao, Đồng sáng lập tổ chức Vietnam Brand Purpose. Bà cũng tham gia tư vấn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước để phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân sự cấp cao...



Tác giả Trần Tuệ Tri và cuốn sách
"Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045"



Cuốn sách “Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045” của tác giả Trần Tuệ Tri

Cuốn sách “Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045” của tác giả Trần Tuệ Tri không tiếp cận tương lai đất nước bằng những luận bàn khô cứng, mà thông qua góc nhìn của một cậu bé 12 tuổi mang tên Nước Non để kể một câu chuyện nhẹ nhàng, gợi mở nhiều suy ngẫm về khát vọng phát triển, nơi con người, hạnh phúc và các giá trị nhân văn được đặt trong mối quan hệ hài hòa trên hành trình hướng tới năm 2045. Cách kể này giúp những vấn đề lớn như: phát triển quốc gia, bản sắc, hội nhập, công nghệ hay môi trường... được diễn giải gần gũi, dễ tiếp cận, đặc biệt với người trẻ.

Xuyên suốt cuốn sách, Việt Nam năm 2045 hiện lên như một đích đến đang được kiến tạo từng ngày. Đó là một đất nước hiện đại, năng động, có vị thế trong khu vực và trên thế giới; là một xã hội coi trọng chất lượng sống, sự hài hòa với thiên nhiên và những giá trị nhân văn bền vững. Điểm đáng chú ý là tác giả không tuyệt đối hóa bất kỳ thước đo phát triển nào, mà đặt con người với đời sống tinh thần, hạnh phúc và khả năng sáng tạo vào vị trí trung tâm của mọi suy ngẫm.

Nhân dịp cuốn sách ra mắt tại Hà Nội vào ngày 17/01/2026, phóng viên Đặc san Sáng tạo và Chuyển đổi số đã có cuộc trò chuyện với tác giả Trần Tuệ Tri nhằm làm rõ hơn những nội dung của cuốn sách “Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045”.

Phóng viên: Thưa bà Trần Tuệ Tri, điều gì thôi thúc bà lựa chọn cách kể câu chuyện về Việt Nam 2045 thông qua góc nhìn của một cậu bé 12 tuổi có tên là Nước Non, thay vì tiếp cận bằng lối viết truyền thống luận bàn hay phân tích trực diện?

Tác giả Trần Tuệ Tri: Tôi bắt đầu viết cuốn sách này vào những ngày cả nước rộn ràng kỷ niệm 50 năm ngày Thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và 80 năm Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2025). Cờ đỏ sao vàng rực rỡ, tung bay phấp phới khắp nơi. Concert quốc gia trở thành một hiện tượng văn hóa, kêu gọi hàng triệu trái tim người Việt cùng nhau cất cao những bài ca yêu nước. Giữa không khí ngập tràn niềm tự hào đó của Tổ quốc, của dân tộc, tôi có dịp tham quan Triển lãm thành tựu đất nước với chủ đề “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”, nơi tái hiện hành trình cha ông đã dựng

nước, giữ nước và trao lại cho chúng ta khát vọng phát triển đất nước hôm nay. Bản thân tôi cảm thấy rất phấn khởi và biết ơn về những kết quả, thành tựu mà đất nước đã đạt được. Nhìn dòng người tham quan Triển lãm, tôi chợt tự hỏi: “sau 20 năm nữa, Việt Nam sẽ ra sao? Tôi thử tưởng tượng cuộc sống của mình, bạn bè, người thân và thế hệ trẻ sẽ như thế nào?”

Cuộc đời tôi gắn liền với sự phát triển của đất nước sau ngày thống nhất. Vì vậy, tôi cảm nhận rõ những đổi thay từ một nước rất nghèo khó đang vươn lên trở thành một quốc gia có nền kinh tế với những chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, với những dấu ấn nổi bật cùng nhiều cơ sở hạ tầng hiện đại. Đó là những điều mà bản thân tôi chưa bao giờ tưởng tượng được ở độ tuổi đôi mươi, khi tôi vừa tốt nghiệp đại học cách đây gần 30 năm về trước.

Thêm một cơ duyên đưa tôi đến với việc viết cuốn sách, đó là lần đầu tiên, tôi được ra nước ngoài vào khoảng năm 1997 - 1998. Tôi đã thấy những điều rất mới lạ ở nước bạn. Đó là tàu điện ngầm, các siêu thị hiện đại... - những điều tôi chưa bao giờ được thấy ở Việt Nam. Vì vậy, tôi luôn mơ ước đất nước mình sẽ có những cơ sở vật chất như vậy để bản thân tôi, gia đình và người dân Việt Nam được sống, được thụ hưởng trong cuộc sống thường ngày.

Tôi viết cuốn sách dựa trên hành trình của Nước Non - một cậu bé 12 tuổi, đi lạc tới Việt Nam năm 2045. Tôi chọn khai thác tương lai dưới ánh nhìn trẻ thơ, bởi tôi tin rằng sự trong sáng và tò mò của cậu bé sẽ khơi gợi trí tưởng tượng, mở ra những góc nhìn mới mẻ mà đôi khi người lớn đã vô tình bỏ quên giữa cuộc sống bộn bề, tất bật. Đồng thời, việc lựa chọn góc nhìn của cậu bé 12 tuổi cũng được tôi lấy cảm hứng từ cuốn sách mà tôi rất thích đọc từ nhỏ, đó là cuốn “Hoàng tử bé”. Ở độ tuổi 12, trẻ em bắt đầu có suy nghĩ, ước mơ và định hình bản sắc riêng cho bản thân. Và sau 20 năm nữa, vào năm 2045, các bạn trẻ đó chính là những chủ nhân xây dựng đất nước, là nguồn lực quan trọng để thực hiện ước mơ của Tổ quốc.

Phóng viên: Trong cuốn sách, hình tượng “Rồng Xanh” được sử dụng như một biểu trưng trung tâm. Theo chị, “Rồng Xanh” ở trong tác phẩm có khác gì so với những hình dung quen thuộc về “Rồng xanh” phát triển nhanh và tăng trưởng mạnh trước đây?

Tác giả Trần Tuệ Tri: Lúc viết tác phẩm, tôi nghĩ rất nhiều về hình dáng, màu sắc của con rồng, nhưng để là con rồng có nội lực mạnh mẽ, có sức mạnh, biểu trưng cho sự thịnh vượng, đồng thời thể hiện được màu của hy vọng, màu của sức trẻ, màu của sự phát triển bền vững thì tôi chọn con rồng màu xanh dương.



Tác giả Trần Tuệ Tri (áo xanh thứ năm thứ trái qua phải) cùng các cộng sự và người hỗ trợ, bảo trợ xuất bản cuốn sách



Tác giả Trần Tuệ Tri trong Tọa đàm “Phát triển đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghiệp văn hóa - Thúc đẩy Việt Nam hóa Rồng Xanh 2045”

Màu xanh dương cũng là màu của tri thức, màu của công nghệ. Màu xanh dương thể hiện ước mơ của tôi về Việt Nam - một đất nước không chỉ giàu mạnh về kinh tế mà còn giàu về tinh thần, người dân sống hạnh phúc.

Phóng viên: Trong cuốn “Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045”, chị miêu tả bức tranh của đất nước Việt Nam đến năm 2045 sẽ ra sao?

Tác giả Trần Tuệ Tri: Tôi chọn viết về Việt Nam 2045, vì năm đó không chỉ là dấu mốc kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045), mà còn là cột mốc Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao.

Trong cuốn sách, đến năm 2045, cuộc sống của người dân tiện lợi hơn, tốt hơn. Ví dụ như về cơ sở hạ tầng, sẽ có chuyến tàu chạy Bắc - Nam với thời gian ngắn hơn hiện nay rất nhiều, khoảng 5 tiếng đồng hồ. Sáng chúng ta có thể ở Hà Nội, buổi chiều ở Thành phố Hồ Chí Minh. Hoặc đất nước sẽ có siêu cảng Cái Mép - Thị Vải hiện lên lấp lánh giữa biển đêm mênh mông. Trên mặt biển, hàng trăm con tàu lớn nhỏ neo đậu ngay ngắn, xếp thành từng hàng dài. Trên bờ, container đủ màu sắc nằm chồng lên nhau cao vút, thẳng hàng, trông như những tòa nhà chọc trời. Trên mỗi thùng đều gắn mã QR phát sáng, lấp lờ như đom đóm. Cánh tay cầu sắt khổng lồ

được điều khiển nhịp nhàng gắp từng container, nâng lên rồi đặt xuống boong tàu một cách chính xác, sau đó lại quay về vị trí ban đầu.

Ở đó, mỗi con tàu đều có rada, camera, cảm biến 360 độ. Nếu tàu lệch hướng, hệ thống cảnh báo lập tức kích hoạt. Mọi thông tin được chia sẻ qua nền tảng chung, dữ liệu được nhận diện trên thời gian thực, nên gần như sẽ không có tình huống va chạm hay tai nạn xảy ra.

Đến 2045, trên các con đường, ngõ phố sẽ có rất nhiều các xe điện không người lái chạy bon bon; có các thành phố trên mây - nơi các tòa nhà có thể kết nối với nhau. Về mặt công nghệ, đất nước của chúng ta sẽ sử dụng nhiều robot, công nghệ tài chính phục vụ trong các cửa hàng thông minh, các cơ quan nghiên cứu,...

Về nông nghiệp, đất nước ta sẽ sử dụng công nghệ để phát triển sản xuất và làm giàu cho người nông dân. Tại các mô hình trang trại mới, gần như mọi việc trồng trọt, chăm sóc đều tự động. Máy móc được trang bị cảm biến, làm việc liên tục, sau đó sẽ gửi thông tin về trung tâm điều khiển. Người nông dân của nước ta lúc đó chủ yếu theo dõi, điều phối máy điều khiển để đảm bảo cây cối phát triển tốt. Khoa học công nghệ giúp tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị và mang lại thu nhập tốt cho người nông dân. Người nông dân sẽ không phải bỏ ruộng đồng để tìm việc làm tại thành phố, thay vào



đó, họ sẽ được sống hạnh phúc, vui vẻ gắn liền với cánh đồng của chính mình.

Bên cạnh đó, sau năm 2045, thư viện không chỉ có ở trường học, mà có mặt ở khu phố, nhà ga, trạm xe. Việt Nam có cả những thư viện thông minh đạt chuẩn toàn cầu.

Đáng chú ý, vào năm 2045, mọi người dân sống thân thiện, nhân ái với nhau, luôn mỉm cười nếu chẳng may bị người khác va vào lúc đi đường; không một ai chen lấn trên xe buýt hay tàu điện.

Tôi cũng đề cập đến vấn đề học để hạnh phúc suốt đời, học để hiểu biết và để giải quyết những vấn đề của cuộc sống và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi cũng mong muốn đến năm 2045, vấn đề an sinh xã hội được làm tốt hơn và môi trường sống xanh hơn.

Phóng viên: *Cuốn sách đặt vấn đề hạnh phúc, chất lượng sống và giá trị tinh thần song song với các yếu tố công nghệ, kinh tế và hội nhập. Theo chị, đâu là thách thức lớn nhất để Việt Nam giữ được sự cân bằng này trong tương lai?*

Tác giả Trần Tuệ Tri: Đây là một bài toán khó. Khi kinh tế - xã hội phát triển nhanh, làm sao chúng ta giữ được cân bằng cuộc sống, nhất là yếu tố hạnh phúc? Điều này đòi hỏi chúng ta phải chọn lọc những tiêu chí quan trọng nhất.

Tôi cho rằng, trong tất cả những hoạt động sản xuất, kinh doanh, giáo dục, ... chúng ta nên đặt ra KPI để từ đó có mục tiêu thực hiện. Ví dụ, khi nói về phát triển xanh,

chúng ta cần có những tiêu chí để đảm bảo cho tăng trưởng xanh và phải có những hướng dẫn, chính sách, chương trình để khuyến khích các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển.

Thứ nữa, chúng ta cần tập trung vào vấn đề đào tạo nhân sự và quản trị, thu hút người tài, kể cả ở trong nước hay nước ngoài.

Hạnh phúc con người là vấn đề rất quan trọng. Chúng ta phải đưa ra những tiêu chí rõ ràng, xoay quanh các tiêu chuẩn hạnh phúc của con người.

Đồng thời, chúng ta cũng nên tập trung vào vấn đề sức khỏe tinh thần của con người, có các chương trình giúp cho đời sống tinh thần của con người được cân bằng giữa công việc và nghỉ ngơi, thư giãn.

Phóng viên: *Hướng tới mục tiêu cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc, giàu có về vật chất và tinh thần của người dân Việt Nam đến năm 2045, theo chị, chúng ta cần có những giải pháp như thế nào để đạt được mục tiêu trên?*

Tác giả Trần Tuệ Tri: Trước tiên là về giáo dục và vấn đề con người. Chúng ta cần có chương trình giáo dục tiên tiến để làm sao tận dụng được những tri thức hay nhất của Việt Nam và thế giới; làm sao để giáo dục là nơi các bạn trẻ trải nghiệm. Học không chỉ là nâng cao kiến thức mà cần có những cơ chế để phát hiện tài năng, nâng đỡ học sinh, sinh viên.

Giáo dục ở đây nên nhìn ở góc độ cả về Thân - Tâm - Tuệ. Chúng ta cần làm sao "cởi trói" được những "nút thắt" cho đầu tư về giáo dục, con người. Đặc biệt hơn,

chúng ta cần đặt ra các mục tiêu rõ ràng và mạnh dạn bước tới. Trong đó, có chọn lọc những mục tiêu vừa phát triển kinh tế vừa phát triển xã hội để tạo sự cân bằng.

Phóng viên: Trong tác phẩm, chị nhiều lần nhấn mạnh vai trò của con người, đặc biệt là người trẻ, trong hành trình hướng tới năm 2045. Để gửi gắm một thông điệp cốt lõi nhất tới thế hệ trẻ hôm nay, chị muốn họ ghi nhớ điều gì?

Tác giả Trần Tuệ Tri: Tôi muốn nói với các bạn trẻ rằng, hãy dám mơ ước. “Hãy cứ mơ hóa Rồng, đầu chưa bay tới mây xanh, bạn vẫn tung cánh trên bầu trời rộng lớn”. Mỗi chúng ta hãy đi về hướng ước mơ của mình. Ước mơ của bản thân lúc đầu có thể nhỏ, nhưng hãy cứ bước đi, biết đâu ước mơ sẽ lớn dần; hoặc ước mơ của bản thân lớn, nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu, bạn vẫn nên mạnh dạn bước đi và biết đâu đó, trên chặng đường tiến về phía trước, chúng ta gặp được những người hướng dẫn, dìu dắt, giúp chúng ta đi đến ước mơ. Đó là điều tôi mong muốn gửi đến thế hệ trẻ.

Tại sao tôi lại đặt tầm nhìn của cuốn sách xa hơn, đến năm 2045. Bởi để chúng ta hướng đến tương lai, hướng về kế hoạch “hóa rồng”. Bản thân mỗi con người tự định vị cho mình đích đến, để từ đó vẽ lại con đường đến đích đó. Nếu đặt mục tiêu lên đến “đỉnh đồi”, dù rằng có thể chúng ta không đi lên được “đỉnh đồi”, nhưng nếu cứ đi, ít nhất, chúng ta vẫn sẽ đến được những đích khác và vẫn đạt được những mục tiêu cao hơn so với việc chúng ta chỉ đứng yên một chỗ.

Phóng viên: Sau khi “Giấc mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045” đến với bạn đọc, chị kỳ vọng điều gì sẽ còn tiếp tục lan tỏa từ cuốn sách, không chỉ trong nhận thức, mà cả trong hành động của mỗi cá nhân và cộng đồng?

Tác giả Trần Tuệ Tri: Tôi hy vọng khi đọc cuốn sách này, độc giả sẽ cảm nhận Việt Nam bằng đôi mắt của chính mình và bằng trái tim yêu thương. Bởi giấc mơ hóa Rồng Xanh không khởi đầu từ những con số khô khan, mà từ khát vọng sống tử tế, sáng tạo và đầy bản lĩnh của mỗi người Việt hôm nay. Khi chúng ta cùng tin, cùng dẫn thân, cùng làm, thì giấc mơ ấy không còn xa vời, mà sẽ trở thành một phần hiện thực sống động trong từng bước đi của chính chúng ta từ hôm nay.

Cuốn sách không chỉ là một câu chuyện, mà còn là một lời mời gọi. Một lời mời dành cho các bạn trẻ hãy cùng tôi ước mơ, tin tưởng và hành động. Bởi Việt Nam chỉ thật sự “hóa Rồng” khi mỗi người Việt đều “hóa Rồng” trong cách ứng xử, làm việc, yêu thương và cống hiến. Sau khi đọc cuốn sách, các bạn trẻ có thể tham gia “Mạng lưới Rồng Xanh Toàn cầu - Global Blue Dragon Fellowship (GBDF)”, để kết nối những người có ước mơ, có trí tuệ, để có thể đưa ra các sáng kiến, góp phần vào sự phát triển chung của tương lai đất nước.

Đừng sợ những giấc mơ quá lớn. Mỗi bước đi tử tế, mỗi hành động thiện lành đều là một viên gạch nhỏ xây dựng nên một đất nước hùng mạnh, hạnh phúc và bền vững. Rồng không bay trong một ngày nhưng mọi hành trình đều bắt đầu từ một chuyến mình nhỏ bé.

Phóng viên: Xin cảm ơn những chia sẻ của bà trong cuộc trò chuyện rất thú vị hôm nay! Mong rằng, sau khi đọc cuốn sách, sẽ có nhiều người trẻ hưởng ứng lời mời gọi của bà, cùng suy ngẫm, cùng ước mơ và cùng hành động để chung tay kiến tạo Việt Nam năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao trên thế giới.

Thái Sơn (thực hiện)

TS. David Nghiêm: VIỆT NAM NÊN LÀM GÌ ĐỂ TẠO “BƯỚC NGOẶT” CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO?



TS. David Nghiêm là một nhà khoa học, chuyên gia công nghệ cao gốc Việt đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, được biết đến với nhiều đóng góp trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ ăng-ten, vi mạch bán dẫn và đổi mới sáng tạo. Với nền tảng học thuật vững chắc cùng nhiều năm kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và nghiên cứu uy tín ở Mỹ, ông không chỉ thành công trong môi trường khoa học công nghệ quốc tế mà còn luôn dành nhiều tâm huyết cho sự phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam.

Ông có hiểu biết sâu rộng về hệ sinh thái công nghệ cao tại Mỹ, đặc biệt là cách thức kết nối giữa nghiên cứu - doanh nghiệp - thị trường, cũng như vai trò của đầu tư mạo hiểm và chính sách nhà nước trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Chính những trải nghiệm này đã giúp ông có góc nhìn thực tế và mang tính chiến lược khi phân tích con đường phát triển công nghệ của Việt Nam.

Trong sự nghiệp của mình, TS. David Nghiêm từng đảm nhiệm vị trí Phó Hiệu trưởng Trường Kỹ thuật của Đại học Houston (Mỹ), đồng thời, từng giữ vị trí quản lý kỹ thuật tại các tập đoàn công nghệ lớn như: Qualcomm, Medtronic, Harris Corporation. Ông sở hữu 17 bằng sáng chế trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, viễn thông và ăng-ten tại Mỹ, đồng thời, tham gia đào tạo và dẫn dắt nhiều thế hệ kỹ sư, nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn.



TS. David Nghiêm dành nhiều tâm huyết trong việc truyền cảm hứng và hỗ trợ, kết nối, giúp đỡ các trường Đại học ở Việt Nam thực hành, phát triển khoa học công nghệ.

TS. David Nghiêm còn là nhà sáng lập, Chủ tịch và Giám đốc Điều hành Công ty Global Wireless Technology, chuyên phát triển các công nghệ phục vụ đời sống và y tế; là nhà sáng lập Talented Minds Agency (TMA), một tổ chức giáo dục với sứ mệnh tìm kiếm và dẫn dắt tài năng trẻ toàn cầu, đặc biệt tại Việt Nam.

Từ năm 2002, TS. David Nghiêm bắt đầu thường xuyên trở về Việt Nam, trực tiếp làm việc và hợp tác với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong nước như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các cơ sở giáo dục ở những địa phương còn nhiều khó khăn. Ông không chỉ hỗ trợ về chuyên môn, kết nối quốc tế mà còn tham gia xây dựng các trung tâm nghiên cứu, góp phần nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hiện nay, ông đang nghiên cứu các giải pháp công nghệ không dây cho môi trường hầm mỏ tại Quảng Ninh nhằm nâng cao an toàn cho công nhân.

Với TS. David Nghiêm, dù làm việc ở đâu, ông vẫn luôn hướng trái tim về Việt Nam. Những đóng góp âm thầm nhưng bền bỉ của ông thể hiện tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước và khát vọng thấy khoa học công nghệ Việt Nam phát triển theo con đường phù hợp, hiệu quả và mang bản sắc riêng.

Chọn một “góc nhỏ” khả thi thay vì ôm đồm cuộc đua công nghệ toàn cầu

Việt Nam không thiếu khát vọng đổi mới sáng tạo, nhưng đâu là con đường khả thi để tạo “bước ngoặt” thực sự? Từ trải nghiệm nhiều năm trong hệ sinh thái công nghệ hàng đầu thế giới, TS. David Nghiêm cho rằng, thay vì chạy theo những cuộc đua tốn kém, Việt Nam cần bắt đầu từ những “góc nhỏ” chiến lược, nơi nhân tài được diu dắt và ý tưởng có cơ hội lớn lên thành giá trị toàn cầu.

Trò chuyện với phóng viên Đặc san Sáng tạo và Chuyển đổi số vào một ngày đầu năm 2026, TS. David Nghiêm đã phân tích những điểm cần chú ý để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ở Việt Nam. Chia sẻ về sự khác biệt giữa môi trường công nghệ của Mỹ và Việt Nam, TS. David Nghiêm cho rằng, điều này nằm ở hệ sinh thái phát triển. Mỹ đã đầu tư hàng chục năm, với nguồn lực tài chính khổng lồ, đặc biệt trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn. Vì vậy, đối với lĩnh vực vi mạch bán dẫn, việc Việt Nam tham gia cuộc đua toàn diện với các tập đoàn lớn là điều không khả thi trong ngắn và trung hạn.

“Việt Nam không thể chạy đua với Mỹ trong toàn bộ chuỗi giá trị bán dẫn. Điều quan trọng là phải tìm ra một phần nhỏ, nhưng có chỗ đứng, phù hợp với năng lực và



TS. David Nghiêm trong một chuyến công tác tại mỏ than ở Quảng Ninh đầu năm 2026 nhằm nghiên cứu về thiết bị không dây ở dưới hầm mỏ để đảm bảo an toàn cho công nhân.

nguồn lực của mình”, TS. David Nghiêm nêu quan điểm.

Theo ông, thay vì xây dựng các nhà máy sản xuất vi mạch bán dẫn tối tân với nguồn chi phí khổng lồ, lên tới 15 - 16 tỷ USD, Việt Nam nên tập trung vào khâu thiết kế, cụ thể là công nghệ ăng-ten tích hợp trong chip. Đây là một bộ phận nhỏ trong vi mạch, dễ triển khai hơn, vốn đầu tư thấp hơn nhưng vẫn có khả năng tạo dấu ấn quốc tế.

So sánh cụ thể, một nhà máy sản xuất ăng-ten RFID chỉ cần khoảng 10 triệu USD, một phòng thiết kế ăng-ten rộng khoảng 100m², thiết bị chưa đến 500.000 USD. Trong khi đó, chỉ riêng chi phí một bộ phận nhỏ của thiết kế vi mạch bán dẫn mỗi năm có thể lên tới 1 triệu USD. Công nghệ ăng-ten cũng đã có đầu ra rõ ràng, hiện diện trong nhiều sản phẩm đời sống, từ quần áo thông minh đến các hệ thống không dây chuyên dụng.

Từ kinh nghiệm thực tế, TS. David Nghiêm cho rằng Việt Nam cần nắm rõ những lợi thế và những điều chưa thể làm, từ đó đi từng bước chắc chắn. “Làm được một phần nhỏ nhưng làm thật tốt, Việt Nam sẽ có tiếng nói trên bản đồ công nghệ thế giới”, ông nói.

Muốn có “đại bàng” công nghệ, phải bắt đầu từ hệ sinh thái dịu dặt nhân tài trẻ

Bên cạnh định hướng công nghệ, TS. David Nghiêm cho rằng yếu tố con người mới là nền tảng cốt lõi cho đổi mới sáng tạo. Theo ông, Việt Nam không thiếu nhân tài, nhưng đang thiếu một hệ sinh thái dịu dặt và truyền cảm hứng đủ mạnh.

Từ kinh nghiệm cá nhân đã tham gia hỗ trợ nhiều trường đại học, từ các trường lớn như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh đến các trường ở vùng sâu, vùng xa, trực tiếp làm việc với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, TS. David Nghiêm đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc ươm mầm đam mê sáng tạo từ sớm. Bởi theo ông, trẻ em chỉ cần được chỉ đường đúng, sẽ tự phát triển được năng lực của mình. Ông dẫn chứng từ chính con trai mình đã có phát minh từ năm 11 tuổi và được cấp bằng sáng chế khi 14 tuổi để khẳng định vai trò quyết định của người hướng dẫn.

Về chính sách, TS. David Nghiêm cho rằng Việt Nam không nên kỳ vọng quá nhiều vào việc đưa hàng loạt Việt kiều về nước làm việc lâu dài, bởi điều đó gặp nhiều

rào cản thực tế. Thay vào đó, hãy giữ họ ở những môi trường phát triển, nhưng “giữ trái tim họ hướng về Việt Nam”, thông qua các chương trình kết nối, hỗ trợ, mời gọi đóng góp trí tuệ.

Quan trọng hơn, Nhà nước cần đóng vai trò người điều dắt, sẵn sàng chấp nhận rủi ro khi đầu tư cho sáng tạo. Một hệ thống hỗ trợ hiệu quả cần bao gồm: tra cứu bằng sáng chế và bản quyền; đánh giá tiềm năng kinh doanh; hỗ trợ, tài trợ dự án; quản lý dự án toàn diện từ A

- Z; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ tiếp thị và quảng bá sản phẩm.

“Muốn có đại bàng khoa học công nghệ thì phải bắt đầu bằng việc nuôi chim sẻ, tạo môi trường an toàn để các ý tưởng được thử nghiệm và lớn lên”, TS. David Nghiêm khẳng định. Theo ông, khi truyền được cảm hứng, có cơ chế điều dắt đúng và tôn trọng lựa chọn cá nhân của nhân tài, Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra “bước ngoặt” thực sự cho đổi mới sáng tạo trong tương lai./.

Thủy Vi (thực hiện)



TS. David Nghiêm, trao đổi với các thế hệ sinh viên nhằm truyền cảm hứng về đam mê nghiên cứu khoa học, các sáng kiến và đổi mới sáng tạo.

BIG GROUP HOLDINGS

TỪ TƯ DUY ĐẦU TƯ ĐA NGÀNH ĐẾN HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Trong tư duy lãnh đạo hiện đại, công nghệ không còn là mục tiêu tự thân, mà là công cụ để làm cho những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp được nhân lên. Với cách tiếp cận đó, Võ Phi Nhật Huy - Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Big Group Holdings - lựa chọn con đường phát triển dựa trên giá trị thật, quản trị kỷ luật và ứng dụng công nghệ theo hướng nhân văn. Big Group Holdings vì thế không chạy theo tăng trưởng bằng mọi giá, mà từng bước kiến tạo một mô hình doanh nghiệp bền vững, nơi hiệu quả kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội và tầm nhìn dài hạn trong kỷ nguyên chuyển đổi số.



Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy
Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Big Group Holdings

Võ Phi Nhật Huy sinh năm 1987, là nhà sáng lập và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Big Group Holdings - doanh nghiệp đa ngành hoạt động trong bất động sản thương mại, dịch vụ lưu trú, thương mại vật liệu xây dựng và đầu tư tài chính. Anh tốt nghiệp thủ khoa Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM và có gần 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản và đầu tư. Ông từng học và tiếp thu tư duy kinh doanh từ các nhà lãnh đạo quốc tế như T. Harv Eker, Robert Kiyosaki và Tony Robbins, đồng thời là tác giả cuốn Tự do tài chính bằng bất động sản (hai thứ tiếng).

Dưới sự lãnh đạo của Doanh nhân trẻ Võ Thái Huy, BIG Group đã phát triển từ mô hình khởi nghiệp nhỏ thành doanh nghiệp đại chúng với cổ phiếu giao dịch trên sàn UPCoM (mã BIG) và đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp nghìn tỷ, niêm yết trên sàn HOSE trong tương lai gần. Big Group cũng chú trọng xây dựng cộng đồng nhà đầu tư và ứng dụng các công nghệ quản trị hiện đại để phát triển tổ chức.



Ban Giám đốc Big Group Holdings

Trong bức tranh kinh tế Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, sự trỗi dậy của các doanh nghiệp tư nhân mang tư duy mới, cách làm mới, và khát vọng phát triển dài hạn đang trở thành một động lực quan trọng. Big Group Holdings là một trong những trường hợp như vậy - một doanh nghiệp không lựa chọn con đường tăng trưởng bằng tốc độ thuần túy, mà từng bước xây dựng hệ sinh thái đầu tư dựa trên tài sản thật, quản trị thực và tư duy dài hạn.

Ra đời từ nền tảng đầu tư bất động sản và thương mại, Big Group Holdings từng bước mở rộng hoạt động theo mô hình tập đoàn đa ngành, lấy bất động sản thương mại, dịch vụ lưu trú, thương mại vật liệu xây dựng và đầu tư tài chính làm những trụ cột chính. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, chiến lược của Big Group Holdings không phải là “đánh nhanh, thắng nhanh”, mà là tích lũy tài sản, chuẩn hóa vận hành và từng bước đưa doanh nghiệp tham gia sân chơi minh bạch của thị trường vốn. Việc cổ phiếu Big Group Holdings được giao dịch trên UPCoM không chỉ là một cột mốc tài chính, mà còn thể hiện lựa chọn rõ ràng về con đường phát triển dựa trên kỷ luật quản trị và trách nhiệm công bố thông tin.

Điểm đáng chú ý ở Big Group Holdings không chỉ nằm ở danh mục ngành nghề, mà ở cách doanh nghiệp này tiếp cận khái niệm “giá trị”. Với Big Group Holdings, giá trị không dừng lại ở lợi nhuận ngắn hạn, mà được hiểu là sự bền vững của tài sản, tính ổn định của dòng

tiền, sự minh bạch trong quản trị và khả năng mở rộng trong tương lai. Đây cũng là lý do doanh nghiệp kiên trì với mô hình bất động sản thương mại khai thác thực, thay vì chạy theo những cơn sóng đầu cơ.

Trong những năm gần đây, khi chuyển đổi số trở thành một yêu cầu mang tính sống còn, Big Group Holdings cũng bắt đầu tái cấu trúc cách thức vận hành, từ quản lý tài sản, quản trị tài chính đến chăm sóc khách hàng và kết nối nhà đầu tư. Chuyển đổi số, với Big Group Holdings, không được nhìn nhận như một khẩu hiệu, mà là một quá trình từng bước số hóa dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản trị. Đây là một lựa chọn thận trọng nhưng thực tế, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp sở hữu nhiều tài sản vật lý và hoạt động đa địa bàn.

Đằng sau hành trình đó là dấu ấn của Doanh nhân trẻ Võ Phi Nhật Huy - Nhà sáng lập và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Big Group Holdings. Xuất thân từ lĩnh vực kiến trúc và đầu tư bất động sản, Võ Phi Nhật Huy bước vào thương trường với nền tảng tư duy thiết kế, khả năng nhìn tổng thể và một quan niệm khá rõ ràng về mối quan hệ giữa kinh doanh và phụng sự xã hội. Với ông, doanh nghiệp không chỉ là công cụ tạo ra lợi nhuận, mà còn là một “thực thể sống”, phải hài hòa được lợi ích của cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Trong nhiều phát biểu, Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy nhấn mạnh đến triết lý kinh doanh dựa trên chữ “thật”: tài sản thật, dòng tiền thật, giá trị thật. Triết lý này, trong bối cảnh nền kinh tế số và thị trường tài chính nhiều

biến động, càng cho thấy một cách tiếp cận tinh táo và có chiều sâu. Đồng thời, ông cũng là người sớm nhìn thấy vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc nâng cấp mô hình kinh doanh truyền thống, biến các tài sản vật lý thành những “tài sản số hóa” có khả năng quản trị, đo lường và tối ưu hiệu quả.

Số Xuân Bính Ngo 2026 của Đặc san “Sáng tạo và Chuyển đổi số” lựa chọn Big Group Holdings và Doanh nhân trẻ Võ Phi Nhật Huy như một trường hợp tiêu biểu để nhìn nhận mối quan hệ giữa tư duy doanh nhân, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quá trình chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tư nhân. Cuộc trao đổi dưới đây nhằm làm rõ hơn những suy nghĩ, tầm nhìn và lựa chọn chiến lược của người đứng đầu Big Group Holdings trong hành trình kiến tạo giá trị bền vững giữa thời đại nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức.



Doanh nhân VÕ PHI NHẬT HUY

“Chuyển đổi số phải phục vụ con người và tạo ra giá trị thật”

“Một doanh nghiệp biết đổi mới từ bên trong sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn trước những thay đổi bên ngoài”.



Năm 2022, Big Group Holdings chính thức lên sàn chứng khoán

Phóng viên: Thưa Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy, nhìn lại hành trình hình thành và phát triển của Big Group Holdings, đâu là những giá trị cốt lõi mà anh và cộng sự luôn kiên trì theo đuổi trong chiến lược phát triển tập đoàn?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Ngay từ đầu, chúng tôi đã xác định Big Group Holdings không phát triển bằng tốc độ thuần túy, mà bằng chất lượng tăng trưởng. Trong bối cảnh kinh tế số và thị trường tài chính biến động nhanh, nếu doanh nghiệp không có một hệ giá trị đủ vững, rất dễ bị cuốn theo chu kỳ ngắn hạn.

Ba giá trị cốt lõi mà Big Group Holdings kiên định theo đuổi là “giá trị thật - tài sản thật - quản trị minh bạch”, và ngày nay, tôi bổ sung thêm một yếu tố rất quan trọng: “tư duy số mang tính nhân văn”. Công nghệ không thay thế giá trị cốt lõi, mà giúp các giá trị đó được vận hành hiệu quả, minh bạch và có khả năng mở rộng.

Chuyển đổi số, với chúng tôi, không phải là làm cho doanh nghiệp “trông hiện đại hơn”, mà là làm cho các giá trị nền tảng được nhìn thấy rõ hơn, đo lường được và quản trị tốt hơn.

Phóng viên: Big Group Holdings lựa chọn mô hình tập đoàn đầu tư đa ngành, trong đó bất động sản thương mại và dịch vụ đóng vai trò trụ cột. Anh có thể chia sẻ rõ hơn về tư duy chiến lược phía sau sự lựa chọn này trong bối cảnh thị trường nhiều biến động?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Đa ngành chỉ thực sự hiệu quả khi doanh nghiệp có năng lực quản trị đủ

mạnh. Chính vì vậy, chuyển đổi số là điều kiện cần để Big Group Holdings có thể vận hành mô hình đa ngành một cách bền vững.

Các lĩnh vực Big Group Holdings tham gia đều xoay quanh logic tài sản tạo dòng tiền, và công nghệ giúp chúng tôi số hóa toàn bộ vòng đời của tài sản - từ đầu tư, khai thác, vận hành cho tới đánh giá hiệu quả. Khi dữ liệu được số hóa và liên thông, ban lãnh đạo có thể ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn và ít cảm tính hơn.

Ở góc độ chiến lược, chuyển đổi số giúp Big Group Holdings không chỉ quản lý từng mảng riêng lẻ, mà quản trị hệ sinh thái như một chỉnh thể thống nhất.

Phóng viên: Triết lý sản xuất - kinh doanh như anh vừa nhắc đến với các khái niệm như “giá trị thật”, “tài sản thật”, “dòng tiền thật”, “tư duy số mang tính nhân văn”. Anh có thể lý giải sâu hơn về triết lý này và cách nó được hiện thực hóa trong hoạt động của Big Group Holdings?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Chúng tôi không xem “giá trị thật” đối lập với công nghệ, mà ngược lại, công nghệ là công cụ để bảo vệ và làm sâu sắc hơn các giá trị đó. Khi tài sản, dòng tiền và quy trình được số hóa, doanh nghiệp không chỉ vận hành hiệu quả hơn, mà còn minh bạch hơn, kỷ luật hơn và có khả năng tự điều chỉnh tốt hơn trước biến động thị trường.

Điều quan trọng là BIG Group Holdings không tiếp cận chuyển đổi số theo hướng thuần kỹ thuật, mà theo



Hệ thống khách sạn Big Hotel của Big Group Holdings trên toàn quốc

tư duy số mang tính nhân văn. Tư duy này đặt con người ở vị trí trung tâm của mọi hệ thống công nghệ. Công nghệ không nhằm thay thế con người, mà nhằm hỗ trợ con người ra quyết định tốt hơn, giảm bớt rủi ro cảm tính và nâng cao trách nhiệm trong quản trị.

Trong thực tế, việc số hóa quản lý tài sản bất động sản giúp chúng tôi theo dõi hiệu quả khai thác từng tài sản theo thời gian thực, nhưng mục tiêu cuối cùng không chỉ là con số, mà là tạo ra môi trường làm việc minh bạch cho đội ngũ, trải nghiệm ổn định cho khách hàng và dòng tiền bền vững cho cổ đông. Khi dữ liệu được chia sẻ đúng cách, con người làm việc với nhau bằng niềm tin thay vì nghi ngờ.

Tôi cho rằng, công nghệ chỉ thực sự có giá trị khi làm cho giá trị thật của doanh nghiệp được nhân lên, chứ không phải làm doanh nghiệp trở nên xa rời con người. Đó cũng là lý do Big Group Holdings theo đuổi chuyển đổi số gắn với đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Phóng viên: Trong chiến lược dài hạn, Big Group Holdings đặt vấn đề phụng sự khách hàng và trách nhiệm xã hội như thế nào, đặc biệt trong mối quan hệ giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích cộng đồng?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Tôi cho rằng, công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi phục vụ con người. Trong chiến lược của Big Group Holdings, chuyển đổi số không nhằm tạo khoảng cách giữa doanh nghiệp và khách hàng, mà để hiểu khách hàng tốt hơn và phục vụ họ tốt hơn.

Khi dữ liệu được quản trị bài bản, doanh nghiệp có thể cá nhân hóa dịch vụ, nâng cao trải nghiệm và phản hồi nhanh hơn với nhu cầu của khách hàng. Điều này cũng giúp giảm chi phí xã hội, giảm lãng phí nguồn lực và nâng cao hiệu quả chung.

Ở góc độ trách nhiệm xã hội, công nghệ giúp Big Group Holdings minh bạch hơn trong quản trị, tuân thủ pháp luật và đóng góp cho cộng đồng một cách rõ ràng, có đo lường.

Phóng viên: Chuyển đổi số đang là xu thế tất yếu đối với mọi doanh nghiệp. Với đặc thù sở hữu nhiều tài sản vật lý và hoạt động đa lĩnh vực, Big Group Holdings tiếp cận chuyển đổi số theo lộ trình và triết lý ra sao?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Triết lý xuyên suốt của chúng tôi là: chuyển đổi số phải phục vụ con người và tạo ra giá trị thật. Vì vậy, Big Group Holdings không lựa chọn cách làm “đắp công nghệ lên mô hình cũ”, mà đi từ những nền tảng căn bản nhất: số hóa dữ liệu, chuẩn

hóa quy trình và minh bạch hóa thông tin quản trị. Khi dữ liệu được chuẩn hóa, doanh nghiệp mới có cơ sở để ra quyết định dựa trên thực tế, thay vì cảm tính hay kinh nghiệm cá nhân.

Về lộ trình, Big Group Holdings triển khai chuyển đổi số theo từng bước phù hợp với đặc thù doanh nghiệp sở hữu nhiều tài sản vật lý và hoạt động đa lĩnh vực. Chúng tôi ưu tiên các hệ thống quản trị tài sản, tài chính và vận hành - những “xương sống” của doanh nghiệp - trước khi mở rộng sang các ứng dụng nâng cao trải nghiệm khách hàng hay kết nối hệ sinh thái.

Một điểm quan trọng là Big Group Holdings coi con người là trung tâm của chuyển đổi số. Công nghệ chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi đội ngũ hiểu, tin và sử dụng nó như một công cụ hỗ trợ công việc hằng ngày. Do đó, song song với đầu tư công nghệ, chúng tôi chú trọng đào tạo tư duy số, giúp nhân sự thay đổi cách làm việc, tăng tính chủ động và trách nhiệm trong quản trị.

Phóng viên: Anh đánh giá như thế nào về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Big Group Holdings trong giai đoạn 5 - 10 năm tới?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Tôi cho rằng trong 5-10 năm tới, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ không còn là lợi thế cạnh tranh, mà trở thành điều kiện tồn tại của doanh nghiệp. Với Big Group Holdings, công nghệ không nhằm thay đổi bản chất mô hình kinh doanh, mà giúp nâng cấp mô hình truyền thống lên một tầm quản trị mới.

Chúng tôi hình dung Big Group Holdings sẽ từng bước chuyển từ mô hình quản trị dựa nhiều vào kinh nghiệm sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu, công nghệ và hệ thống. Khi đó, các quyết định chiến lược

không chỉ dựa vào trực giác, mà được hỗ trợ bởi dữ liệu thời gian thực, các mô hình phân tích và dự báo dài hạn. Điều này đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp đầu tư đa ngành và quản lý nhiều tài sản như Big Group Holdings.

Đổi mới sáng tạo, theo quan điểm của chúng tôi, không chỉ nằm ở sản phẩm hay công nghệ mới, mà còn ở cách tổ chức doanh nghiệp, cách phân bổ nguồn lực và cách tạo động lực cho con người. Một doanh nghiệp biết đổi mới từ bên trong sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn trước những thay đổi bên ngoài.

Quan trọng hơn, Big Group Holdings theo đuổi công nghệ mang tính nhân văn - tức là công nghệ giúp con người làm việc hiệu quả hơn, minh bạch hơn và có trách nhiệm hơn với xã hội. Chúng tôi tin rằng chỉ khi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với giá trị con người, doanh nghiệp mới có thể tăng trưởng bền vững và đi xa trong kỷ nguyên số.

Phóng viên: Bước sang năm Bính Ngọ 2026, anh muốn gửi thông điệp gì tới đội ngũ Big Group Holdings và cộng đồng doanh nhân trẻ?

Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy: Năm Bính Ngọ 2026 và những năm tiếp tiếp, tôi mong đội ngũ Big Group Holdings tiếp tục nuôi dưỡng tinh thần học hỏi, kỷ luật và đổi mới, nhưng luôn nhớ rằng công nghệ chỉ là phương tiện, còn giá trị con người và đạo đức kinh doanh mới là nền tảng.

Với doanh nhân trẻ, tôi tin rằng kỷ nguyên số mở ra rất nhiều cơ hội, nhưng cũng đòi hỏi trách nhiệm lớn hơn. Ai biết kết hợp giữa giá trị thật và công nghệ nhân văn, người đó sẽ đi xa.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm Doanh nhân Võ Phi Nhật Huy!./.

Hoàng Phương (thực hiện)

DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ đưa cà phê Buôn Ma Thuột VƯƠN RA THẾ GIỚI

Thủy Vi

Không ồ ạt mở rộng nhà xưởng, không chạy theo tăng nhân lực, Công ty TNHH SX và TM Vương Thành Công chọn một con đường khác để bứt phá: chuyển đổi số toàn diện. Từ quản lý vườn cà phê, chế biến, bán hàng đến xuất khẩu, công nghệ và AI đang giúp doanh nghiệp cà phê Buôn Ma Thuột rút ngắn khoảng cách với thế giới, biến mỗi ly cà phê thành một “đại sứ số” của thương hiệu Việt.

Từ “vườn đến ly cà phê”: Nền tảng sản xuất hiện đại gắn với tư duy số hóa toàn diện

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành cà phê, Công ty TNHH SX và TM Vương Thành Công (xã Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột (cũ), nay là phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk) hiện sở hữu và liên kết vùng nguyên liệu hơn 700ha cà phê canh tác theo mô hình hữu cơ, hợp tác cùng hơn 600 hộ nông dân. Sản lượng cà phê nhân đạt khoảng 2.200 tấn mỗi năm; năng suất vườn cây dao động từ 3,2 - 4 tấn/ha, tùy điều kiện thời tiết và mùa vụ.

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã trở thành con đường tất yếu đối với doanh nghiệp muốn tồn tại và bứt phá, Công ty TNHH SX và TM Vương Thành Công đang từng bước khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp tiên phong ứng dụng chuyển đổi số vào toàn bộ chuỗi giá trị cà phê, từ sản xuất, chế biến đến thương mại và xuất khẩu quốc tế.

Từ năm 2015, công ty đã bắt đầu sử dụng website, email và sau một thời gian là hóa đơn điện tử, chữ ký số,... phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đến năm 2023, nhận thấy chuyển đổi số là xu thế không thể đảo ngược, Vương Thành Công đã chủ động mời chuyên gia về đào tạo, triển khai ứng dụng mạnh mẽ AI, ChatGPT, Gemini, nền tảng số vào hoạt động doanh nghiệp.



Ông Lê Văn Vương - Giám đốc Công ty TNHH SX và TM Vương Thành Công bên cạnh vườn trồng và các sản phẩm cà phê của Công ty.

Theo ông Lê Văn Vương - Giám đốc Công ty SX và TM Vương Thành Công, chuyển đổi số không phải là những điều xa vời hay chỉ dành cho các tập đoàn lớn. “Chuyển đổi số là tất cả những gì có thể số hóa được, truyền tải được qua internet, qua nền tảng số để phục vụ sản xuất - kinh doanh hiệu quả hơn”, ông Vương chia sẻ.

Một trong những dấu ấn rõ nét của chuyển đổi số tại Vương Thành Công là website vuongthanhcong.com được xây dựng như một “ngôi nhà” trên không gian mạng, tích hợp đầy đủ hình ảnh, video, thông tin sản phẩm. Website hiện có 5 ngôn ngữ: Việt - Anh - Trung - Nhật - Bồ Đào Nha, hướng trực tiếp đến khách hàng mua sỉ và đối tác quốc tế.

“Chúng tôi phải hiểu khách hàng là ai, thị trường mục tiêu ở đâu để truyền tải đúng thông tin đối tác cần. Và nhờ ứng dụng công nghệ, dịch thuật ngôn ngữ, trí tuệ nhân tạo đã giúp chúng tôi tạo hình ảnh, video, bài viết, xây dựng trang web giới thiệu sản phẩm, tiếp cận khách hàng quốc tế thuận lợi”, ông Lê Văn Vương cho biết.

Bên cạnh website, công ty sử dụng các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, fanpage, YouTube, TikTok, Zalo để đăng các bài viết, hình ảnh, video do các công cụ thông minh tạo dựng để bán hàng và quảng bá thương hiệu.

Điểm khác biệt của Vương Thành Công là chuyển đổi số không dừng ở ban lãnh đạo, mà được lan tỏa đến toàn bộ nhân viên và cả người nông dân trong chuỗi liên kết sản xuất. Chuyển đổi số được áp dụng ngay từ khâu trồng cà phê. Công ty sử dụng nhật ký điện tử để quản lý

cây trồng, kiểm soát nguyên liệu đầu vào - đầu ra, đồng thời lập nhóm Zalo để nhắc lịch công việc, chia sẻ kỹ thuật với nông dân. Điều này giúp chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng nguyên liệu và tăng tính minh bạch trong chuỗi giá trị cà phê.

Chuyển đổi số tại Công ty còn được ứng dụng trong các phòng, ban sản xuất, nhất là ở các khâu chế biến, đóng gói, sử dụng các công nghệ hiện đại, quản lý thông minh. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp xây dựng mô hình “từ vườn đến ly cà phê”, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất từ trồng, chăm sóc theo quy trình hữu cơ, thu hoạch, phân loại, sơ chế, chế biến đa dạng (tự nhiên, chế biến khô, phơi nắng), sàng lọc cà phê nhân, bảo quản kho tiêu chuẩn, rang xay bằng máy công nghệ Auto tự động, đóng gói hiện đại, cho ra đời sản phẩm cà phê và ly cà phê mang hương vị đậm đà, thơm ngon đến tay người tiêu dùng.

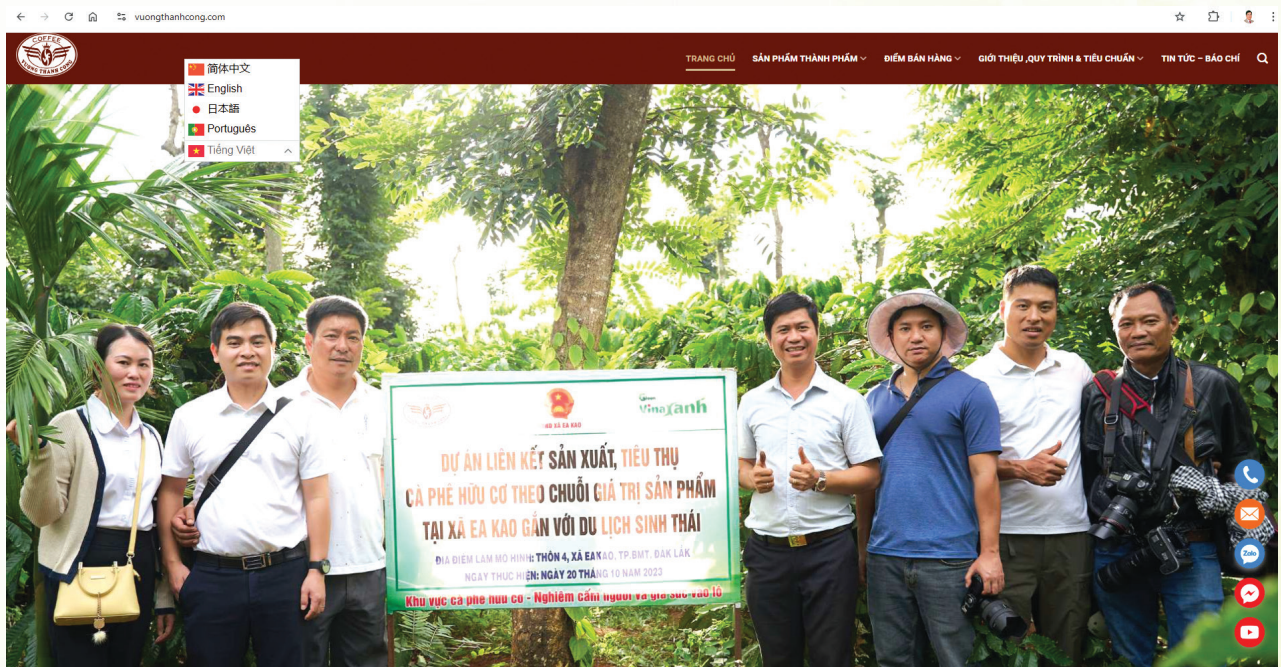
Chuyển đổi số - “chìa khóa vàng” giúp Vương Thành Công tiết kiệm chi phí, bứt phá doanh thu

Nhờ ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh, sản phẩm cà phê của Công ty Vương Thành Công không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà đã có mặt tại các thị trường lớn quốc tế như: Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Hungary...

“Trong hoạt động xuất khẩu, rào cản ngôn ngữ từng là thách thức lớn. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của AI, ChatGPT, Gemini và các công cụ dịch thuật tự động, khoảng cách này gần như được xóa bỏ”, ông Vương nhấn mạnh về vai trò của các công cụ chuyển đổi số.



Ứng dụng trí tuệ nhân tạo Gemini giúp Công ty SX và TM Vương Thành Công tạo hình ảnh quảng bá sản phẩm cà phê nhanh chóng và đẹp mắt.



Website vuongthanhcong.com của Công ty SX và TM Vương Thành Công được thiết kế với 5 thứ tiếng gồm: Việt - Anh - Trung - Nhật - Bồ Đào Nha, giúp công ty tiếp cận với nhiều đối tác khách hàng trong và ngoài nước.

Không chỉ vấn đề dịch thuật, việc ứng dụng AI còn giúp công ty viết bài truyền thông, thiết kế hình ảnh, dựng video, làm slide, tham luận hội thảo... "Nếu trước đây, để chuẩn bị một bài tham luận cần một ngày, thì nay chỉ mất khoảng 30 phút với AI hoặc một người không biết thiết kế vẫn có thể tạo ra hình ảnh, video chuyên nghiệp nhờ AI. Nhờ đó, chúng tôi tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí và nhân lực", ông Vương cho hay.

Thực tế, việc ứng dụng chuyển đổi số đã mang lại giá trị kinh tế cụ thể trong giải quyết bài toán nhân sự cho doanh nghiệp. Theo ông Lê Văn Vương, trước đây, ở khâu sản xuất, với mỗi nhóm cần 3 nhân sự, thì nay, nhờ ứng dụng quản lý thông minh nên chỉ cần 1 người, tiết kiệm 50 - 60% chi phí. Hay ở khâu đóng gói, ứng dụng công nghệ giúp giảm lao động thủ công nhưng độ chính xác lại được nâng lên cao hơn.

Đáng chú ý, ở khâu bán hàng - tiếp thị, ông Vương cho biết, trước đây, doanh nghiệp phải đi từng cửa hàng để chào sản phẩm, tốn thời gian và nhiều chi phí liên quan, nay chỉ cần 1 người làm việc ở văn phòng, sử dụng máy tính, điện thoại và các công nghệ hỗ trợ, một lúc có thể tiếp cận tới hàng nghìn khách hàng.

"So với việc phải mang sản phẩm đi giới thiệu tại các cửa hàng, hội chợ, tốn rất nhiều chi phí thì với công nghệ, chuyển đổi số đã giúp chúng tôi xóa khoảng cách địa lý, tiếp cận rộng rãi với rất nhiều khách hàng chỉ với 1 nhấp chuột" - ông Vương nói.

Nhờ ứng dụng công nghệ số trong truyền thông và bán hàng đã giúp doanh số của Vương Thành Công tăng mạnh mẽ. Riêng sản phẩm trà hoa cà phê của công

ty, doanh số tăng tới 500 - 600%, cao vượt trội so với phương thức bán hàng truyền thống. Và hiện nay, hơn 95% sản phẩm của Vương Thành Công được tiêu thụ qua nền tảng số - con số cho thấy hiệu quả rõ rệt của ứng dụng chuyển đổi số trong kinh doanh.

"Không phải tự nhiên để có được điều đó, chúng ta cũng phải tự thay đổi bản thân, cũng nên đi học để hiểu việc ra câu lệnh hoặc những cách thức như thế nào để trí tuệ nhân tạo tạo ra cho chúng ta những sản phẩm tốt nhất như mong muốn" - ông Vương nêu quan điểm.

Thống nhất khái niệm về chuyển đổi số

Qua quá trình triển khai ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số tại công ty, ông Lê Văn Vương cho rằng, khó khăn lớn nhất hiện nay trong việc ứng dụng chuyển đổi số đối với doanh nghiệp không nằm ở công nghệ, mà ở nhận thức về chuyển đổi số. Theo ông, việc chưa có một khái niệm thống nhất về chuyển đổi số trên toàn quốc dẫn đến rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp khi đẩy mạnh ứng dụng. Bởi khái niệm chuyển đổi số hiện nay, ở nhiều nơi, nhiều đối tượng vẫn đang hiểu theo các hướng khác nhau, chưa đồng bộ.

Do đó, ông Lê Văn Vương cho rằng, trong thời gian tới, các cấp cần làm rõ khái niệm về chuyển đổi số, nhằm thống nhất khái niệm từ Trung ương đến địa phương và phổ biến rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, xã hội hiểu đúng và đồng bộ về chuyển đổi số, đồng thời, xem khái niệm về chuyển đổi số là kim chỉ nam trong quản lý nhà nước và sản xuất - kinh doanh.

Hướng đến những điều mới mẻ và những bứt phá mới trong tương lai, ông Lê Văn Vương cho biết, thời gian tới, Công ty TNHH SX và TM Vương Thành Công sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho chuyển đổi số, nâng cấp công nghệ, đào tạo con người và mở rộng thị trường quốc tế.

“Những nhiệm vụ chuyển đổi số đã làm tốt, công ty sẽ phát huy và tiếp tục đầu tư. Bởi chuyển đổi số là con đường tất yếu giúp doanh nghiệp tăng trưởng không ngừng, mang ngoại tệ về cho đất nước”, ông Lê Văn Vương khẳng định.

Từ một doanh nghiệp cà phê tại Buôn Ma Thuột, Vương Thành Công đang chứng minh rằng: nếu biết tận dụng chuyển đổi số và công nghệ hiện đại, doanh nghiệp Việt sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí, tăng trưởng doanh thu và hoàn toàn có thể vươn ra thị trường toàn cầu, đưa giá trị cà phê Việt Nam lên một tầm cao mới./.



Nhờ ứng dụng các công nghệ số đã giúp doanh số bán hàng sản phẩm trà hoa cà phê của công ty tăng “đột biến”, tới 500 - 600% so với phương thức bán hàng truyền thống.



Hiện nay, hơn 95% sản phẩm của Công ty SX và TM Vương Thành Công được tiêu thụ qua nền tảng số.

CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐÒN BẨY NĂNG TẦM NỀN KINH TẾ NÔNG THÔN

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, kinh tế nông thôn đang đứng trước cơ hội bứt phá chưa từng có. Với hơn 60% dân số sinh sống ở nông thôn, cùng hàng triệu hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa chính là lực lượng quyết định tính bao trùm và bền vững của kinh tế số. Chuyển đổi số, nếu được triển khai đúng cách, không chỉ giúp nâng cao năng suất, minh bạch quản trị, mà còn mở ra con đường để hộ kinh doanh “lớn lên”, doanh nghiệp nông thôn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và thị trường số.

Bối cảnh chuyển đổi và phát triển kinh tế nông thôn

Trong bối cảnh Việt Nam định hướng phát triển kinh tế số, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt là khu vực nông thôn ngày càng phụ thuộc vào khả năng chuyển đổi số của các chủ thể kinh tế. Theo số liệu thống kê dân số thời điểm ngày 01/4/2024, dân số vùng nông thôn của Việt Nam có trên 62,5 triệu người, chiếm 61,8%. Đây là “khối lượng chất xám” khổng lồ nhưng thường bị bỏ lại phía sau trong cuộc đua số hóa kinh tế.

Hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, và lực lượng lao động nông thôn là những chủ thể tạo nên bộ xương sống của nền kinh tế nông thôn, góp phần quan trọng vào GDP quốc gia, giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, nhóm chủ thể này đang đối mặt với nhiều thách thức khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số.

Quy mô và vai trò của hộ kinh doanh trong nền kinh tế nông thôn

Hộ kinh doanh cá thể là tế bào kinh tế đầu tiên của đời sống sản xuất - kinh doanh, đặc biệt ở vùng nông thôn. Theo khảo sát của Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI), hiện có khoảng 5,2 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động trên toàn quốc.

Còn theo kết quả điều tra của Cục Thống kê,

với hơn 5,2 triệu hộ kinh doanh trên toàn quốc đã tạo ra từ 8 đến 9 triệu việc làm, tương đương cả một thị trường lao động tư nhân nhỏ. Dù vậy, phần lớn trong số này vẫn hoạt động dưới “định dạng truyền thống”: thủ công, quản lý bằng giấy tờ, và hầu như không kết nối sâu vào nền kinh tế số.

Việc chuyển đổi mô hình thuế từ kê khai khoán sang kê khai doanh thu bắt buộc từ 2026 là bước ngoặt lớn đối với các hộ này. Theo ngành Thuế, đến tháng 10/2025, cả nước có hơn 3,6 triệu hộ kinh doanh được quản lý và đang đứng trước áp lực chuyển đổi số và minh bạch hóa hoạt động kinh doanh buôn bán.

Tại khu vực nông thôn - nơi đa số hộ kinh doanh tập trung - công tác hướng dẫn áp dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế số và kỹ năng quản trị hiện đại vẫn còn chậm. Điều này không chỉ kìm hãm năng suất mà còn thách thức khả năng tiếp cận vốn, thị trường và mở rộng quy mô lên doanh nghiệp thực thụ.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs): xương sống của kinh tế nhưng còn “yếu điểm” số hóa

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs - Small and Medium Enterprises) là thành phần chủ đạo trong hệ thống doanh nghiệp Việt Nam. Trong tổng số gần 940.000 doanh nghiệp đang hoạt động, có tới khoảng 97-98% là SMEs.

SMEs đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị kinh tế quốc gia: họ thu hút khoảng 5,5 triệu lao động và chiếm tỷ trọng lớn trong GDP quốc gia - ước tính trên 45% GDP.

Tuy nhiên, câu chuyện tại nông thôn chưa rực rỡ như bức tranh tổng thể. Mặc dù hầu hết các doanh nghiệp hoạt động ở đô thị, vùng kinh tế trọng điểm, khu vực nông thôn vẫn “bỏ trống” một phần lớn SME hoạt động có tổ chức. Nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ vẫn dừng lại ở mô hình hộ, chưa đăng ký kinh doanh hoặc chưa có tư cách pháp nhân, đây là hệ quả trực tiếp của rào cản thủ tục và hạn chế số hóa trong quản lý.

Lao động nông thôn: thách thức biến động và “khoảng trống số”

Lực lượng lao động là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và tính linh hoạt của doanh nghiệp trong chuyển đổi số. Theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng tại khu vực nông thôn trong quý III/2025 là khoảng 3,8%, thấp hơn thành thị nhưng vẫn cho thấy nhiều lao động gặp khó khăn trong tiếp cận việc làm phù hợp.

Đáng chú ý, lao động làm việc tự sản - tự tiêu ở nông thôn chiếm tới 87% trong tổng số 3,8 triệu người thuộc nhóm này. Điều này phản ánh khuynh hướng tự hành nghề, thiếu hợp đồng chính thức - một rào cản lớn khi cần áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, thanh toán điện tử, quản lý bằng số.

Một khía cạnh khác: tỷ lệ thất nghiệp tiềm ẩn (underemployment) trong khu vực đã từng ở mức cao hơn đô thị, chứng tỏ lực lượng lao động chưa được sử dụng hiệu quả hoàn toàn - một nút thắt cần giải quyết khi chuyển đổi số không chỉ là công cụ mà là nhân tố tạo việc làm chất lượng cao hơn.



Tính đến tháng 10/2025, cả nước có hơn 3,6 triệu hộ kinh doanh



Nghề trồng hoa, cây cảnh ở Sa Đéc (Đồng Tháp)

Chuyển đổi số và những nút thắt trong kinh tế nông thôn

Khi bàn về chuyển đổi số, không thể bỏ qua năng lực số hóa trong quản trị doanh nghiệp. Đối với SMEs và hộ kinh doanh ở nông thôn, quá trình này đòi hỏi ba tầng chiến lược:

(1) Kỹ năng số nền tảng: Đào tạo sử dụng công cụ kế toán số, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử cho chủ hộ và SMEs.

(2) Cơ sở hạ tầng: Kết nối Internet chất lượng, dịch vụ điện toán đám mây, hệ thống quản trị dữ liệu.

(3) Môi trường pháp lý - tài chính: Ưu đãi vốn, giảm thủ tục, hỗ trợ phần mềm miễn phí và lộ trình chuyển đổi thuế rõ ràng.



Chương trình số hoá ứng dụng sử dụng robot tưới cây

Các quốc gia phát triển đã chứng minh: SMEs số hóa thường có mức tăng trưởng doanh thu và năng suất lao động vượt trội so với các doanh nghiệp chưa số hóa. Dữ liệu quốc tế ghi nhận rằng các doanh nghiệp số hóa tốt có thể tăng doanh thu cao gấp nhiều lần so với mô hình truyền thống, đồng thời giảm chi phí tuân thủ thông qua tự động hóa (Nguồn: nghiên cứu công nghiệp số khu vực ASEAN). Ở Việt Nam, các chương trình thúc đẩy chuyển đổi số, như Chương trình quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng 2030, đã đặt mục tiêu cụ thể đẩy mạnh số hóa trong mọi thành phần kinh tế - từ trung ương đến nông thôn. Tuy nhiên, việc triển khai “đến từng hộ, từng xã” vẫn còn đòi hỏi nguồn lực đáng kể về đào tạo và hỗ trợ.

Tầm nhìn phát triển: Từ hộ kinh doanh đến doanh nghiệp sáng tạo số

Để thực sự tận dụng lợi thế dân số trẻ, lực lượng lao động lớn ở nông thôn và tiềm năng khởi nghiệp sáng tạo, cần đặt ra những bước đi chiến lược:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và kỹ năng số ở tầng cơ sở, bằng cách triển khai các lớp đào tạo thực hành về quản trị điện tử, thương mại điện tử cho chủ hộ kinh doanh và SMEs; điều này phải đi kèm với hỗ trợ thiết thực về phần mềm, dịch vụ đám mây miễn phí.

Thứ hai, liên kết hệ sinh thái số hóa với chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nông thôn tiếp cận thị trường ngoài nước - một bước từ “nông thôn thụ động” sang “nông thôn toàn cầu”.

Thứ ba, cải thiện thể chế và giảm rào cản pháp lý, đặc biệt về đăng ký doanh nghiệp, quản lý thuế và hiện đại hóa dữ liệu doanh nghiệp, nhằm biến nông thôn thành mảnh đất màu mỡ cho khởi nghiệp.

Chuyển đổi số là bước nhảy vọt, không phải cuộc chạy đua nhanh

Cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam - từ hộ kinh doanh cá thể tới doanh nghiệp SME - là một lộ trình dài hơi, đòi hỏi nguồn lực, chiến lược và khát vọng đổi mới. Hộ kinh doanh và SMEs ở nông thôn không chỉ là đơn vị kinh tế nhỏ bé mà là nguồn lực sống giúp ổn định xã hội, tạo việc làm và phát triển bền vững, nếu được hỗ trợ đúng cách để tham gia sâu vào nền kinh tế số.

Chiến lược không chỉ là “áp đặt công nghệ” mà là xây dựng năng lực con người, mô hình quản trị và kết nối thị trường cho từng chủ thể trong hệ sinh thái kinh tế nông thôn. Khi từng hộ, từng doanh nghiệp nhỏ thông hiểu và thành thạo việc chuyển đổi số, nền kinh tế nông thôn Việt Nam sẽ bước sang giai đoạn phát triển mới - năng động, sáng tạo và bền vững hơn./.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH NINH BÌNH

Bài và ảnh: Nguyễn Hương

Năm 2025 được xác định là cột mốc quan trọng trong hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (KHCN, ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia tại Ninh Bình. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Ninh Bình đã gặt hái được những thành tựu toàn diện trên tất cả các trụ cột, tạo đột phá về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tạo nền tảng chuyển đổi nhận thức KHCN, ĐMST và CĐS

Xác định con người là trung tâm, chủ thể và động lực của CĐS, Ninh Bình đặc biệt chú trọng đến việc trang bị kỹ năng số cho người dân. Đây là một trong những điểm sáng nổi bật nhất được ghi nhận trong lộ trình CĐS của tỉnh. Sở KH và CN đã tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, truyền cảm hứng bằng các câu chuyện thành công và hướng dẫn thực hành các ứng dụng số để giúp cán bộ, công chức, người dân ở 129 xã, phường tham gia hiệu quả vào dòng chảy CĐS. Trong năm 2025, toàn ngành đã tổ chức 150 hội nghị, hội thảo phổ biến kiến thức về KHCN, ĐMST, CĐS và hướng dẫn kỹ năng số cho gần 10 nghìn đại biểu là cán bộ, công chức, viên chức. Đối với mô hình chính quyền 2 cấp, Sở KH và CN đã tổ chức 6 hội nghị tập huấn chuyên sâu về CĐS cho gần 1.000 cán bộ; đồng thời trực tiếp tới trụ sở UBND 129 xã, phường, trực tiếp đào tạo kỹ năng số cho hơn 4.500 cán bộ, công chức cơ sở.

Ở cấp cơ sở, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng, huy động các lực lượng thanh niên, công an, phụ nữ cùng tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng giúp người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số một cách thuận lợi và an toàn. Ngay sau khi hợp nhất, tỉnh đã kiện toàn, thành lập 1.679 Tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 8.500 thành viên, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số. Hàng trăm lớp “Bình dân học vụ số” được tổ chức nhằm truyền kỹ năng số cho từng đối tượng người dân với hình thức linh hoạt

để không ai bị bỏ lại phía sau trong hành trình CĐS. Các địa phương đều xây dựng nhóm Zalo “Tổ dân phố số”, “Thôn bản số” để chia sẻ thông tin, hướng dẫn sử dụng công nghệ, giải đáp thắc mắc kịp thời cho người dân. Bên cạnh đó công tác truyền thông về KHCN, ĐMST, CĐS được đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số, qua đó lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội.

Bà Đào Thị Hòa, phường Phú Lý cho biết: “Người cao tuổi vốn ngại công nghệ nhưng trước sự nhiệt tình, khéo léo và bền bỉ của các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, các lớp học “Bình dân học vụ số” đã làm thay đổi tư duy. Giờ đây công nghệ không còn xa lạ với chúng tôi như khám sức khỏe định kỳ qua ứng dụng Alo Bác sĩ; đặt hàng, tìm kiếm xe công nghệ và thanh toán số... Đặc biệt, chúng tôi đã thấy được vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của việc phát triển KHCN, ĐMST và CĐS là động lực chính để phát triển đất nước, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”.

KHCN, ĐMST lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ tiếp tục được triển khai theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến và bảo tồn giá trị văn hóa - lịch sử. Hiện tại, Sở KH và CN đang quản lý, theo dõi 111 nhiệm vụ KH và CN, trong đó có 96 nhiệm vụ cấp tỉnh, 7 nhiệm vụ thuộc chương trình nông thôn



Các đại biểu trải nghiệm sản phẩm tính năng Robot tự hành thông minh trưng bày tại Tuần lễ Số Quốc tế Việt Nam 2025 tổ chức tại Ninh Bình.



Hướng dẫn viên Bảo tàng tỉnh (khu vực Nam Định) hướng dẫn học sinh trường THCS Trần Bích San khai thác tư liệu số.



Người dân xã Trục Ninh livestream giới thiệu nông sản trên nền tảng số.

miền núi, 6 nhiệm vụ cấp quốc gia và 1 nhiệm vụ cấp nhà nước. Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, tập trung vào ứng dụng KH và CN trong nông nghiệp, sở hữu trí tuệ, sinh học - dược liệu - y tế và bảo tồn nguồn gen, văn hóa - xã hội... Thông qua các nhiệm vụ KH và CN, nhiều doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ tiếp nhận công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Hoạt động ĐMST của tỉnh bước đầu đạt được kết quả đáng ghi nhận, từng bước là địa phương có chuyển động tích cực trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia. Trong đó tỉnh đã hình thành hệ sinh thái ĐMST, với sự kết nối và phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột quan trọng: các cơ quan quản lý nhà nước, các trường đại học và các doanh nghiệp, startup trên địa bàn. Song song với đó, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: Cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, các chương trình tư vấn, tập huấn chuyên sâu và hội thảo thực tiễn như: “Ứng dụng AI trong truyền thông, marketing và quản lý doanh nghiệp”, “Giải pháp hoàn thiện sản phẩm và thương mại hóa cho startup”, “Hành trình từ ý tưởng đến thành công - Bài học từ các startup tiêu biểu”...

Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức Triển lãm Đổi mới sáng tạo Ninh Bình - Kết nối tri thức, phát triển bền vững, trưng bày nhiều sản phẩm nghiên cứu, khởi nghiệp tiêu biểu; tổ chức các hội thảo, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới mô hình kinh doanh, kết nối chuyên gia, từng bước hình thành hệ sinh thái ĐMST gắn với thực tiễn địa phương.

Điểm nhấn nổi bật trong hành trình ĐMST là việc tỉnh Ninh Bình tham gia Cuộc thi sáng tạo ứng dụng không gian NASA (NASA Space Apps Challenge) với 4 đội thi, trong đó 1 đội đạt giải Ba, đưa Ninh Bình trở thành đơn vị xếp thứ 42/400 địa điểm toàn cầu, đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Á và trở thành đại diện duy nhất của Việt Nam lọt nhóm dẫn đầu trong cuộc thi. Những thành tựu này đã làm nên Chỉ số ĐMST cấp tỉnh (PII) của Ninh Bình xếp thứ 14/34 tỉnh, thành phố, vượt mục tiêu đề ra.

CĐS tạo bước đột phá trong quản trị và phục vụ

Năm 2025, chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Ninh Bình đạt 0,7223 điểm, xếp thứ 12/34 tỉnh, thành phố đã phản ánh rõ nét toàn diện kết quả lộ trình CĐS của tỉnh. Trong đó hạ tầng số được đầu tư đồng bộ với 100% xã, phường phủ sóng cáp quang, trên 1.000 trạm 5G, hướng tới mục tiêu phủ sóng 5G toàn tỉnh vào năm 2030. Chính

quyển số được vận hành thông suốt với 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện điện tử; gần 27 nghìn chứng thư số được cấp; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 87,5%, cao hơn rất nhiều so với trung bình toàn quốc; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến là 92,7%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thanh toán trực tuyến đạt 94,86%; tỷ lệ số hóa hoặc trả kết quả điện tử đạt 93,62%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã số hóa đạt 74,69%...

Ông Vũ Trọng Quế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết: thành công lớn nhất trong việc phát triển KHCN, ĐMST và CĐS là tạo được sự đồng thuận, vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân. KHCN, ĐMST và CĐS không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền số. Trong năm 2025, chỉ số GRDP năm 2025 của tỉnh tăng 10,65%, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố; thu ngân sách Nhà nước đạt 78.369 tỷ đồng, xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố; kim ngạch xuất khẩu đạt 26,9 tỷ USD; kim ngạch nhập khẩu đạt 24,46 tỷ USD; cấp đăng ký lần đầu cho 302 dự án FDI; đăng ký thành lập mới 4.914 doanh nghiệp.

Với nền tảng đã được tạo dựng trong năm 2025, tỉnh Ninh Bình đang tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, đẩy mạnh ứng dụng KHCN, ĐMST và CĐS vào mọi lĩnh vực của đời sống. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để tỉnh hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng là cực tăng trưởng mới ở khu vực đồng bằng sông Hồng. Bà Hà Lan Anh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết: Với tinh thần quyết liệt, tập trung cao độ, chỉ sau một thời gian ngắn sau sáp nhập, nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS đã mang lại kết quả quan trọng. Đồng thời tiếp tục được tăng tốc và cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, chính sách cụ thể như: Nghị quyết chuyên đề về “phát triển KHCN, ĐMST và CĐS tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030”; Đề án CĐS tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; Đề án xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; Đề án Phát triển hệ sinh thái ĐMST tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển nguồn nhân lực KHCN, ĐMST và CĐS tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đây là những nền tảng quan trọng để tỉnh CĐS nhanh chóng, toàn diện và hiện hữu trong từng người dân, từng lĩnh vực trong cuộc sống./.

Lâm Đồng: DẤU ẤN MỘT NĂM BỨT PHÁ TRONG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng của tỉnh Lâm Đồng trong hành trình đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại địa giới hành chính, vận hành chính quyền địa phương hai cấp, ngành khoa học và công nghệ của tỉnh đã nỗ lực vượt qua nhiều thách thức, từng bước khẳng định vai trò “kiến tạo”, đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của tỉnh.



Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Y Thanh Hà Niê Kđăm chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng để cho ý kiến vào các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền. Phiên họp diễn ra trong tháng 9/2025.

Khi khoa học công nghệ trở thành động lực phát triển mới

Việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ của ba tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông không chỉ là thay đổi về tổ chức, mà còn mở ra một giai đoạn phát triển mới với quy mô, không gian và yêu cầu cao hơn. Bộ máy nhanh chóng được kiện toàn, cơ cấu tổ chức từng bước ổn định với đầy đủ các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, đảm bảo vận hành thông suốt, liên tục trong điều kiện mới.

Sau hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành hàng loạt

cơ chế, chính sách quan trọng để triển khai đồng bộ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TƯ ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia, từ đó tạo hành lang pháp lý vững chắc cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Đáng chú ý, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng được thành lập và đưa vào hoạt động đã



Lễ ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) kết nối cung cầu công nghệ trong khuôn khổ Chương trình Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

trở thành đầu mối kết nối các nguồn lực đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và lan tỏa tinh thần sáng tạo trong toàn xã hội.

Ở lĩnh vực quản lý khoa học, năm 2025 ghi nhận sự chuyển biến rõ nét cả về số lượng và chất lượng nhiệm vụ nghiên cứu. Toàn tỉnh triển khai 87 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như: nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, công nghệ sinh học, bảo quản sau thu hoạch. Nhiều kết quả nghiên cứu đã và đang được chuyển giao vào thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Song song đó, các hoạt động hội thảo khoa học, trong đó có cả hội thảo quốc tế, được tổ chức thường xuyên, tạo diễn đàn trao đổi học thuật, kết nối nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà quản lý, từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lan tỏa mạnh mẽ từ chính quyền đến doanh nghiệp và người dân

Một trong những điểm sáng nổi bật của năm 2025 là hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Năm 2025, toàn ngành đã hỗ trợ 4 lượt doanh nghiệp thực hiện các nội dung về sở hữu trí tuệ và hệ thống quản lý chất lượng; cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ cho 3 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh lên 14 doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu 14/12 doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ đến năm 2025. Số doanh nghiệp khởi

ngiệp sáng tạo đến hết năm 2025 là 33 doanh nghiệp, đạt 100% chỉ tiêu; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh là 38 doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu 38/30 doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, sở hữu trí tuệ tiếp tục được xác định là nền tảng của đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Năm 2025, tỉnh Lâm Đồng đã công bố chỉ dẫn địa lý “Cà phê Lâm Đồng”, tăng cường quản lý và phát triển các nhãn hiệu cộng đồng, nhãn hiệu tập thể gắn với địa danh. Những sản phẩm mang thương hiệu địa phương ngày càng khẳng định chỗ đứng trên thị trường, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và giá trị cho nền kinh tế địa phương.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Lâm Đồng cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật khi kịp thời triển khai thống nhất hệ thống Quản lý văn bản và điều hành cho toàn tỉnh, đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã cho cả khối chính quyền và khối Đảng. Nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh Lâm Đồng (LGSP) đã được vận hành ổn định và an toàn, đóng vai trò hạ tầng tích hợp dữ liệu trung tâm của tỉnh (từ 01/7/2025 đến 30/10/2025, hệ thống đã kết nối và khai thác thành công 22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với hơn 400.000 lượt giao dịch dữ liệu được thực hiện).

Không dừng lại ở đó, phong trào “Bình dân học vụ số” được phát động và lan tỏa sâu rộng, góp phần phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân. Đặc biệt, ngoài nền tảng binhdanhocvuso.gov.vn do Bộ Công an xây



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Ngọc Phúc (ở giữa) và các đại biểu cùng bấm nút khai trương Cổng thông tin kết nối cung cầu khoa học, công nghệ.

dựng, Lâm Đồng tự phát triển Sổ tay bình dân học vụ số tỉnh Lâm Đồng để đa dạng hóa công cụ triển khai bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh. Hàng chục nghìn lượt cán bộ, người lao động và cộng đồng đã được tập huấn, tiếp cận kiến thức về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng sử dụng nền tảng số, từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền.

Riêng về đào tạo trí tuệ nhân tạo (AI), Lâm Đồng đã tổ chức 13 lớp tập huấn (trực tiếp, trực tuyến) cho gần 11.000 lãnh đạo, công chức của các sở, ngành, cấp xã, doanh nghiệp trên địa bàn. Tổ chức 32 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ xã, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn các xã của tỉnh năm 2025 với hơn 1.600 người tham gia.

Ở lĩnh vực bưu chính - viễn thông, hạ tầng tiếp tục được mở rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, du lịch và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các chương trình viễn thông công ích giúp người dân vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội toàn diện.

Kết nối “ba nhà” để kiến tạo môi trường đổi mới sáng tạo năng động

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2025. Đó là, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn non trẻ; số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa nhiều, quy mô còn nhỏ; việc thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu vẫn là “điểm nghẽn” cản trở tháo gỡ. Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, đặc biệt ở cấp cơ sở, còn thiếu; địa hình rộng, nhiều đồi núi khiến phát triển hạ tầng viễn thông, xóa vùng lùm sóng gặp không ít khó khăn. Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chưa thực sự linh hoạt, thủ tục còn phức tạp, mức hỗ trợ chưa đủ sức hấp dẫn...

Năm 2026, trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, công nghệ xanh và công nghệ sinh học, ngành khoa học và công nghệ giữ vai trò ngày càng quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng.

Ông Võ Thành Công, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng cho biết, năm 2026, Lâm Đồng sẽ hướng đến mục tiêu nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp công nghệ, góp phần tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

Ông Võ Thành Công nhấn mạnh đến việc hình thành môi trường đổi mới sáng tạo năng động, kết nối giữa “ba nhà”: Nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và đời sống xã hội.

“Trong năm 2026, Lâm Đồng sẽ tiếp tục quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tập trung triển khai các chương trình dự án: “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng”; phát triển Cổng dữ liệu mở của tỉnh; Khung chính quyền số 4.0 tỉnh Lâm Đồng; đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã” – ông Võ Thành Công cho biết.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực quan trọng, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững./.

Thanh Thủy

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

ThS. Lê Thị Lan Anh

Viện trưởng, Chủ tịch Viện Phát triển Giáo dục và Trí tuệ Việt

Trong bối cảnh thế giới bước vào giai đoạn tăng tốc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành yếu tố cốt lõi định hình lại cấu trúc tăng trưởng của doanh nghiệp, tổ chức và nền kinh tế. Nếu như trong giai đoạn đầu, AI được nhìn nhận chủ yếu như một công cụ hỗ trợ tự động hóa, thì trong giai đoạn hiện nay và hai thập niên tới, AI đang và sẽ đóng vai trò như một hạ tầng trí tuệ mới, tác động trực tiếp đến năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng lực cạnh tranh dài hạn của mỗi quốc gia.



ThS. Lê Thị Lan Anh - Viện trưởng, Chủ tịch Viện Phát triển Giáo dục và Trí tuệ Việt trong một buổi học đào tạo các học viên về xây dựng thương hiệu nhờ sử dụng công cụ AI.

Với tư cách là một nhà nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục và công nghệ, đồng thời trực tiếp tham gia đào tạo, huấn luyện và tư vấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho doanh nghiệp, trường học, hợp tác xã và cộng đồng trong nhiều năm qua, tôi cho rằng sự khác biệt giữa doanh nghiệp ứng dụng AI và doanh nghiệp chưa ứng dụng AI hiện nay không còn nằm ở mức độ tiện lợi hay xu hướng, mà đã trở thành sự khác biệt mang tính cấu trúc về khả năng tồn tại, tăng trưởng và hội nhập trong nền kinh tế số.

Hiệu quả về kinh tế truyền thông khi ứng dụng AI trong nội dung số

Một trong những tác động rõ ràng và có thể đo lường nhất của trí tuệ nhân tạo là khả năng tối ưu chi phí trong các hoạt động truyền thông, marketing và bán hàng đa kênh. Các nghiên cứu và báo cáo quốc tế cho thấy AI không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí trực tiếp, mà còn tái cấu trúc toàn bộ chuỗi giá trị của hoạt động truyền thông.

Theo Reuters, Tập đoàn Mondelez International - chủ sở hữu các thương hiệu toàn cầu như Oreo và Cadbury đã ghi nhận mức giảm từ 30 - 50% chi phí sản xuất nội dung marketing nhờ AI tạo sinh, trong khi vẫn duy trì chất lượng hình ảnh, thông điệp và tính nhất quán thương hiệu trên các nền tảng mạng xã hội và thương mại điện tử. Đây không phải là trường hợp cá biệt, mà là xu hướng chung của các tập đoàn đa quốc gia trong giai đoạn 2023 - 2025.

Các báo cáo ngành marketing quốc tế cũng chỉ ra rằng việc ứng dụng AI có thể giúp giảm khoảng 40% tổng chi phí marketing thông qua tự động hóa các nhiệm vụ lặp lại, tối ưu phân bổ ngân sách quảng cáo và dự đoán hiệu quả chiến dịch. Theo cách truyền thống, một TVC quảng cáo dài 30 - 45 giây thường tiêu tốn hàng tỷ đồng cho các khâu kịch bản, quay dựng, hậu kỳ và phát sóng. Khi ứng dụng AI vào sản xuất video, nhiều doanh nghiệp đã cắt giảm chi phí xuống chỉ còn khoảng 20% so với trước đây, đồng thời rút ngắn đáng kể thời gian triển khai.

Ở khía cạnh quảng cáo trả phí, AI đóng vai trò trung tâm trong việc tối ưu bidding (đấu thầu), phân tích hành vi người dùng và cá nhân hóa thông điệp theo từng nhóm khách hàng. Các báo cáo ngành cho thấy việc sử dụng AI trong tối ưu quảng cáo giúp giảm trung bình khoảng 30% chi phí thu hút khách hàng so với phương thức tối ưu thủ công. Công ty Fintech Klarna đã công bố rằng việc triển khai AI giúp họ giảm khoảng 11% ngân sách marketing tổng thể, trong đó hơn một phần ba

mức tiết kiệm đến từ việc ứng dụng AI trong sản xuất nội dung và tối ưu chi phí agency (chỗ làm việc).

Không chỉ tiết kiệm chi phí, trí tuệ nhân tạo còn tạo ra bước nhảy vọt về năng suất lao động. Các khảo sát quốc tế cho thấy đội ngũ marketing sử dụng AI tiết kiệm trung bình khoảng 11 giờ làm việc mỗi tuần cho mỗi nhân sự, đồng thời ghi nhận mức tăng năng suất lên khoảng 44%. Điều này cho phép doanh nghiệp tái phân bổ nguồn lực sang các hoạt động mang tính chiến lược, thay vì tiêu tốn thời gian cho các tác vụ thủ công.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, các nghiên cứu học thuật quốc tế chỉ ra rằng tích hợp AI vào quy trình bán lẻ trực tuyến có thể giúp doanh thu tăng từ 0-16% tùy thuộc vào mức độ ứng dụng và quy mô doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, mức tăng này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi AI giúp họ tiếp cận các công cụ phân tích và cá nhân hóa vốn trước đây chỉ dành cho các tập đoàn lớn.

So sánh cạnh tranh: Dùng AI với không dùng AI

Sự khác biệt giữa doanh nghiệp ứng dụng AI và doanh nghiệp chưa ứng dụng AI thể hiện rõ nhất ở ba yếu tố then chốt: chi phí, tốc độ triển khai và khả năng thích ứng với thị trường. Doanh nghiệp không sử dụng AI thường đối mặt với chi phí sản xuất nội dung cao, thời gian triển khai kéo dài nhiều tuần, khả năng cá nhân hóa hạn chế và phụ thuộc lớn vào nhân sự hoặc đối tác bên ngoài.

Ngược lại, doanh nghiệp ứng dụng AI có thể giảm từ 30 - 50% chi phí sản xuất nội dung, rút ngắn thời gian triển khai chiến dịch xuống còn vài ngày, thậm chí vài giờ, đồng thời mở rộng khả năng thử nghiệm đa kênh trong thời gian thực. Nhiều tập đoàn quốc tế như Zalando hay Mondelez đã công bố mức tiết kiệm lên tới 90% chi phí và thời gian ở một số khâu cụ thể khi ứng dụng AI vào sản xuất hình ảnh và nội dung theo xu hướng.

Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế, nếu doanh nghiệp Việt Nam không kịp thời ứng dụng AI, họ sẽ phải gánh chi phí nội dung và quảng cáo cao hơn từ 30 - 50% so với các đối thủ đã chuyển đổi số, đồng thời phản ứng chậm hơn trước những biến động của thị trường. Ngược lại, các doanh nghiệp Việt Nam ứng dụng AI hiệu quả có thể bù đắp hạn chế về quy mô vốn bằng lợi thế về tốc độ, chi phí và khả năng cá nhân hóa, từ đó nâng cao vị thế cạnh tranh trong cùng phân khúc chất lượng.

Tối ưu nhân sự

Một xu hướng nổi bật của kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo là sự hình thành các doanh nghiệp có doanh thu rất lớn nhưng quy mô nhân sự tinh gọn. Các tập đoàn như

NVIDIA, Meta, Alphabet, Netflix, Spotify, Airbnb, Shopify và OpenAI đều đạt doanh thu bình quân trên mỗi nhân sự cao gấp nhiều lần so với mô hình doanh nghiệp truyền thống.

Trong khi doanh thu bình quân trên mỗi lao động của các ngành sản xuất và dịch vụ truyền thống chỉ dao động từ 50.000 đến 150.000 USD mỗi năm, nhiều doanh nghiệp công nghệ ứng dụng AI đạt mức trên 1 đến 3 triệu USD 1 nhân sự mỗi năm. Điểm chung của các doanh nghiệp này là làm chủ dữ liệu, làm chủ thuật toán và tự động hóa ở mức độ cao, trong đó AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà trở thành lõi tạo giá trị trong mô hình kinh doanh.

Thực tế qua khảo sát đã cho thấy: AI + nền tảng số đã nhân hàng chục lần năng suất lao động. Điểm chung của các doanh nghiệp thành công vượt bậc, đó là không cần đông nhân sự, nhưng làm chủ dữ liệu, làm chủ thuật toán, tự động hóa mạnh...

Đối với Việt Nam, nhất là khu vực hợp tác xã, làng nghề: Không cần phải trở thành tập đoàn lớn mới dùng AI. Mà doanh nghiệp nhỏ hãy mạnh dạn dùng AI để giảm chi phí marketing 30 - 50%, tăng tốc bán hàng đa kênh, cạnh tranh sòng phẳng với doanh nghiệp lớn hơn nhưng chậm chuyển đổi.

KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo đang tái định hình cách thức vận hành của doanh nghiệp và nền kinh tế trong kỷ nguyên số. Sự khác biệt giữa doanh nghiệp ứng dụng AI và không ứng dụng AI ngày càng thể hiện rõ ở hiệu quả chi phí, tốc độ tăng trưởng và năng lực cạnh tranh dài hạn. Trong bối cảnh đó, việc đào tạo và phổ cập năng lực ứng dụng AI một cách bài bản, thực tiễn và có trách nhiệm là nhiệm vụ mang tính chiến lược, góp phần xây dựng lực lượng doanh nghiệp và công dân số đủ năng lực thích ứng và phát triển bền vững trong những thập niên tới./.



Một hình ảnh quảng bá sản phẩm nông nghiệp do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

CUỘC CÁCH MẠNG “RETROFIT”: Khi GIAO THÔNG XANH trở thành QUYỀN của mọi công dân đô thị

Trần Công Tiến
Co-founder & CEO VierCycle

Trong trào lưu sử dụng xe điện đang lan rộng khắp thế giới, giao thông xanh thường được kể bằng những câu chuyện hào nhoáng: ô tô điện tiền tỷ, trạm sạc siêu nhanh, công nghệ đắt đỏ... Nhưng giữa đô thị Việt Nam, có một câu hỏi giản dị hơn nhiều: Liệu người dân bình thường có thể sống xanh theo cách của riêng mình? Câu trả lời đang đến từ một mô hình rất Việt Nam - Retrofit, nơi chiếc xe đạp cũ được “tái sinh” bằng công nghệ, và giao thông xanh lần đầu tiên thực sự được “dân chủ hóa”.



Giao thông xanh: Vì sao vẫn là giấc mơ xa xỉ?

Nhiều năm qua, mong muốn sống xanh của người dân đô thị luôn va vào những rào cản rất thực tế.

Khí hậu nóng ẩm khiến việc đạp xe thuần túy trở thành thử thách thể lực, đặc biệt với quãng đường 4-6 km mỗi ngày. Không ít người từ bỏ xe đạp chỉ sau vài tuần vì mồ hôi và sự mệt mỏi.

Chi phí lại là một “bức tường” khác. Một chiếc xe đạp trợ lực điện nhập khẩu có giá từ vài chục triệu đồng - mức đầu tư vượt quá khả năng của sinh viên, người lao động văn phòng hay người cao tuổi.

Trong khi đó, nghịch lý nằm ngay trong mỗi gia đình: xe đạp cũ thì thừa, xe xanh thì thiếu. Hàng triệu chiếc xe từng gắn với tuổi học trò đang nằm im trong góc nhà, bị lãng quên.

Từ nghịch lý ấy, đội ngũ kỹ sư của VierCycle đặt ra một câu hỏi mang tính nền tảng: Thay vì bỏ đi và mua

mới, tại sao không tận dụng chính những chiếc xe đó để tạo ra một phương tiện xanh, thông minh và phù hợp với đời sống đô thị Việt Nam?

Retrofit - 10 phút để “hóa xanh” một chiếc xe đạp

Trong công nghiệp, Retrofit là khái niệm nâng cấp thiết bị cũ bằng công nghệ mới. VierCycle mang tư duy đó vào giao thông đô thị, với một lựa chọn rất khác: không bán xe mới, mà bán giải pháp chuyển đổi.

Giải pháp ấy mang tên Vier Kit - bộ kit trợ lực điện được thiết kế để lắp trực tiếp lên xe đạp phổ thông.

Quy trình gần như ai cũng có thể hình dung:

- Tháo bánh trước cũ
- Lắp bánh trước VierCycle tích hợp động cơ
- Gắn pin thông minh và hệ cảm biến lên khung xe

Chỉ sau 10-15 phút, chiếc xe đạp quen thuộc bỗng trở thành một E-bike hiện đại, đạt tốc độ 25-30 km/h, quãng đường 40-50 km mỗi lần sạc.

“Chuyển đổi xanh không nhất thiết phải bắt đầu bằng việc mua một chiếc xe mới. Đôi khi, nó chỉ cần bắt đầu bằng việc làm cho chiếc xe cũ của bạn thông minh hơn”.



Đội ngũ kỹ sư của VierCycle

Thông điệp Tết của giao thông xanh có lẽ rất giản dị: “Bắt đầu từ những gì ta đang có - và biến chúng thành tương lai”.

Điều quan trọng nhất không nằm ở thông số, mà ở chi phí tiếp cận. Với mức đầu tư chỉ bằng khoảng 1/3 so với mua xe điện mới, Retrofit mở ra cánh cửa cho số đông: sinh viên, nhân viên văn phòng, người lớn tuổi - những người trước đây gần như đứng ngoài “cuộc chơi giao thông xanh”.

Đó cũng là lý do VierCycle gọi mô hình của mình là “dân chủ hóa giao thông xanh”.

Công nghệ lõi: Khi chiếc xe hiểu người lái

Nếu động cơ điện chỉ là phần “cơ bắp”, thì trí tuệ của VierCycle nằm ở thuật toán.

Hệ thống AI PAS - cảm biến trợ lực thông minh đo lực đạp và độ dốc tới hàng trăm lần mỗi giây. Dữ liệu này giúp chiếc xe “hiểu” người sử dụng theo thời gian thực:

- Lên dốc → xe tăng trợ lực
- Muốn vận động nhiều → xe giảm hỗ trợ
- Đạp nhẹ → phản hồi mượt mà, không giật cục

Cảm giác mang lại không phải là “đi xe điện”, mà là đạp xe tự nhiên hơn, thông minh hơn. Công nghệ ở đây không áp đặt, mà âm thầm hỗ trợ con người - đúng tinh thần công nghệ nhân văn.



Từ xe đạp cơ khí đến thiết bị IoT của công dân số

Trong kỷ nguyên số, phương tiện di chuyển không còn là vật vô tri. Với VierCycle, chiếc xe đạp trở thành một thiết bị IoT đúng nghĩa.

Thông qua ứng dụng Vier App, người dùng có thể:

- Cá nhân hóa mức trợ lực theo thể lực và thói quen
- Khóa động cơ chống trộm từ xa
- Theo dõi lượng calo tiêu thụ dựa trên lực đạp thực
- Kết nối cộng đồng, chia sẻ cung đường xanh và điểm sạc

Ở đây hiện lên một hình ảnh rất Tết, rất thời đại: công dân số - người làm chủ công nghệ, chăm sóc sức khỏe, lựa chọn lối sống bền vững từ những điều nhỏ nhất.

Tầm nhìn lớn từ một giải pháp nhỏ

Việt Nam đã cam kết mục tiêu Net Zero 2050. Xe buýt điện, metro là xương sống, nhưng vẫn còn bài toán “dậm đầu - dậm cuối” trong đô thị. Xe đạp trợ lực chính là mảnh ghép còn thiếu.

VierCycle không dừng ở người dùng cá nhân. Mô hình đang mở rộng sang B2B và B2G: đội xe giao hàng, khu du lịch, xe công vụ, hệ thống xe đạp công cộng.

Thay vì nhập khẩu những sản phẩm đắt đỏ, giải pháp Make in Vietnam này tận dụng tài nguyên sẵn có, giảm rác thải, giảm phát thải và tăng khả năng tiếp cận.

Retrofit, theo cách ấy, không chỉ là nâng cấp một chiếc xe. Đó là nâng cấp tư duy phát triển: không cần phát minh lại bánh xe, mà làm cho bánh xe quay thông minh, bền vững và nhân văn hơn./.

Lắp đặt chỉ với 3 bước đơn giản

Không cần dụng cụ đặc biệt.



1 Thay thế bánh xe động cơ

Bánh xe động cơ trước lắp vào mọi khung xe đạp với chuẩn OLD 100mm



2 Lắp AIO Smart Drive - Bộ điều khiển tích hợp

Bộ điều khiển tích hợp AIO lên khung xe, sau đó kết nối với cảm biến và động cơ.



3 Lắp cảm biến trợ lực

Cảm biến vòng đạp phù hợp với 100% các loại bàn đạp trên thị trường.



Bộ kit trợ lực điện được thiết kế để lắp trực tiếp lên xe đạp phổ thông

Sao phải mua mới?

khi có thể chuyển đổi chiếc xe đạp bạn yêu thích, với chi phí chỉ **1/3**

Mạnh hơn.

Nhanh hơn.

Đi xa hơn.



**CHUYỂN ĐỔI NGAY
với VIER KIT**

VI-ĐT

VIỆN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



